

D A N T A M C L A S S I C

THE ISLAND OF DR. MOREAU

H. G. Wells

With an Introduction by Alan Lightman

Đảo Bác Sỹ Moreau

H. G. Wells

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

Lời người dịch	
Phi Lộ	
Trôi Nổi Trên Xuồng	
Kẻ Đi Chẳng Biết Đến Đâu	
Dị Nhân	
Tâm Sự Trên Boong	
Khách Vô Thừa Nhận	
Lũ Thuyền Nhân Xấu Xí	
Cánh Cửa Khóa	
Tiếng Rên Con Báo	
Chuyện Ở Trong Rừng	
Tiếng Khóc Con Người	
Cuộc săn người	
Tuyên Giới Luật Sư	
Cuộc thương lượng	
Moreau giảng giải	
Bọn Người Thú	
Người Thú Phá Giới	
Thảm Họa Thành Linh	
Tìm Thấy Moreau	
“Đêm Hội” Của Montgomery	
Một mình giữa bầy thú	
Mèo lại hoàn mèo	
Thằng người đơn độc	
[1]	
[2]	
[3]	
[4]	
[5]	
[6]	
[7]	
[8]	
[9]	
[10]	
[11]	

Lời người dịch

H.G Wells (1866 - 1946), văn hào Anh, cùng với Jules Verne, là một trong hai nhà tiểu thuyết khoa học viễn tưởng nổi tiếng nhất mọi thời. Các tác phẩm chính của ông bao gồm: Cổ Máy Thời Gian (The Time Machine - 1895), Đảo Bác Sĩ Moreau (Island of Doctor Moreau - 1896), Người Vô Hình (The Invisible Man - 1897), và Chiến Tranh Liên Hành Tinh (The War of the Worlds - 1898). Wells cũng là một sử gia cự phách. Bộ Đại Cương Lịch Sử Thế Giới (The Outline of History - 1919) của ông là một tác phẩm mẫu mực về sử học.

Đảo Bác Sĩ Moreau là tiểu thuyết thứ 3 trong đời viết văn của H G Wells. Truyện kể về một khoa học gia lập di sống cùng người học trò, đơn độc trên đảo hoang vu, cách biệt với thế giới văn minh. Hai thầy trò từ năm này qua tháng khác chỉ miệt mài nghiên cứu. Ngoài họ ra, cùng trú ngụ trên đảo còn có một lũ thổ dân xấu xí, thú không ra thú, người không ra người. Lũ thổ dân từ đâu mà ra, tại sao lại xấu xí dị hình đến vậy? Ngòi bút tài tình của H G Wells sẽ dần dần tháo gỡ các nút thắt bí mật, đưa người đọc đến một thế giới kỳ bí, hoang đường...

Ra đời đến nay hơn trăm năm, Đảo Bác Sĩ Moreau vẫn không ngừng cuốn hút các thế hệ độc giả. Tác phẩm đã được các hãng điện ảnh lớn ở Hollywood 3 lần dựng thành phim: Lần đầu vào năm 1933, với sự tham gia diễn xuất của Charles Laughton và Béla Lugosi, lần hai vào năm 1977, với Burt Lancaster và Michael York, lần gần nhất năm 1996, với Marlon Brando và Val Kilmer.

Bản dịch này được thực hiện dần dần, như một thú tiêu khiển trong những lúc có thời gian rỗi. Lời văn có lẽ chưa được chuốt, đây đó ắt hẳn còn nhiều chỗ sai, mong được độc giả thể tất. Nguyên tác của H G Wells không có ghi chú. Các chú thích trong truyện đều của người dịch.

Nguyễn Minh

South Australia, 2011

Phi Lộ

Ngày 1 tháng 2 năm 1887, chiếc Lady Vain đâm nhăm tàu vô chủ, đắm tại vị trí một độ vĩ Nam, 107 độ kinh Tây. Trong số hành khách mất tích có chú tôi, một thường dân tên gọi Edward Prendick. Chú tôi lên tàu Lady Vain tại cảng Callao[1].

Ngày 5 tháng một năm 1888, tức 11 tháng 4 ngày sau đó, tại 5 độ 3 phút vĩ Nam, 101 độ kinh Tây, người ta phát hiện chú Prendick đang trôi dạt trên một chiếc thuyền. Tên thuyền mờ quá, không đọc được, nhưng dường như đó là thuyền con của chiếc tàu buồm bị mất tích mang tên Ipecacuanha. Chú kể lại một câu chuyện thật lạ lùng, lạ đến nỗi ai cũng ngỡ chú đã phát điên. Về sau, chú lại bảo: từ khi tàu Lady Vain bị đắm, chú chẳng nhớ gì nữa. Các nhà tâm lý học khi ấy thảo luận mãi về chú. Họ cho rằng đây là một trường hợp bị mất trí tạm thời, do sang chấn cả về thể xác và tâm lý mà ra.

Tôi là cháu ruột, cũng là người ăn thừa tự chú Prendick. Khi soạn lại giấy tờ của chú, tôi tìm được câu chuyện dưới đây. Xuất bản câu chuyện ấy hay không? Tùy ở quý vị.

Khắp quanh khu vực nơi chú tôi được cứu, chỉ có duy nhất một hòn đảo, tức hòn Noble, một đảo núi lửa nhỏ, không dân cư ngụ. Hồi năm 1891, tàu HMS Scorpion đã từng ghé đảo này. Thủy thủ tàu đổ bộ lên đảo, nhưng không tìm thấy một sinh vật sống nào, ngoại trừ mấy con bướm trắng, heo, thỏ, và vài giống chuột lạ. Như vậy, không có bằng chứng xác thực nào cho chi tiết lạ kỳ nhất trong câu chuyện của chú tôi. Vậy nên, tôi thiết nghĩ, xuất bản chuyện ấy ra cũng chẳng hại gì.

Chuyện chú Prendick kể có những điều chắc chắn thật. Chú đúng là đã mất tích trong khoảng 5 độ vĩ Nam và 105 độ vĩ Đông, rồi lại tái xuất trong khoảng ấy vào 11 tháng sau. Cũng đúng là có chiếc thuyền buồm mang tên Ipecacuanha, với gã thuyền trưởng say rượu John Davies. Chiếc Ipecacuanha khởi hành từ Phi châu cỡ tháng một năm 1887, chở theo trên boong một con báo và mấy con thú nữa. Nó cập vài cảng ở Nam Thái Bình Dương, và mất tích sau khi rời Bayna vào tháng 12 cùng năm. Những số liệu ngày tháng ấy hoàn toàn ăn khớp với chuyện của chú tôi.

CHARLES EDWARD PRENDICK.

(Câu chuyện dưới đây do chú tôi, Edward Prendick, thuật)

Trôi Nổi Trên Xuồng

Chiếc Lady Vain bị đắm ra sao, người ta đã nói đến nhiều, tôi không cần nhắc lại. Như đã biết, nó đâm nhằm tàu vô chủ, mười ngày sau khi rời Callao. 7 người trong thủy thủ đoàn trôi dạt trên xuồng lớn suốt 18 ngày, trước khi được chiến hạm HM Myrtle vớt lên. Mọi người đều rõ tình cảnh ngặt nghèo của những thủy thủ trên xuồng lớn, nhưng chuyện xuồng nhỏ thì bây giờ tôi mới kể. Câu chuyện này lạ lùng và khủng khiếp chẳng kém gì chuyện tàu Medusa năm xưa[2]. Trước giờ ai cũng tưởng 4 người trên xuồng nhỏ đều đã thiệt mạng. Tôi có bằng chứng khẳng định đó là sai: Chính tôi đây là một trong 4 người ấy.

Nhưng trước hết, xin cho tôi cải chính một chi tiết: Trên xuồng nhỏ chỉ có 3, chứ không phải 4 người. Theo Nhật Báo ngày 17 tháng 3 năm 1887, thuyền trưởng của Lady Vain kể lại ông đã thấy Constans nhảy xuống xuồng nhỏ, nhưng thật ra Constant không nhảy được tới nơi. Phước cho chúng tôi, 3 kẻ trên xuồng, nhưng thật bạc phước cho anh ấy. Constant đứng ngay chỗ đồng dây chèo dưới gầm néo buồm, nên khi nhảy thì vướng chân vào dây. Anh bị treo lơ lửng trong giây lâu, rồi rơi xuống, đập đầu vào cái trụ hay cột gì đấy đang lênh bênh trên mặt nước. Khi chúng tôi chèo xuồng đến nơi, anh đã chìm rồi.

May phước cho chúng tôi, Constans đã chìm, mà cũng gần như là phước cho cả anh nữa, vì trên xuồng chỉ có một thùng nước nhỏ cùng một ít bánh quy. Tai họa xảy ra quá thành linh, nên chẳng ai kịp trở tay. Ngỡ rằng trên xuồng lớn có nhiều nhu yếu phẩm hơn, bọn tôi cố sức réo gọi người trên ấy. Họ không nghe, và đến sáng hôm sau, khi trời quang mây tạnh, chúng tôi không còn thấy xuồng lớn đâu nữa. Sợ xuồng chòng chành, nên cũng không ai dám đứng lên để nhìn ra xa chung quanh. Trên xuồng với tôi lúc này là một hành khách tên Helmar, cùng một thủy thủ không rõ tên gì. Anh thủy thủ thân hình trắng kiện, nhưng mắc tật nói cà lăm.

Trong 8 ngày, chiếc xuồng trôi dạt giữa biển khơi. Hết đói rồi tới khát. Sau khi giọt nước cuối cùng đã cạn, mỗi chúng tôi như bị khảo tra bởi cơn khát cháy họng. Sau ngày thứ 2, biển hết động, trở lại phẳng lặng bình yên. Nếu không trải qua thì không sao tưởng tượng được 8 ngày thống khổ đó.

Ngày đầu trôi qua, chúng tôi hầu như chẳng nói gì, ai nấy nằm chỗ mình, yên lặng ngó chân trời. Thế rồi, ngày qua ngày, với những cặp mắt mỗi mỗi càng mở to và hốc hác, chúng tôi nhìn nhau, thấy những đốm đau đang mỗi mỗi xuyên phá thân xác nhau. Vàng dương trên cao gay gắt một cách bạo tàn. Ngày thứ tư thì hết nước, chúng tôi bắt đầu đọc được trong mắt nhau những ý nghĩ man dại. Nhưng phải đến ngày thứ 6, Helmar mới đủ can đảm lên tiếng về những điều cả bọn cùng đang nghĩ. Tôi cất lực phản đối, nói rằng thà đánh chìm xuồng, rồi cùng làm mồi cho cá mập còn hơn. Song khi Helmar bảo nếu chịu theo lời anh ta thì sẽ có cái mà uống, tay thủy thủ theo về phe Helmar.

Tuy rơi vào thiếu số, tôi vẫn cương quyết không chịu bắt thăm. Đêm xuống, tay thủy thủ và Helmar cứ thì thầm mãi với nhau. Tôi ngồi đằng mũi xuồng, tay nắm chặt con dao xếp, dù chẳng biết có đủ sức để đánh ai không. Khi trời sáng, tôi dành đồng ý với Helmar, rồi cả bọn giờ thăm ra bắt. Rốt cuộc, thăm rơi đúng vào tay thủy thủ. Khốn nỗi, tay thủy thủ vốn khỏe nhất trong bọn, nên đời nào hắn chịu thiệt. Hắn lao vào, vùng tay tấn công Helmar. Hai người quắp lấy nhau, suýt nữa thì đứng cả lên. Tôi bò lại, định tóm tay thủy thủ để giúp Helmar. Đúng lúc ấy, tay này lại sẩy chân, chiếc xuồng nghiêng đi, khiến cả hắn và Helmar đều lặn xuống biển rồi chìm như đá. Còn nhớ lúc ấy tôi bật cười. Chẳng hiểu làm sao nữa, cứ tự dưng vô thức mà cười thế thôi.

Còn lại một mình, tôi nằm rũ liệt trong chẳng biết bao lâu. Lúc ấy cứ nghĩ: Giá mà còn sức, sẽ bò ra uống nước biển, để phát điên phát rồ mà chết cho nhanh. Rồi tôi thấy từ xa xa phía chân

trời, một cánh buồm đang tiến về phía mình. Lại là tôi lại chẳng thấy mừng, nhìn cánh buồm mà như nhìn một bức tranh thường. Người tôi lắc lư theo từng nhịp sóng, khiến chân trời cùng cánh buồm cũng như nhấp nhô xuống rồi lại lên. Tôi tự nghĩ mình đã chết rồi. Trớ trêu thay! Người ta đến quá trễ, chỉ còn cứu được một thầy ma!

Tôi nằm đó, đầu trên ván gỗ, mãi nhìn chiếc thuyền buồm nhấp nhô nơi xa. Thời gian như vô tận. Chiếc thuyền nhỏ nhoi đi ngược chiều gió, cứ phải liên tục trở buồm. Tôi ngẩn ngơ, không màng kêu cứu, nhưng thuyền vẫn đến gần. Sau đó, cho đến tận khi mở mắt ra thấy đang nằm trong ca bin, tôi chẳng nhớ gì nhiều. Chỉ có một ký ức mơ hồ rằng mình đang được kéo lên. Một ai đó, tóc đỏ, mặt tròn bự đầy tàn nhang, nhìn chăm chăm vào tôi. Rồi một khuôn mặt tối tăm với cặp mắt lạ thường ghé sát vào. Nếu sau này không gặp lại khuôn mặt ấy, tôi vẫn nghĩ đó chỉ là ác mộng. Đoạn, tôi nhớ mang máng có người cạy răng mình, đổ vào miệng một thứ gì đó.

Kẻ Đi Chẳng Biết Đến Đâu

Tôi tỉnh giấc trong một ca bin nhỏ bé và bề bộn. Một người trai trẻ tóc hoe, môi trề, ria mép màu rơm tua tủa, đang ngồi đấy, cầm cổ tay tôi bắt mạch. Chúng tôi nhìn nhau một lúc, yên lặng không nói gì. Người trẻ có cặp mắt màu xám, ươn ướt và vô cảm. Bỗng dưng, phía trên boong vang lên tiếng động như ai đang dọng vào khung giường sắt, rồi tiếng gì như tiếng dĩa thú đang giận dữ rống to. Cũng khi ấy, người trẻ lên tiếng. Hắn lặp lại câu hỏi “Anh thấy thế nào rồi?”

Tôi trả lời mình đã khỏe, nhưng không nhớ làm sao lại đến được đây. Giọng tôi yếu quá, không nghe được, nhưng chắc chỉ nhìn nét mặt tôi thôi, hắn cũng hiểu.

“Anh đang trôi dạt trên xuồng, gần chết đói thì được vớt lên. Tên đề trên xuồng là Lady Vain. Ở mạn xuồng có mấy vết máu”.

Tôi nhìn xuống tay mình. Nó gầy đét, trông như một cái bao da lổn nhổn những khúc xương lỏng lẻo. Và tôi nhớ lại hết mọi chuyện xảy ra trên xuồng.

“Dùng cái này đi”. Hắn đưa tôi một thứ gì đó đỏ đỏ, ướp lạnh. Ăn vào có vị như máu, nhưng khiến tôi khỏe ra.

“Số anh may lắm” Hắn nói tiếp, giọng hơi ngọng “Được tàu vớt, mà trên tàu lại có người biết thuốc nữa”.

“Tàu này tên là gì đấy?” Tôi chậm rãi nói, giọng khản đặc vì đã im lặng quá lâu.

“À, một tàu buôn nhỏ, từ Arica[3] và Callao. Còn nguyên thủy nó khởi hành từ đâu thì tôi cũng không hỏi, chắc từ đất nước của những thằng ngu nào đó. Tôi cũng chỉ là hành khách thôi, mới lên tàu ở Arica. Chủ tàu kiêm thuyền trưởng là một thằng ngu lừa tên Davies, hình như nó đánh mất cả bằng lái tàu rồi. Anh cũng biết cái hạng người đấy mà. Nó bảo tàu này tên là Ipecacuanha, cái tên ngu si, quỷ quái ở đâu ấy. Cơ mà khi gặp biển không gió thì tàu chạy cũng được.”

(Trên boong lại ầm ĩ, tiếng thú lẫn tiếng người. Có ai chửi ai đó là “thằng trời đánh”)

“Tý nữa thì anh chết”, người đối thoại cùng tôi lại nói “Tý nữa thôi. Nhưng tôi chữa cho anh rồi. Có thấy tay bị đau không? Tôi tiêm thuốc cho đấy. Anh ngủ ly bì đã gần 30 tiếng.”

(Giờ lại đến tiếng chó sủa ăng ẳng trên đầu). “Tôi đủ sức ăn thức ăn đặc chưa nhỉ?” Tôi hỏi.

“Được, mà toàn nhờ tôi cả”, hắn đáp “Thịt cừu đang chín tới kia kìa”

“Hay quá” Giọng tôi đầy quả quyết “Ăn thịt cừu được đấy”

“Nhưng mà”, hắn lưỡng lự “Tôi đang muốn nghe anh kể, tại làm sao anh lại trôi dạt một thân một mình trên biển cả. *Mẹ bọn chó, cứ sửa mãi!*”

Một nét bất an như hiện ra trong mắt hắn. Hắn đột ngột đứng dậy, rời khỏi ca bin. Bỗng vắng tiếng hắn đang gây lộn cùng một người nào đó. Người này nói năng ngọng lịu lịu. Nghe như cuộc gây lộn kết thúc bằng một vụ choảng nhau, nhưng cũng có thể tôi nghe nhầm. Hắn quát tháo lũ chó một hồi, rồi quay lại ca bin.

“Thế nào?” vừa bước vào ngưỡng cửa, hắn đã nói ngay “Kể tôi nghe đi chứ, ông bạn”.

Tôi xưng tên: Edward Prendick, và cho hắn biết mình từng theo học ngành Lịch Sử Tự Nhiên. Ngành này giúp tôi thoát khỏi một cuộc sống hằng ngày dư dả nhưng vô vị.

Hắn chừng như thích thú “Tôi cũng nghiên cứu khoa học đấy nhé. Ngày xưa tôi là sinh viên Sinh Học, từng mổ giun với ốc sên để tìm hiểu buồng trứng và lưới bào. Ôi! Đủ trò cả! Mà trời ơi! Mới đó đã 10 năm qua rồi. Nhưng thôi, kể tiếp, kể tiếp chuyện đắm tàu đi”.

Tôi thấy mệt và yếu quá chừng, đành phải cố thuật lại câu chuyện sao cho thật gọn. Hắn có vẻ hài lòng. Khi tôi vừa dứt câu, lập tức hắn quay lại đề tài Lịch Sử Tự Nhiên, kể lể chuyện hắn học môn Sinh ngày xưa. Hắn hỏi tôi mãi: Đường Tottenham Court và phố Gower[4] bây giờ ra sao? “Tiệm Caplatzi làm ăn vẫn khá chứ? Cái tiệm ấy tuyệt biết bao nhiêu”. Chắc hắn chỉ là sinh viên hạng xoàng thôi, nói chuyện học chưa được bao lâu đã nhảy sang chuyện ăn chơi, nhac nhẽo rồi.

“Chẳng còn gì” Hắn than “10 năm rồi. Ngày xưa vui biết chừng nào. Thế mà khi chưa đầy 21 tuổi, tôi đã làm một việc xuẩn ngốc, để rồi đánh mất tất cả. Thôi, giờ tôi phải đi thăm thẳng đầu bếp ngu lừa, xem nó làm món cừu tới đâu rồi.”

Tiếng gầm rống trên boong lại bắt đầu, lần này đột ngột và dữ dội đến độ tôi phát hoảng. “Cái gì trên ấy thế?”, tôi hỏi, nhưng hắn đã đi ra. Một lát sau, hắn trở lại với món thịt cừu nóng hổi. Mùi thịt thơm nức mũi, khiến tôi quên ngay những âm thanh khó chịu kia.

Sau một ngày chỉ ăn và ngủ, tôi được lại sức phần nào, đủ khỏe để đi vài bước từ giường đến chỗ lỗ thông hơi. Tàu dường như đang đi xuôi gió, nhịp bước cùng biển xanh. Người tóc hoe lại đến, giờ thì tôi đã biết tên hắn là Montgomery. Tôi hỏi xin hắn vài bộ đồ, vì quần áo tôi đã mất cả. Hắn đem cho tôi mượn mấy bộ bằng vải bông dày, mặc vào khá rộng, do hắn to cao hơn tôi, chân tay lại dài. Hắn cho biết thêm: Gã thuyền trưởng hiện đang say quất cần câu trong ca bin. Diện xong quần áo mới, tôi hỏi hắn có biết tàu này đi đâu không. Hắn trả lời tàu đi Hawaii, nhưng riêng hắn sẽ xuống ở trạm dừng kế.

“Chỗ nào?” tôi hỏi.

“Tôi sống trên một hòn đảo. Hình như chưa ai đặt tên cho đảo ấy”.

Hắn nhìn tôi, môi dưới trề xuống, mặt như giả vờ ngây ngô. Tôi chợt nhận ra hắn muốn lảng tránh câu hỏi. Thế thì thôi, không nên hỏi thêm.

Dị Nhân

Vừa ra khỏi ca bin, tôi và Montgomery bị một người lạ cản lối. Gã đứng trên thang, xoay lưng về phía chúng tôi, đang sẫm soi nhòm ngó cửa xuống hầm tàu. Tướng gã xấu xí, lùn tịt, to bè, lông nga lông ngóng. Lưng gã cồng, cổ đầy lông, cái đầu tóc đen thui dày cui thụt vào giữa hai vai. Gã mặc bộ đồ bằng vải xéc màu xanh đen. Tiếng chó ở đâu gầm gừ giận dữ, rồi gã người lạ quay phắt lại. Tôi bất giác giơ tay ra giữ thế thủ. Thân thủ gã này nhanh lẹ như loài thú vậy.

Gương mặt đen dị dạng của gã làm tôi kinh hoàng: Khuôn miệng nhô ra, trông như mồm chó, cái mồm khép hờ to tướng, để lộ hàm răng trắng nhợt trông như chẳng phải răng người. Khóe mắt gã đỏ ngầu, đồng tử màu nâu đỏ có vành trắng bao quanh. Trông mặt gã dường như đang kích động.

“Thằng chết giẫm” Montgomery quát “Cút con mẹ mày đi”.

Gã mặt đen lặng lẽ tránh sang bên. Tôi bước đi mà không khỏi cứ ngó gã chằm chằm. Montgomery chột dưng lại. “Mày chẳng có việc gì ở đây sất”. Hắn nói, giọng đã thông thả hơn “Chỗ của mày ở đằng trước kia mà”.

Gã mặt đen giục gió “Chúng nó không cho con ra đằng trước”. Gã nói chậm chạp, chất giọng khàn và kỳ quái.

“Không cho mày ra hả?” Montgomery lại quát lên đe dọa “Nhưng tao cứ bắt mày ra đấy!”. Hắn định nói gì thêm, nhưng rồi ngậm miệng, quay sang nhìn tôi, rồi đi theo tôi lên cầu thang.

Lên đến nửa chừng, tôi lại dừng, quay xuống nhìn gã mặt đen lần nữa. Người đâu có người xấu đến như thế ấy, nhìn mặt mà phát sợ. Cơ mà trước đây, hình như tôi đã từng thấy khuôn mặt ấy ở đâu rồi. Mãi sau, tôi mới nhớ ra: có lẽ mình thấy nó lúc đang được kéo lên boong tàu.

Tiếng chân của Montgomery ở đằng sau kéo tôi về với thực tại. Tôi đưa mắt nhìn khắp boong tàu. Nằm nghe dã thú gầm rống mãi rồi, nên tôi chẳng mấy ngạc nhiên với quang cảnh chung quanh. Chưa bao giờ thấy một boong tàu bắn thủ đến vậy, đầy những mảnh vụn cà rốt, rau xanh, cùng với những thứ nhớp nhúa không thể tả. Một bầy chó săn đáng sợ, mồm mang rọ, bị xích chặt vào cột buồm. Chúng nhảy chồm chồm, sủa tới tấp khi thấy tôi. Cạnh đấy, con báo khổng lồ đang thu mình trong cũi sắt nhỏ. Cái cũi nhỏ quá, e con báo muốn trở mình cũng khó. Xa xa, bên mạn phải, là mấy cái chuồng thỏ, cộng thêm cái thùng, trong có chứa một chú lạc đà không bước. Người duy nhất trên boong là một thủy thủ gầy gò và trầm lặng, đứng sau bánh lái.

Những cánh buồm vá vúi, bắn thủ đang căng gió. Mây trong xanh, vàng dương treo lơ lửng giữa trời tây. Đồng hành cùng chúng tôi là những ngọn sóng dài, bạc đầu theo hải phong. Tôi cùng Montgomery bước đến lan can, nhìn bọt sóng lăn tăn như khiêu vũ dưới đuôi tàu. Rồi tôi lại quay nhìn cái boong tởm lợm.

“Như gánh xiếc thú giữa đại dương ấy nhỉ?” Tôi nói.

“Giống thật”, Montgomery đáp.

“Đem cả đồng thú này theo để làm gì ta? Bán à, hay triển lãm? Chắc thuyền trưởng định bán chúng tới Nam Dương chứ gì?”

“Chắc vậy”, Montgomery trả lời, và lại cúi nhìn những vệt sóng.

Đột nhiên, chúng tôi nghe thấy tiếng gì ăng ăng như chó kêu, kèm theo một tràng chửi rủa. Rồi từ dưới vọt lên gã mặt đen dị hình, bám theo sau là một người tóc đỏ nặng nề, đội mũ trắng. Bọn chó săn sủa tôi mãi đã mệt, nay vừa thấy gã mặt đen, lại trở nên kích động, tru tréo vang trời, giục muốn dứt cả dây xích. Gã mặt đen khựng lại trước bầy chó. Người tóc đỏ thừa cơ tóm ngay lấy gã, giáng cho một đấm như trời giáng vào bả vai. Gã đáng thương kia rụng như trái sung, lăn lông lốc ngay vào chỗ bầy chó. May cho gã là bầy chó đều bị rọ mõm. Người tóc đỏ la to khoái trá. Người va lão đảo không ngừng, chẳng biết là muốn đi xuống hay đi lên.

Vừa khi một thủy thủ khác xuất hiện, Montgomery tiến ra trước. “Thôi nào”, hắn hét lên bằng giọng khuyển can. Lại thêm hai thủy thủ nữa chạy lên. Gã mặt đen lúc này đang lăn lộn dưới chân bầy chó, miệng tru lên từng hồi. Bọn chó cứ nhảy nhồm chung quanh, rồi thúc rọ mõm vào gã. Chẳng ai tới cứu gã cả. Mấy tay thủy thủ thậm chí còn hò reo cổ vũ, như đang xem thể thao vậy. Montgomery la lên giận dữ, bước vội về phía người tóc đỏ. Tôi liền theo sau. Gã mặt đen rốt cuộc cũng bò dậy được, đoạn loạng choạng chạy đi. Gã dừng lại nơi thành tàu, đứng bám vào những sợi thừng chẳng cột buồm mà nhìn về phía đàn chó. Người tóc đỏ thì đứng cười hô hố.

“Thuyền trưởng này”, Montgomery tóm lấy khuỷu tay người tóc đỏ, nhấn mạnh từng chữ “Thế là không được đâu!”

Tôi đứng ngay sau Montgomery. Viên thuyền trưởng quay lại, ngó hắn với cặp mắt lơ đãng của người say. “Gì mà không được”, va nói, ném cái nhìn ngái ngủ vào mặt hắn trong giây lâu, rồi chửi tiếp “Thằng bác sỹ thánh vật”.

Thuyền trưởng cố giật tay, hòng thoát khỏi vòng kiềm tỏa của Montgomery. Sau hai lần đều thất bại, va dứt nắm tay vào túi áo.

“Thằng mặt đen cũng là hành khách”, Montgomery lên tiếng “Tốt nhất đừng đụng đến nó”.

“Cuốn xéo đi!” thuyền trưởng quát to. Va vùng ra được, chạy về phía mạn thuyền. “Tàu này của tao, tao muốn làm gì tao làm”.

Tôi ngỡ Montgomery sẽ bỏ qua, không chấp người say rượu. Nhưng mặt hắn lại tái đi, và hắn chạy theo viên thuyền trưởng.

“Này thuyền trưởng”, hắn lặp lại “Đừng có mà ngược đãi người của tôi. Bọn ông bắt nạt nó từ khi lên tàu đến giờ chưa đủ à?”

Thuyền trưởng say xỉn quá, không nói nổi nữa. Mãi, va mới lại thốt ra câu rủa “Thằng bác sỹ thánh vật!”

Tôi thấy Montgomery như ngọn núi lửa phủ băng. Cơn giận của hắn, nếu không được giải tỏa, sẽ tích tụ theo thời gian, để đến một ngày nào đó bùng phát kinh hồn, không gì ngăn được. Tôi cũng biết hắn nuôi giận với viên thuyền trưởng đã lâu, không chừng hôm nay là ngày phát tác thì khốn.

“Lão ấy say”, tôi can thiệp “Đừng chấp làm gì”.

Montgomery bĩu môi “Lúc nào mà lão không say? Hễ cứ say là được quyền đánh hành khách à?”

“Mày xem”, thuyền trưởng vung tay về phía các chuồng thú “Tàu tao ngày xưa sạch đẹp thế nào. Bây giờ thì ra sao hả? Có còn cái đéo gì gọi là sạch không?”

“Chính ông đồng ý chở bọn thú, còn nói gì?”

“Ước chi tao chưa từng biết đến hòn đảo quái quỷ của mày. Bọn mày mua thú mang lên đảo để làm cái mả mẹ gì hả? Còn cái thằng mặt đen, dù nó đúng là người thì cũng là người khùng. Trên tàu không có chỗ cho nó. Mày tưởng tàu này là tàu của mày đấy à?”

“Từ khi nó vừa lên tàu, bọn thủy thủ của ông đã hà hiếp nó”

“Thế thì sao? Nó là thằng quỷ, là thằng ma lem. Thủy thủ của tao đêch chịu được nó. Tao cũng đêch chịu được. Đêch thằng nào chịu được cả. Đến mày cũng có chịu được đâu.”

Montgomery quay đi. “Không cần biết làm sao, miễn đừng chọc nó là được” Hắn nói, đầu cúi xuống.

Giờ đến lượt thuyền trưởng muốn gây sự. Va cao giọng “Nó mà dám mò đến chỗ này nữa thì ông mổ bụng moi ruột ra. Ông bảo rồi nhá: Mổ bụng moi ruột ra! Mày là thằng nào mà đến đây ra lệnh cho ông? Ông cho mày biết: Ông là thuyền trưởng, nghe chưa? Thuyền trưởng kiêm chủ tàu. Trên tàu ông thì ông là luật, ông là vua. Ông đồng ý chở một người và một gia nhân, cùng với vài con thú. Ông có bao giờ đồng ý chở thằng quỷ khùng và thằng bác sỹ ngu đâu, hử...”

Chả biết va còn chửi những gì, chỉ thấy Montgomery nóng mặt bước tới. Tôi liền nhào vào giữa hai người. “Lão ta say mà”, tôi nài nỉ Montgomery, nhưng bên kia, thuyền trưởng càng chửi dữ hơn. Mặt Montgomery trắng bệch ra, sắp nguy đến nơi rồi. Tôi vội quay qua thuyền trưởng, quát “Câm mồm”. Thế là va chuyển sang chửi tôi.

Bị thuyền trưởng chửi cũng chẳng sao, miễn sao ngăn được cuộc ẩu đả. Có điều, tôi chưa bao giờ thấy ai chửi nhiều, chửi dai, chửi dữ như va, dù rằng đã từng quen đến lắm người cổ quái. Tính tôi vốn lạnh, mà nghe va chửi, cục tức còn chạy lên đến cổ. Song lạ, nói đi cũng phải nói lại, khi quát va “câm mồm”, tôi đã quên mất thân phận mình chỉ là kẻ đắm tàu, không xu dính túi, còn sống được đây là nhờ vào va. Va cứ ra rả chửi tôi vô ơ, nhưng thôi, cũng nhờ tôi mà máu khỏi đổ.

Tâm Sự Trên Boong

Hoàng hôn xuống. Đêm ấy, đất liền đã hiện phía xa xa. Montgomery cho tôi biết đó là hòn đảo nơi hắn ở. Còn quá xa, không trông được rõ, tôi chỉ thấy một dải đất thấp xanh mờ giữa lòng biển thẳm mà thôi. Từ dải đất ấy, một cột khói bốc cao lên tận trời. Lúc này, thuyền trưởng không còn trên boong nữa. Sau khi chửi tôi sưng miệng, va đã xuống ca bin, ngủ như chết tự đời nào. Điều khiển tàu bây giờ là thuyền phó, tức cái tay gầy gò ít nói ta thấy trong đoạn trước. Tay này xem ra cũng không ưa Montgomery. Y làm như không biết đến sự hiện diện của hai chúng tôi. Chúng tôi ngồi ăn tối cùng y trong im lặng. Tôi cố bắt chuyện vài lần, nhưng không hiệu quả. Thủy thủ trên tàu ai cũng ghét Montgomery và gã gia nhân của hắn. Về phần Montgomery, hắn luôn luôn kín kẽ về nơi ở của mình, cũng như về những con thú trên tàu. Tuy tò mò, nhưng tôi cũng không cố tìm hiểu thêm.

Tôi và Montgomery chuyện vãn trên boong cho đến khi sao lên đầy khắp trời khuya. Đêm thật tĩnh lặng, thỉnh thoảng mới có vài tiếng động phát ra từ khoang tàu, hoặc từ đám thú vật. Con báo nằm cuộn mình lù lù một đống đen thui, nhìn chúng tôi với cặp mắt sáng quắc. Montgomery phì phèo xì gà. Giọng đầy hoài niệm, hắn nói về London, hỏi tôi về những thay đổi trong 10 năm qua. Hắn có vẻ rất tiếc nuối cuộc đời xưa cũ, một cuộc đời tuyệt vời mà vì lý do đột ngột nào đấy, hắn buộc phải rũ bỏ. Tôi buồn đủ chuyện với hắn. Con người này thật lạ lùng. Dưới ánh sáng mờ của ngọn đèn lồng phía sau, tôi vừa nói vừa nhìn khuôn mặt xanh xao của hắn. Rồi tôi lại nhìn ra biển đen thẳm thẳm, nơi bóng đêm đã che đi hòn đảo nhỏ nơi xa.

Cuộc đời có những cái duyên kỳ lạ. Montgomery, chẳng biết tới từ đâu, bỗng trở thành ân nhân cứu mạng tôi. Đến ngày mai, hắn sẽ xuống tàu, và bước khỏi đời tôi mãi mãi. Lại còn biết bao điều lạ lùng về hắn: một người trí thức sống trên hòn đảo nhỏ hoang vu không ai biết tới, đem theo cả đồng thú vật. Tôi tự hỏi mình câu hỏi của viên thuyền trưởng. Ừ, không biết hắn muốn làm gì với mấy con thú ấy nhỉ? Tại sao khi tôi lần đầu đề cập đến chúng, hắn lại chối chúng không phải của mình? Rồi tên gia nhân của hắn lại càng lạ lùng nữa. Chung quanh Montgomery, một làn sương bí ẩn như bao phủ.

Đến nửa đêm, chúng tôi không còn nói về London, chỉ yên lặng đứng bên nhau, tựa vào lan can, cùng ngơ ngẩn nhìn mặt biển bình yên, được soi sáng bởi muôn vạn tinh tú, mỗi người theo đuổi suy nghĩ của riêng mình. Trời khuya như khơi dậy xúc cảm, khiến tôi chợt nhớ ra mình mang ơn Montgomery.

“Kể ra thì”, tôi nói, sau khi im lặng giây lâu “anh có ơn cứu tử với tôi.”

“Ngẫu nhiên”, hắn đáp “ngẫu nhiên thôi”.

“Nhưng tôi vẫn muốn nói lời cảm ơn”

“Chả phải cảm ơn ai cả. Anh cần được cứu, tôi biết cách cứu. Thế là tôi tiêm thuốc và tẩm bổ cho anh. Tôi coi việc đó cũng như việc đi sưu tầm mẫu vật nghiên cứu thôi. Chẳng qua tôi đang buồn chán và không có việc gì làm. Chứ nếu hôm đó mà tôi oải, hoặc tôi không ưa cái bản mặt anh, thì bây giờ chẳng biết anh đang ở đâu!”

Lời hắn làm tôi cụt cả hứng. Tuy thế, tôi vẫn cố mở lời “Dù sao thì...”

“Đã bảo là ngẫu nhiên mà”, hắn ngắt lời “Sống làm người, làm cái gì cũng có số cả. Chỉ đũa nào ngu mới không hiểu điều đó. Tại sao tôi lại phải ở đây, tách biệt khỏi thế giới văn minh, thay vì đang ở London, làm một người hạnh phúc tận hưởng mọi lạc thú cuộc đời? Chỉ vì mười một năm trước đây, trong một đêm mù sương, tôi đã giận quá mất khôn trong vòng 10 phút”.

Hắn chợt ngừng. “Chuyện ra sao?”, tôi hỏi tiếp.

“Chả sao. Có thể thôi.”

Lại yên lặng. Rồi hắn bật cười “Tự dưng đứng dưới cái trời sao này, lại cảm thấy muốn nói ra mọi điều. Tôi là con lừa, nhưng tôi vẫn muốn kể anh nghe.”

“Kể đi. Nếu anh muốn giữ bí mật, tôi sẽ không nói cho ai nghe.”

Hắn mấp má môi định nói, nhưng rồi lại lắc đầu, do dự.

“Thôi vậy”, tôi nói “Sao cũng được. Anh cứ giữ lấy bí mật của anh, có thể như thế sẽ tốt hơn. Kể tôi nghe thì cũng chỉ nhẹ lòng đi một ít, chứ có được lợi gì đâu.”

Hắn vẫn phân vân. Tôi biết mình đã nắm được thóp hắn, ngay lúc tâm tình hắn dao động. Nhưng nói thật, tôi chẳng cần nghe câu chuyện của hắn làm gì. Chỉ đoán thôi cũng ra rồi. Tôi nhún vai và quay đi. Dưới lan can sau khoang lái, một bóng đen đang đứng ngắm trời sao. Chính là tên gia nhân kỳ lạ của Montgomery. Gã nhìn tôi một cái, rồi lại quay đi.

Người khác chắc không để ý, nhưng tôi bỗng giật mình. Gần tôi khi đó chỉ có ánh sáng của ngọn đèn lồng phía trên bánh lái. Khi tên gia nhân nhìn tôi, ánh đèn chiếu vào mặt gã, và tôi nhận ra, cặp mắt gã tỏa những tia xám-xanh, giống thú chứ không giống người. Những câu chuyện kinh dị được nghe thời thơ ấu chợt hiện về, tôi kinh hoàng ngó trôn tên mặt đen với cặp mắt rực lửa ấy. Nhưng rồi giây phút kinh hoàng trôi qua, tôi nghe tiếng Montgomery ở bên.

“Đứng ngoài này chán chưa? Vào trong nhé?”

Chúng tôi cùng xuống khoang. Hắn chúc tôi ngon giấc.

Đêm ấy, tôi mơ mấy giấc chẳng lấy gì làm dễ chịu. Vàng trắng khuyết trên cao tỏa màu sáng bạc ma quái khắp ca bin, phản chiếu những hình thù quái gở trên ván giường. Bọn chó săn tỉnh giấc, bắt đầu tru lên inh ỏi. Tôi cứ chập chờn, tỉnh tỉnh mơ mơ cho đến tận bình minh.

Khách Vô Thừa Nhận

Ngày thứ hai sau khi hồi phục, và thứ 4 kể từ lúc được vớt lên tàu, tôi tỉnh giấc lúc sớm mai, sau những giấc mộng ồn ào đầy tiếng súng và tiếng người hò hét. Giọng ai đang la lối trên boong. Tôi dụi mắt, nằm lắng nghe, và trong một thoáng, tự hỏi mình đang ở nơi nào. Đủ thứ âm thanh bên trên đầu: Tiếng chân chạy huỳnh huých, tiếng vật nặng bị quăng quật, tiếng xích sắt rùng rỗng. Thêm cả tiếng nước ào ào khi con tàu xoay tròn. Một con sóng xanh ánh vàng đánh ngang cửa sổ ca bin, để lại những vệt nước chảy dài. Tôi vội mặc quần áo, bước lên boong.

Bình minh vừa ló dạng. Mới lên khỏi thang, tôi thấy ngay bầu trời ửng hồng, cùng... tấm lưng to và mái tóc đỏ của viên thuyền trưởng. Đằng sau Va là cái cũi con báo, đang lơ lửng quay quay trên sợi dây ròng rọc gắn dính vào cây sào căng buồm. Con báo tội nghiệp trông sợ hết cả hồn, ngồi thu mình vào một góc cũi.

“Cút xuống”, giọng thuyền trưởng oang oang như lệnh võ “Cút xuống tất. Tổng hết mẹ nó đi, tàu mình sẽ lại sạch như ngày xưa.”

Va đứng chặn ngay trước tôi. Tôi buộc phải vỗ vai, xin va tránh đường. Va quay phắt lại, rồi giật lùi vài bước, đứng ngó tôi chằm chằm. Chẳng cần có mắt thần cũng thấy Va vẫn đang say.

“Á à” va nói, mắt như lóe sáng “Ông gì? Ông gì đây nhỉ?”

“Prendick” tôi trả lời.

“Prendick cái cút. Câm Mồm, mày tên là Ông Câm Mồm”.

Chẳng việc gì phải trả treo với Va, nhưng tôi chẳng thể ngờ việc va sắp làm. Va chỉ tay về phía mũi tàu. Ở đó, Montgomery đang đứng trò chuyện cùng một ông tóc bạc mặc đồ màu xanh bần thủ. Ông này dường như vừa mới lên tàu.

“Đi lối đấy, thưa ông Câm Mồm Mất Dạy! Đi lối đấy” Thuyền trưởng rống lên.

Montgomery và ông đầu bạc quay sang nhìn va.

“Ý ông là sao?” Tôi hỏi.

“Là đi lối đấy, chứ còn sao nữa hả ông Câm Mồm Mất Dạy? Cút xuống, thằng Câm Mồm kia, và cút cho lẹ. Chúng ông đang lau tàu, lau cho sạch hết cái giống bọn mày. Cút xuống mau.”

Tôi nhìn va, không nói nên lời. Nhưng thôi, cũng tốt. Làm hành khách duy nhất trên tàu của thằng cha xỉn này thì có gì thú vị đâu. Tôi nhìn Montgomery.

“Không cho cậu theo được” Ông đầu bạc nói rành rẽ. Khuôn mặt chữ điền của ông cương quyết cách lạ thường.

“Không cho tôi theo ư?” Tôi nói mà bàng hoàng cả người. “Này này, thuyền trưởng ời”

“Cút xuống” Thuyền trưởng lặp lại “Tàu này một không chở thú, hai không chở bọn ăn thịt người, ba không chở lũ người mà tệ hơn thú vật. Không chở nữa, nghe chưa? Cút đi, thằng Câm Mồm. Chúng nó không cho mày theo, thì mày nhảy xuống biển đi. Đằng nào mày cũng phải cút. Tao không bao giờ trở lại đảo này nữa, Amen! Tao ngán tận cổ rồi.”

“Montgomery ơi!” Tôi cố nài.

Montgomery ra dấu về phía ông đầu bạc, ý rằng hẳn chẳng có quyền gì.

“Mày không chịu xuống thì tao giúp một tay nhé”, thuyền trưởng giục.

Thế rồi cứ dùng dằng 3 bên như thế. Tôi hết cầu bên này lại khẩn bên kia. Hết xin ông đầu bạc cho đi theo lên đảo, lại xin thuyền trưởng cho tiếp tục đi cùng, thậm chí còn van vỉ cả bọn thủy thủ. Montgomery chỉ lắc đầu, không nói, còn thuyền trưởng thì lặp đi lặp lại điệp khúc “Cút xuống, cút xuống! Luật lệ mẹ gì, tao là vua đây”. Tôi giận đến nghẹn lời, chỉ còn biết bước về phía đuôi tàu, mắt thất thần nhìn vào khoảng không vô định.

Dưới mạn tàu, một chiếc thuyền nhỏ hai buồm đang đậu. Bọn thủy thủ tất bật dỡ hàng trên tàu, chuyển xuống thuyền ấy. Thân thuyền bị tàu lớn che khuất mất, khiến tôi không thấy được những người nhận hàng là ai. Cả Montgomery lẫn ông đầu bạc đều không chú ý tới tôi, mà lo lắng xăng giúp dỡ việc dỡ hàng. Thuyền trưởng cũng đi qua đi lại, nhưng chỉ phá thối chứ không giúp được gì. Tôi cảm thấy đau khổ và tuyệt vọng, cứ đứng đấy nhìn họ làm việc, chốc chốc lại bật lên tiếng cười ngao ngán cho số phận hẩm hiu. Đã khổ lại còn đói nữa, đã ăn sáng gì đâu. Cái đói làm người nó hèn đi. Tôi chẳng còn sức mà co kéo với thuyền trưởng, cũng không thể nào bắt buộc Montgomery và ông đầu bạc phải cho theo. Thôi thì cứ đứng mà đợi, tới đâu thì tới. Công việc dỡ hàng cứ thế tiếp diễn như thể không có tôi hiện diện.

Sau rốt thì hàng đã dỡ xong, giờ đến phiên... dỡ người. Tôi bị lôi đi xềnh xệch, chỉ biết chống cự một cách yếu ớt. Ngay lúc ấy, tôi vẫn không khỏi kinh dị khi thấy những khuôn mặt nâu quái đản của bọn đi cùng Montgomery trên thuyền nhận hàng. Chiếc thuyền giờ chất đầy hàng hóa, và bắt đầu dời đi. Khoảng cách giữa nó và tàu lớn đã xa, giờ này nếu bị xô, tôi ắt phải rơi xuống biển. Tôi dùng toàn lực chống cự, cố tránh cho khỏi rơi. Nghe thấy trên thuyền tiếng hò reo chế giễu, rồi tiếng Montgomery quát im. Đoạn thuyền trưởng, thuyền phó, thêm vào cả một tay thủy thủ, cùng xúm vào lôi tôi về phía đuôi tàu. Bọn chúng quăng chiếc xuống con của tàu Lady Vain xuống biển, rồi bắt tôi nhảy xuống theo.

Khốn nạn, xuống con bị nước ngập quá nửa, chẳng hề có mái chèo, mà bọn chúng cũng không thí cho tôi được tý lương thực. Tôi nhất quyết không chịu xuống, nằm bò ra ăn vạ trên boong. Sau cùng, chúng phải lấy dây buộc tôi rồi ròng xuống xuống. Chúng cắt dây, xuống từ từ trôi xa khỏi tàu. Trong trạng thái sững sờ, tôi nhìn bọn thủy thủ kéo buồm. Chậm rãi mà chắc chắn, tàu vào đúng hướng gió, những cánh buồm của nó căng lên, và rồi nó lướt phẳng phẳng ra khỏi tầm mắt tôi.

Tôi chẳng buồn ngó theo tàu. Ban đầu, không tin nổi những gì vừa xảy ra, tôi cứ ngồi đó sững sờ nhìn mặt biển. Đến lúc tri giác trở về, tôi nhận ra mình lại lâm vào cảnh địa ngục như xưa. Chiếc xuống con đã bị nước ngập mấy phần. Nhìn ra khơi, thấy tàu buồm ở xa xa, thấy cả thẳng thuyền trưởng vẫn đang đứng chế nhạo tôi bên lan can. Nhìn trở vào, thấy thuyền của Montgomery đang tiến về đảo, mỗi lúc mỗi nhỏ dần.

Hốt nhiên, tôi nhận ra mình đã bị bỏ rơi một cách tàn độc. Không có mái chèo, làm sao vào được đến đảo đây, trừ khi trời thương, khiến gió thổi dat vô? Tôi hãy còn yếu, chưa khỏe hẳn, thêm đói đến lả người. Trong lúc cần phải can đảm, tôi lại bật khóc nức nở. Từ hồi bé đến giờ, mới lại khóc như thế. Nước mắt chảy dài trên má, tôi tuyệt vọng lấy tay dấm lên mặt nước, chân thì cáu kính đập mạn xuống, lớn tiếng kêu trời, xin ban cho một cái chết lạ lùng.

Lũ Thuyền Nhân Xấu Xí

May thay, khi thấy tình cảnh tôi, đảo chủ động lòng thương. Đang trôi dạt về phía đông, tôi chợt thấy con thuyền nhỏ quay đầu, hướng về chỗ mình. Thuyền đầy ứ những người, hàng, và thú. Khi nó đến gần, tôi thấy vị đảo chủ đầu bạc, vai rộng đang ngồi chen chúc cùng lũ chó và mấy kiện hàng ở đằng đuôi. Đảo chủ nhìn tôi chằm chằm, bất động chẳng nói chi. Gã mặt đen ngồi bên con báo, cũng nhìn tôi mãi. Kể gã là 3 tên lạ mặt, trông rất cổ quái và ngu dần. Đàn chó sẵn cứ nhăm nhăm 3 tên này mà gầm gừ. Montgomery tay giữ lái, đưa thuyền tới gần tôi. Vì trong thuyền không còn chỗ trống, hắn lấy dây buộc vào xuồng con, rồi lai dắt tôi vào đảo.

Giờ thì tôi đã qua cơn hoảng loạn, đủ sức để đáp lại Montgomery khi hắn chào tôi. Tôi than xuồng mình bị nước ngập, gần chìm đến nơi rồi. Hắn bèn quăng cho cái xô. Trong lúc được lai dắt vào bờ, tôi cặm cùi tát nước.

Mãi đến khi tát cạn nước rồi, tôi mới có dịp thanh thoi, ngồi quan sát những người trên thuyền. Đảo chủ vẫn chằm chú nhìn tôi, nhưng dường như có vẻ gì bối rối. Khi bắt gặp tôi nhìn lại, ông cúi xuống ngó con chó sẵn đang ngồi dưới chân. Thân hình đảo chủ thật vạm vỡ, trán cao, nét mặt hơi nặng nề. Như những người già khác, da ông đã giùn phía trên mi. Khóe miệng hơi trề, tạo cho ông vẻ mặt vô cùng quyết đoán. Ông nói gì đó với Montgomery, quá nhỏ không nghe được.

Nhìn đảo chủ chán, tôi chuyển sang quan sát 3 tên thuyền nhân. Lũ thuyền nhân thật lạ, vẻ mặt chúng đáng ghét sao sao ấy, chỉ mới trông đã phát tởm. Trông đi trông lại, vẫn thấy phát tởm. Cả 3 đều có làn da nâu. Chúng quấn một thứ băng vải trắng, mỏng và dơ dáy, che khắp tứ chi, thậm chí cả ngón tay, ngón chân cũng không để lộ. Tôi chưa bao giờ thấy đàn ông quấn vải khắp người như thế. Phụ nữ thì có, nhưng cũng chỉ ở Đông phương thôi. Dưới khăn quấn đầu, bản mặt bọn chúng trông như yêu tinh: Hàm dưới nhô ra, mắt thì sáng quắc. Tóc chúng đen rũ, trông giống bờm ngựa. Có vẻ như chúng rất cao. Đảo chủ cao cũng phải cỡ một thước 80, vậy mà ngồi cùng với chúng, thấy thấp hơn cả cái đầu. Sau này mới rõ chúng chẳng cao gì hơn tôi, vì tuy chúng người dài, nhưng chân lại thấp tũn và cong như vòng kiềng. Mà nói gì thì nói, vẫn phải kết luận chúng là một lũ người xấu đầu xấu đốn, xấu chẳng kém gã mặt đen mắt lung linh trong đêm. Khi phát hiện tôi đang nhìn, chúng lảng tránh ánh mắt tôi, nhưng vẫn cứ ngó tôi với một vẻ lăm lét, lạ kỳ. Nhận ra mình có thể đang làm chúng khó chịu, tôi chuyển hướng chú ý vào hòn đảo trước mặt.

Hòn đảo trông như doi đất thấp, được bao phủ bởi thảm thực vật dày, chủ yếu là một loài cây cọ trước giờ tôi chưa thấy. Ở đâu đó, một làn hơi nước trắng mỏng bốc lên cao ngất, rồi tan xuống như lông vũ đang rơi. Thuyền đã vào đến vịnh: một vịnh rộng, bao bọc nhì bề bởi hai mũi đất thấp. Bờ biển trước mắt đầy cát xám, cứ dốc mãi lên cho đến một gò cao, có lẽ phải cao hơn đến 20 thước so với mặt bể. Giữa đường lên là một khu nhà vuông với hai mái lá, tường bao được xây bằng một loại đá xám. Sau mới biết đá xám ấy hóa ra là san hô và nham thạch. Khi thuyền còn ở xa, tôi thoáng thấy mấy hình thù dị kỳ đang chạy nấp vào trong bụi cây, nhưng khi đến gần thì không trông thấy nữa. Chỉ có một người đang đứng đợi bên mép nước. Người này da đen, thân hình tầm thước, miệng rộng gần như không môi, chân tay gầy và dài ngoằng ngoằng. Cũng mặc đồ xanh như đảo chủ và Montgomery, y đứng vêu mặt ra nhìn chúng tôi. Khi thuyền tới nơi, y chạy tới chạy lui trên bờ, làm những cử chỉ thật là lố bịch.

Theo lệnh Montgomery, lũ thuyền nhân bật dây, lóng ngóng hạ buồm. Montgomery bẻ lái, đưa thuyền tới vũng đậu nhỏ hẹp bên bãi biển. Vũng đậu này thật ra là cái rãnh bé tẹo, chỉ vừa đủ để thuyền vào khi đúng con nước. Khi mũi xuồng còn đã chạm nền cát, tôi liền tháo sợi dây cột với thuyền, rồi bước lên bờ. 3 tên thuyền nhân cũng vụng về đổ bộ, bắt đầu dỡ hàng xuống. Người đứng bên mép nước chạy ra giúp chúng một tay. Dáng đi của lũ thuyền nhân quấn vải

kín người ấy nhìn rất kỳ: không cứng quèo, nhưng cứ vặn vẹo thể nào ấy, cứ như khớp xương của chúng bị nổi nhàm chỗ. Đến lượt đảo chủ vào bờ, rồi đàn chó. Đàn chó vẫn bị xích, và vẫn gầm gừ. Thuyền nhân vừa dỡ hàng vừa chuyện gẫu bằng một thứ ngôn ngữ lạ. Người da đen không môi cũng nói chuyện với chúng, ra điều khoái chí lắm. Chất giọng trầm của bọn chúng, dường như tôi đã nghe ở đâu rồi, mà không sao nhớ được là đâu. Đảo chủ đứng với đàn chó, liên tục ra mệnh này lệnh nọ. Montgomery sau khi tháo bánh lái, cũng đã bước lên. Tôi thì đói và mệt, chỉ biết đứng đầu trần dưới nắng, chẳng giúp gì được họ.

Đảo chủ bỗng như nhớ ra sự hiện diện của tôi. Ông bước tới.

“Này cậu, hình như chưa ăn sáng hả?” dưới đôi lông mày rậm, cặp mắt ông đen lay láy “Xin lỗi nhé. Giờ cậu là khách của tôi rồi, dù là khách không mời thì tôi vẫn phải đối xử cho tử tế”. Đoạn ông nhìn thẳng vào mặt tôi “Montgomery nói cậu là người có học, phải không cậu Prendick? Cho tôi biết thêm được không?”

Tôi trả lời mình có theo học mấy năm ở trường Đại Học Khoa Học Hoàng Gia, và từng làm nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giáo sư Huxley. Nghe đến đó, đảo chủ hơi nhướng mày.

“Ờ, thế thì tốt đấy, cậu Prendick”, ông nói, giọng có vẻ tôn trọng tôi hơn “Chúng tôi ở đây, tức là tôi với Montgomery ấy, cũng là các nhà sinh vật học cả”. Mắt ông dõi theo bọn thuyền nhân, hiện đang bận bịu vác con báo vào trong nhà. “Cái nhà này cũng là một kiểu viện nghiên cứu sinh học. Còn chuyện khi nào cậu có thể về được thì tôi không biết. Đảo này rất cách biệt với thế giới bên ngoài, có khi cả năm mới có tàu đi qua.”

Rồi đảo chủ bỏ tôi đứng đấy để đi vào trong khu nhà. Montgomery và hai người nữa đang dỡ mấy kiện hàng, bỏ lên xe đẩy. Con lạc đà không bướu và lũ thỏ hầy còn ở trên thuyền, đàn chó vẫn đang bị xích. Sau khi cái xe đã chất đến cả tấn hàng, bọn thuyền nhân bắt đầu đẩy nó đi. Montgomery tiến về phía tôi, mặc cho chúng đẩy một mình.

“Tôi rất vui” hắn nói “Thằng thuyền trưởng là đồ lừa. Tý nữa nó cho anh đi đòi.”

“Thế là anh lại cứu tôi lần nữa.”

“Chưa chắc đâu. Cho anh biết là cái đảo này cũng khốn nạn lắm đấy. Đi đâu trên đây cũng phải hết sức đề phòng. Ông...” Hắn chợt đổi ý, lãng sang chuyện khác “Giúp tôi đem thỏ vô với.”

Tôi giúp hắn kéo mấy cái chuồng thỏ lên bờ. Việc xong, hắn mở cửa chuồng, dốc ngược xuống, bao nhiêu thỏ rơi lạch bạch hết ra, đè cả lên nhau, cả thảy chắc chừng 15-20 con. Hắn vỗ tay mấy cái, chúng bèn chạy đi tứ tán hết cả.

“Sinh đẻ và gia tăng dân số thoải mái đi, các bạn thỏ” hắn kêu “Đẻ đầy đảo cũng được. Mãi đến giờ trên đảo này mới có thịt mà ăn.”

Trong lúc tôi đang nhìn theo lũ thỏ, đảo chủ đã quay lại, tay cầm ve rượu brandy và ít bánh. “Ăn tạm đi Prendick”, giọng ông nghe có phần thân thiện hơn trước. Tôi chẳng khách sáo gì, cầm bánh ngấu nghiến ngay. Đảo chủ và Montgomery tiếp tục mở chuồng thả thỏ. Tuy nhiên, họ giữ lại 3 cái chuồng lớn, đem vào nhà để chung với con báo. Tôi ăn hết bánh, nhưng không đụng đến rượu. Tự cha sanh mẹ đẻ, tôi chẳng bao giờ uống rượu cả.

Cánh Cửa Khóa

Bước chân lên đảo, lạ nước lạ cái, cái gì chung quanh cũng lạ, lạ nhiều quá riết rồi quen. Khi tôi đang theo chân con lạc đà không bướu, Montgomery bỗng gọi, dặn tôi không được bước vào nhà. Lúc đó, tôi mới để ý, thấy cái cũi báo và các kiện hàng đang được xếp gọn gàng ngay trước cửa vào tòa ốc.

Hàng họ trên thuyền đã dỡ xong, đảo chủ đang đi về phía chúng tôi. Ông nói với Montgomery.

“Tự dừng lại có khách không mời. Làm gì với hân đây?”

“Ảnh biết về khoa học đấy” Montgomery đáp.

“Tôi đang nóng lòng thử nghiệm món mới đây”, đảo chủ ra dấu về tòa nhà, mắt ông sáng lên.

“Em biết thầy nóng lòng mà”, Montgomery giọng ngọt ngào.

“Ta không thể để hân ở đó được, mà cũng chẳng có thời gian xây nhà mới cho hân. Chắc chắn là cũng chưa thể nào cho hân biết mọi điều”.

“Tùy ông quyết, sao cũng được”, tôi nói dù tôi chẳng biết đảo chủ nói “ở đó” là ở đâu.

“Em cũng đang nghĩ như thầy”, Montgomery trả lời “Hay là để ảnh ở phòng em? Phòng em có cái cửa ngoài...”

“Ý hay” Đảo chủ nói, và 3 chúng tôi cùng bước tới khu nhà “Cậu Prendick thứ lỗi nhé, cậu là khách không mời, nên một số thứ chúng tôi cần giữ bí mật. Cái nhà của tôi là một kiểu lâu đài Yêu Râu Xanh đấy. Đối với người hiểu biết thì cũng chẳng có gì ghê gớm đâu, nhưng mà chúng tôi chưa biết cậu...”

“Tôi hiểu mà. Chỉ vừa biết nhau thôi, ông làm sao coi tôi như tâm phúc được.”

Đảo chủ cười nhẹ. Ông thuộc tuýp người ít nói, khi cười thì khóe miệng trễ xuống chứ không nhếch lên. Chúng tôi đi ngang qua cổng chính của khu nhà, nhưng không vào. Cổng này bằng gỗ khung sắt rất chắc chắn, lại được khóa cẩn thận. Bước về phía góc tường. Ở đây có một cánh cửa nhỏ, nãy giờ tôi không để ý thấy. Đảo chủ rút từ túi chiếc áo xanh dính dầu mỡ ra một xâu chìa khóa, mở cửa, rồi bước vào. Bên trong là một căn phòng bài trí giản đơn, nhưng không đến nỗi tồi tàn. Phòng còn có cửa hậu, mở về phía trong, dẫn ra một cái sân lát gạch. Lúc tôi vào, cửa còn đang mở hé, nhưng Montgomery đã lập tức khóa lại ngay. Bên góc tối của phòng, một cái vồng đang đong đưa. Cạnh đó là cửa sổ nhỏ nhìn ra biển. Cửa không kính, chỉ có chấn song sắt.

Đảo chủ dặn từ nay tôi sẽ ở đây, nhưng không được bước qua cửa hậu. “Để tránh tai nạn có thể xảy ra”, ông nói, ông sẽ luôn khóa cửa ấy. Ông chỉ cho tôi: Trong phòng có bàn làm việc ngay trước cửa sổ, lại có cả một kệ sách ở bên cái vồng. Tôi liếc qua thì thấy những chồng sách cũ, chủ yếu là sách về phẫu thuật và các tác phẩm kinh điển Hy-La. Chán! Vốn liếng Hy-La của tôi có bao lăm mà bảo đọc! Đảo chủ rời phòng bằng cửa ngoài. Cứ đi thẳng cửa hậu để vào nhà thì tiện hơn, nhưng dường như ông muốn tránh không mở nó ra nữa.

“Thường thì ta sẽ ăn cơm ở đây”, Montgomery nói, rồi ra theo đảo chủ. “Thầy Moreau”, tôi nghe hân gọi. Ban đầu cũng chẳng để ý gì, nhưng khi đang sẫm soi chồng sách trên ghế, tôi bỗng chợt nhớ ra: Chắc chắn mình đã từng nghe cái tên Moreau ở đâu rồi. Tôi ngồi xuống bên

cửa sổ, ăn ngon lành mấy cái bánh quy. Moreau!

Qua cửa sổ, tôi thấy tên thuyền nhân quần vải trắng đang kéo lê một kiện hàng dọc theo bãi biển. Rồi từ phía sau cánh cửa hậu, tôi nghe tiếng đàn chó sủa. Ra chúng đã được đem vào nhà rồi. Lũ chó không sủa, chỉ khụt khịt, gầm gừ, bước tới bước lui. Nghe cả tiếng Montgomery đang vỗ về chúng nó.

Hành tung bí mật của hai vị đảo chủ gây ấn tượng mạnh trong tôi. Tôi cứ ngồi đó, suy nài đoán nọ, và cố nhớ xem mình đã nghe cái tên Moreau ở đâu rồi. Trí nhớ con người thật quái quỷ, lúc cần nhớ thì nhớ mãi không ra. Kể đó, tôi lại nghĩ về cái tên thuyền nhân đang kéo hàng ngoài kia. Chưa bao giờ thấy ai điệu bộ dị hợm như thế. Giờ mới nhớ, trong bọn gia nhân, chưa có tên nào mở miệng nói với tôi một câu, chúng chỉ lăm lét nhìn tôi thôi. Kể cũng lạ, những giống thổ dân khác, khi nhìn thì nhìn thẳng mặt, có đâu lăm lét như chúng vậy. Có vẻ chúng rất ít nói, mà những khi nói thì giọng rất kỳ. Chúng bị làm sao nhỉ? Đột nhiên, tôi nhớ đến cặp mắt dễ sợ của gã gia nhân mặt đen.

Vừa nhớ đến gã, thì gã đã vào ngay. Giờ gã mặc áo trắng, tay cầm cái khay nhỏ, trên có cà phê và ít rau quả. Tôi không sao tránh khỏi hơi chùn lại khi gã đến gần, cúi xuống đặt khay lên bàn. Dưới những mớ tóc đen bết lại, cái tai của gã như nhảy lên sát mặt tôi. Tai gã nhọn hoắt, phủ một lớp lông nâu! Tôi như tê liệt vì kinh ngạc.

“Mời ngài dùng bữa sáng”, gã nói.

Tôi ngó mặt gã chằm chằm, không nói. Gã quay bước ra ngoài, không quên ngoảnh lại ném cho tôi một ánh nhìn kỳ cục. Khi đang trông theo gã, trong trí tôi bỗng dưng vọt ra cụm từ “Nỗi Hoang Đàng Moreau”. Phải không nhỉ? Chuyện đã xảy ra 10 năm trước rồi. À, không phải “Hoang Đàng”, “Nỗi Kinh Hoàng Moreau” mới đúng. “Nỗi Kinh Hoàng Moreau”: Cái tit in màu đỏ trên báo, đọc vào sồn gai ốc. Rồi, nhớ rõ rồi, cái bài báo ngày xưa. Lúc ấy tôi hãy còn nhỏ tuổi, còn Moreau chắc khoảng 50. Ông là một bậc thầy lỗi lạc về sinh lý học, nổi danh trong giới hàn lâm về trí tuệ siêu phàm, và về sự thẳng thắn đến bạo tàn trong các cuộc thảo luận.

Có đúng là Moreau đấy không? Bác sỹ Moreau ngày xưa từng có những phát kiến gây chấn động về truyền máu, cũng như nhiều công trình nghiên cứu giá trị về u bệnh. Nhưng dùng một cái, sự nghiệp của ông tan ra mây khói, và ông phải rời nước Anh. Chả là một tay nhà báo nào đó, với ý định kiếm tin giật gân, xin được vào làm trong phòng thí nghiệm của Moreau với tư cách phụ tá. Y đã tả lại những thí nghiệm, viết thành một bài báo ghê rợn. Cùng ngày bài báo ra mắt người đọc, một con chó khốn khổ chạy ra từ nhà Moreau, da bị lột, khắp mình đầy vết mổ xẻ. Vụ con chó ngẫu nhiên xảy ra (có đúng là ngẫu nhiên chẳng?), khiến cho bài báo càng thêm sức nặng, ai ai cũng đọc. Một ông chủ bút, chính là họ hàng với tay nhà báo, viết bài xã luận “đánh thức lương tâm dân tộc”. Đây chẳng phải lần đầu tiên họ mang lương tâm ra để chống đối các phương pháp nghiên cứu. Rốt cuộc thì người dân phần nọ, và bác sỹ Moreau phải bỏ xứ mà đi. Moreau có thể đã sai, nhưng việc học giới đồng loạt bỏ rơi ông, không cho ông cơ hội làm lại cuộc đời, theo tôi cũng là một điều hổ thẹn. Theo những mô tả trong bài báo, một số thí nghiệm của Moreau đúng là tàn bạo thật. Thay vì bỏ đi những nghiên cứu kiểu ấy để mua lấy cuộc sống bình yên trong xã hội, xem ra Moreau giờ đây chọn cách chối bỏ xã hội để cương quyết đi theo đường riêng. Cũng khó trách, nhà nghiên cứu một khi đã đam mê thì sao dứt bỏ cho được. Hơn nữa, Moreau sống độc thân nên nhẹ gánh. Dù ông có cố chấp cũng chẳng liên lụy đến ai.

Tôi cho rằng Moreau đảo chủ chính là Moreau bác sỹ ngày xưa. Bằng chứng rõ ràng rồi còn gì. Giờ tôi đã hiểu tại sao Montgomery lại đem con báo và các loài thú khác về đảo. Và tôi cũng nhận ra rồi: Cái mùi thoang thoang tôi ngửi thấy từ lúc bước vào phòng chính là mùi thuốc khử trùng ở các phòng giải phẫu. Tôi chợt nghe, từ phía bên kia tường, tiếng con báo gầm lên, rồi tiếng chó kêu ăng ẳng như đang bị đánh.

Tuy nhiên, nói cho cùng, trong giới khoa học thì việc mổ xẻ động vật cũng chẳng phải ghê gớm lắm, có gì mà đảo chủ lại phải giữ bí mật đến vậy? Tôi lại miên man nghĩ đến cái tai nhọn và cặp mắt rực lửa của gã gia nhân. Hết chuyện này đến chuyện nọ rượt đuổi lẫn nhau trong trí, khi tôi ngồi nhìn ra mặt biển xanh tung sóng trong gió.

Thế là nghĩa gì? một căn nhà khóa kín trên một hòn đảo hoang vu, một tay bác sỹ khét tiếng chuyên mổ xẻ động vật, và một lũ người què quặt, dị hình?

Tiếng Rên Con Báo

Khoảng một giờ, Montgomery bước vào, cắt đứt dòng suy tưởng của tôi. Gã gia nhân theo sau, bưng một khay đựng bánh mỳ, ít rau, và vài món ăn khác. Có cả ve rượu, bình nước, 3 cái ly, và dao nĩa. Tôi ngờ vực nhìn gã, cặp mắt hiểu động của gã cũng nhòm tôi. Montgomery bảo hẳn sẽ dùng bữa trưa cùng tôi, còn Moreau bận quá, chưa ăn được.

“Moreau!” Tôi thốt lên “Tôi biết ông ấy là ai!”

“Mẹ, dĩ nhiên phải biết rồi!”, hẳn nói “Tôi hơi bị ngu, lẽ ra không nên nhắc đến tên ông. Thôi, giờ anh biết ông là ai, chắc anh cũng đã hiểu phần nào những bí mật ở đây. Rượu nhé?”

“Cám ơn, tôi không uống rượu bao giờ.”

“Ước gì tôi cũng thế. Bây giờ nghiện rồi, còn cai gì được. Vào cái đêm mù sương đó, chính vì cái thức uống chết tiệt này mà bây giờ tôi mới phải ở đây. Vậy mà hồi ấy, tôi còn cho rằng mình may mắn khi được thầy Moreau cứu và cho đi theo. Thật lạ...”

“Montgomery” tôi ngắt lời, khi gã gia nhân vừa đi ra và khép cửa lại “Tại sao tai thằng ấy lại nhọn hoắt thế?”

“Má nó” hẳn văng tục, miệng nhồm nhoàm đầy thức ăn. Nhìn tôi một lúc, hẳn hỏi lại “Tai nhọn hả?”

“Nhọn”, tôi nín thở, ráng nói cho thật điềm tĩnh “có cả lông dày nữa.”

Hắn chậm rãi chiêu vài ngụm nước, rồi rượu.

“Lông bao phủ tai nó. Tôi thấy rõ lúc nó đem cà phê tới hồi sáng. Mắt nó thì sáng rực trong đêm.”

Lúc này, Montgomery đã lấy lại sự bình tĩnh “Nó lúc nào cũng che tai, trước giờ tôi cũng nghĩ tai nó có điều gì lạ. Cụ thể thì cái tai trông như thế nào hả?”

Nhìn cử chỉ Montgomery cũng nhận ra ngay hẳn chỉ giả vờ ngây ngô. Nhưng chẳng lẽ lại bảo vào mặt hẳn là hẳn đang nói dối. “Tai nhọn hoắt”, tôi nói “nhỏ và đầy lông. Nhưng chả cứ gì tai, cả người nó cái gì cũng lạ. Tôi chưa từng thấy ai lạ vậy.”

Một tiếng rống đầy đau đớn bỗng vang lên đằng sau chúng tôi. Xét về độ sâu và âm lượng, tiếng rống hẳn là của con báo. Montgomery hơi rúm người.

“Thế sao?” hẳn nói.

“Anh kiểm đâu ra gã gia nhân ấy?”

“Ở San Francisco. Tôi phải nhận là nó xấu. Và ngu nữa. Cũng không còn nhớ rõ làm sao mà gặp nó. Nhưng ở lâu với nhau, tôi quen nó rồi. Nó cũng quen tôi. Anh thấy nó thế nào?”

“Bất thường. Có cái gì ở nó...Đừng cho là tôi hay tưởng tượng... nhưng mỗi khi nó đến gần, tôi lại thấy có cảm giác sợ, người cứng cả lại. Như là ma quái ấy.”

“Kỳ nhỉ!”, Montgomery ngừng ăn “Tôi có thấy gì đâu. Nhưng chắc tụi ở trên tàu cũng như anh,

nên tụi nó làm tội thẳng quỷ ghê quá. Còn nhớ thái độ thẳng thừng chứ?”

Con báo lại rống lên, lần này nghe có vẻ đau đớn hơn nữa. Montgomery chửi thề, còn tôi đang định hỏi hấn về lũ thuyền nhân thì phải dừng lại. Sau tiếng rống dài là một chuỗi những cơn rên ngắn, dồn dập.

“Còn những đũa ở trên thuyền và bãi biển?” Tôi hỏi “Chúng thuộc chủng người nào?”

“À, chúng giỏi đấy chứ, phải không?”. Hấn lơ đãng trả lời. Con báo thì tiếp tục rên.

Tôi không hỏi nữa. Con báo càng rên nghe càng ghê. Montgomery nhìn tôi với cặp mắt xám lơ đãng, rồi lại uống rượu. Hấn chuyển đề tài sang nói về rượu, bảo rằng đã dùng rượu để cứu tôi. Hấn dường như ráng nhấn mạnh chuyện tôi nợ hấn một mạng. Tôi trả lời giống một.

Giờ thì bữa ăn đã xong. Gã gia nhân tai nhọn vào dọn bàn rồi cùng Montgomery trở ra, để lại tôi một mình trong căn phòng vắng. Lúc ngồi ăn, tôi để ý Montgomery luôn phải cố gắng kiềm chế sự khó chịu khi nghe tiếng rên của con báo bị mổ sống. Thần kinh hấn không vững, hèn gì hấn thường tâm sự mình thêm có được tinh thần mạnh mẽ.

Bản thân tôi cũng khó chịu khi nghe tiếng rên. Càng về chiều, con báo càng rên dữ. Vừa vừa còn chịu được, mãi thì phát khùng mất. Tôi quăng sang bên cuốn sách của Horace[5] đang đọc, tay nắm lại, môi cắn vào nhau, đi đi lại lại khắp phòng. Lát sau, tôi phải lấy tay bịt tai.

Tiếng báo rên dần dần xé lòng tôi. Cuối cùng, nó thê thảm đến độ không thể nào chịu thấu. Tôi mở cửa, bước ra ngoài, giữa cái nóng oi bức của buổi chiều muộn. Nhưng ở ngoài này còn nghe tiếng rên rõ hơn. Tưởng như mọi đau khổ nhân gian đều hội tụ vào trong tiếng rên con báo. Giá thử tôi biết có nỗi đau đớn nơi phòng trong, nhưng không nghe âm thanh gì, thì chắc tôi cũng không mấy quan tâm. Chỉ khi đớn đau phát tiết ra âm thanh, nó mới khiến người lạnh sống lưng, và khiến lòng ta tan nát. Trời đẹp lắm, nắng đang vàng, và những tàn cây xanh đang đong đưa theo gió biển, nhưng khi còn nghe tiếng rên, thì thế giới quanh tôi còn là một mớ hỗn độn, đầy những hồn ma bóng quế lượn lờ.

Chuyện Ở Trong Rừng

Không cần biết mình đang đi đâu, tôi sỏi bước qua những bụi cây trên cái gò sau nhà, qua luôn những cụm cây gỗ lớn. Chẳng mấy chốc, tôi đã tới bên kia gò, rồi đi xuống, men theo dòng suối nhỏ chảy qua một thung lũng hẹp. Tôi dừng lại và lắng nghe. Chắc tôi đã đi đủ xa, hoặc cây rừng dày đặc đã ngăn được âm thanh phát ra từ khu nhà. Không khí thật tĩnh lặng, chỉ nghe tiếng xào xạc của lá rừng trên đất, khi một con thỏ xuất hiện và nhảy tung tung lên dốc. Tôi lưỡng lự chốc lát, rồi ngồi xuống dưới bóng râm của tàn cây.

Nơi này quả thanh bình. Cây cối sum suê bên bờ che đi hầu hết dòng suối, chỉ để lộ ra một tam giác nước long lanh. Phía bờ kia, qua một màn sương khói xanh mờ, cây và dây leo chen chúc dưới trời quang thăm thẳm. Đây đó ẩn hiện những đốm đỏ trắng, báo hiệu mùa nở hoa của thực vật biểu sinh. Song cặp mắt mới thường ngoạn cảnh thiên nhiên được vài phút, tâm trí tôi lại quay về nghĩ ngợi tới gã gia nhân của Montgomery. Trời nóng quá, nghĩ nhiều dễ gây buồn ngủ. Chẳng mấy chốc, tôi đã thiu thiu.

Ngủ quên đi không biết bao lâu, tôi bị đánh thức bởi tiếng cỏ cây sột soạt phía bờ kia con suối. Ban đầu cũng chẳng thấy gì lạ, chỉ là những ngọn sậy và dương xỉ đang phát phơ. Nhưng thỉnh lình, một cái gì đó xuất hiện, nhìn không rõ là chi. Nó vục cái đầu tròn xuống suối, uống nước. Giờ tôi đã thấy rõ: Nó là người, nhưng lại bò 4 chân như con vật. Thằng người mặc đồ xanh nhạt, da màu đồng, tóc thì đen nhánh, miệng chum chúm mút nước chùn chụt. Xấu xí dường như là đặc tính của thổ dân đảo này thì phải.

Khi đang chồm tới trước để nhìn rõ hơn, tôi đụng phải một miếng nham thạch, khiến viên đá lăn xuống dốc. Thằng người ngẩng lên, vẻ tội lỗi, tôi và nó nhãn tuyến giao nhau. Nó vội vàng đứng thẳng trên hai chân, lấy tay chùi mồm. Chân nó ngắn chỉ bằng nửa cái mình. Sau cả phút lặng yên đứng địa tôi, nó quay đi, ngoái lại nhìn vài lần, rồi lủi vào một bụi cây bên tay mặt. Tiếng sột soạt xa dần rồi tắt hẳn. Mãi sau khi nó đi khuất, tôi vẫn ngồi dõi theo. Trong rừng hóa ra cũng chẳng thanh bình.

Lại có tiếng động gì đấy ở đằng sau, lần này chỉ là con thỏ. Tôi đứng dậy, nhìn quanh đầy cảnh giác, cảm thấy hơi bất an khi không tắc sắt trong tay làm vũ khí. Sự xuất hiện của cái tên nửa người nửa thú kia bất giác phá hỏng khung cảnh tĩnh lặng chiều tà. Nhưng rồi tôi nhớ lại là thằng người cũng mặc áo quần, chứ không trần như nhộng. Như thế có nghĩa, tôi tự trấn an mình, nó không đến nỗi dã man. Có khi nó còn hiền nữa là khác, chỉ trông mặt mà bắt hình dong thì dễ lắm.

Tuy trấn an như vậy, nhưng vẫn không thể yên tâm được. Tôi đi về phía tả, dọc theo con dốc, đầu cứ quay ngang quay ngửa, đề phòng. Giống người nào mà đi bằng cả tứ chi, và thay vì uống, lại mút nước chùn chụt? Chợt một tiếng rống vọng lại. Ngỡ là tiếng con báo, tôi vội bước tránh sang hướng khác. Hướng này lại dẫn về dòng suối. Tôi băng qua suối, và cứ thế đi mãi giữa những bụi cây.

Tôi giật mình khi thấy trên khoảng đất trước mặt những mảng màu đỏ tươi. Lại gần mới rõ đây là một loại nấm lạ, phân nhánh và có nếp như địa y, nhưng khi chạm vào sẽ tan ngay ra chất nhớt. Bên cạnh đó, dưới bóng những cây dương xỉ lớn, có những vết máu thật: một xác thỏ không đầu còn âm ỉ đang nằm, ruồi nhặng bu đầy. Thế là trong lũ thỏ mới đến hôm nay, ít nhất một con đã đi đời. Có vẻ như con thỏ bất ngờ bị tóm và cắn cổ, nhưng mà ai làm? Cái ý tưởng mơ hồ hình thành trong đầu từ khi thấy tên nửa người nửa thú bên bờ suối nay lại hiện ra rõ ràng trong tôi. Tôi chợt nhận ra mình quá liều khi dám lang thang nơi đây. Nỗi sợ làm tôi bắt đầu tưởng tượng đủ điều. Mỗi bóng cây giờ đây không chỉ là bóng cây, mà còn là một ổ phục kích, mỗi tiếng xào xạc của lá là một đe dọa. Khắp quanh tôi đầy những kẻ thù vô

hình.Trở ngược lại, tôi chạy băng băng như rồ qua rừng cây: Đành phải trở về khu nhà trên bãi biển thôi.

Tôi dừng chân khi trước mặt hiện ra một bãi đất trống. Bãi này giống như cái trảng nhỏ ở giữa rừng. 3 bóng người đang ngồi chồm chồm trên một thân cây đổ: một đàn bà, hai đàn ông. Cả 3 gần như trần truồng, trên người chỉ đóng độc cái khố bằng vải đỏ. Da chúng nâu hồng rất lạ, mặt béo ị, trán hõm, cằm lẹm, trên đầu chỉ lưa thưa vài cọng tóc rể tre.

Chúng ngồi nói chuyện với nhau, đầu và vai cứ quay quầy quây. Đúng hơn là một đứa nói, hai đứa nghe, chăm chú đến nỗi không phát hiện ra tôi. Giọng đứa đang nói nặng và lè nhè, tôi tuy nghe được mà không hiểu gì sất. Có vẻ nó đang tụng niệm cái gì đó. Hốt nhiên, nó đổi giọng the thé, đứng thẳng lên, giang hai tay ra. Hai đứa kia cũng đứng lên giang tay và lảm nhảm theo. Chúng vừa tụng niệm vừa nhún nhảy theo nhịp. Cũng như các thổ dân khác trên đảo, chân chúng gầy gầy, di chuyển rất vụng về. Một lát sau thì chúng đổi kiểu, nhảy theo vòng tròn, chân giậm, tay vẩy, miệng cứ bi bô cái điệp khúc nghe như “Aloola” hay “Baloola”. Mắt chúng sáng lên, mặt bừng bừng vẻ sáng khoái, nước dãi chảy xuống thành dòng.

Ngồi xem điệu vũ lạ lùng của chúng, tôi chợt nhận ra một đặc điểm chung của lũ thổ dân đảo này: Chúng mang hình dạng con người đấy, nhưng mỗi tên có những đặc tính riêng biệt y chang một số loài vật quen thuộc: Tên giống chó, tên giống ngựa, vv...Như 3 đứa đang cử hành cái nghi lễ kỳ quặc kia, dù có bề ngoài rất người, dù đóng khố tràng hoàng, nhưng nhìn vào cử chỉ, dáng điệu, cũng như nét mặt của chúng, có cái gì giống giống loài heo. Thật vậy, chúng rõ ràng mang nét heo, không nhằm đi đâu được.

Khi tôi còn đang nghĩ ngợi, bọn người-heo bắt đầu reo hò rồi nhảy tung tung lên không. Thế rồi một đứa vấp, nhưng nó không ngã, mà trụ lại được trên đất bằng cả tứ chi, và lại đứng lên. Đã quá rõ! Đó là gì nếu không phải bản năng của loài thú vật?

Tôi gượng nhẹ quay lui, cố tránh không gây tiếng động để khỏi bị phát giác. Đi được một quãng xa, mới bạo dạn hơn và thôi rón rén. Sợ muốn xỉu, đầu tôi giờ chỉ có một ý nghĩ duy nhất: Phải trốn càng xa lũ người quái đản càng tốt. Nhưng muốn trốn có phải dễ đâu. Gần như ngay lập tức, tôi thấy thấp thoáng trong lùm cây đằng xa một cặp chân gầy. Rõ ràng có kẻ nào đó đang chạy song song với tôi, nhưng chân bước êm ru, không phát âm thanh. Tôi dừng lại, dò xét động tĩnh. Cặp chân cũng dừng. Cố nhìn qua các tán lá, tôi thấy thấp thoáng phần thân trên của kẻ đang theo mình: Chính là tên lúc nãy uống nước bên bờ suối. Nó nghiêng đầu nhìn tôi, mắt rục lên tia sáng xanh lục, rồi lúi vào mấy bụi cây đằng sau. Không thấy bóng dáng nữa, nhưng tôi chắc nó vẫn đang đứng đâu đó quan sát mình.

Nó là cái giống gì - người hay thú? Nó muốn làm gì mình đây? Bây giờ vũ khí không có, cả một cái gậy đánh chó cũng không. Chẳng lẽ lại bỏ chạy? Nãy giờ nó không dám tấn công mình, hẳn vì nó còn e dè. Nếu bỏ chạy nó sẽ biết ngay mình sợ nó. Lúc đấy thì khốn nạn cái thân!

Tôi cố nén nỗi ớn lạnh, nghiêng răng làm gan, đi xăm xăm về phía thẳng người. Lách qua mấy bụi cây hoa trắng, tôi thấy nó đang đứng cách mình chừng hai chục bước chân, vẻ mặt hơi do dự. Tôi tiến tới, nhìn thẳng vào mắt nó.

“Mày là thẳng nào?” Tôi hỏi.

Nó kêu lên “Không!”, rồi quay người bỏ chạy. Nhưng mới chạy vài bước, nó dừng để ngó tôi. Dưới ánh hoàng hôn, mắt nó lại sáng rục. Hòn thót lên tận cổ rồi, song dậm lao phải theo lao, muốn sống chỉ còn cách giả đồ bậm trợn. Tôi lại tiếp tục tiến lên. Nó lại lùi, và lần này chạy mất tăm.

Tôi chợt nhận ra: Càng về tối, nguy hiểm càng gần. Mặt trời đã lặn vài phút trước, chút ánh

dương tàn ló lỏi bên trời đông cũng sắp tắt tới nơi. Bướm đêm bắt đầu xuất hiện, một con đang vỗ cánh ngay sát đầu tôi. Nếu không muốn qua đêm trong khu rừng bí ẩn đầy bất trắc này, phải cho thật lẹ tìm đường về khu nhà bác sỹ Moreau. Về cái nhà u ám đầy tiếng rên la ấy cũng chẳng dễ chịu gì, nhưng vẫn hơn ở lại làm mồi cho đêm tối, hay đúng hơn là cho những thứ ghê rợn đang ẩn núp trong đêm. Tôi nhìn lần cuối xem còn thấy bóng dáng thẳng người không, rồi mò mẫm cố tìm đường cũ trở về con suối.

Tâm trạng rối bời bời, tôi bước vào một khu đất lạ bằng phẳng, lác đác bóng cây. Mộ dương đã tàn, vạn vật chìm vào màn tối. Trời xanh như sâu hơn, khi các vì sao dần dần hiện ra. Không gian rừng vốn xanh bóng cây, nay về đêm bỗng nhuộm sắc đen huyền bí. Ngoại trừ mấy cây cao in bóng trên nền trời, cả khu rừng giờ đây chỉ còn là một khối vô dạng thể thể lương.

Tôi vẫn đi mãi. Cây cao ngày càng thưa, chỉ còn toàn cây nhỏ. Rồi đến một bãi cát trắng hoang vu, theo sau bởi rừng cây bụi. Lạc mất rồi, lúc chiều có đi ngang bãi cát nào đâu. Bên tay mặt chợt có tiếng xạc xào. Ban đầu tôi còn tưởng nghe nhầm, nhưng sau rõ ràng: Hể tôi đi thì có tiếng chuyển động theo, mà tôi dừng thì tiếng ấy cũng dừng.

Tôi tránh những chỗ um tùm, ráng tìm đường tương đối quang đãng mà đi, cố gắng ngoặt bên này, quẹo bên kia, hòng đánh lạc hướng kẻ đi theo. Tuy không thấy gì, nhưng tôi chắc chắn mình đang bị theo dõi. Đến gần một mô đất cao, tôi tăng tốc, bước nhanh qua, rồi quay phắt lại nhìn. Phía đằng sau, một cái bóng cũng khựng lại rồi lủi mất. Chính là thằng hồi nãy. Bây giờ khốn khổ gấp đôi: vừa bị nó rượt, vừa lạc đường.

Gần như tuyệt vọng, tôi cứ rảo chân, và thằng người cứ lén lút bám theo. Nó hình như chưa đủ can đảm tấn công, hay là đang chờ cơ hội tốt không biết. Vẫn cố chọn những lối quang đãng, thỉnh thoảng lại dừng và lắng nghe, dần dần tôi không nghe âm thanh gì nữa. Nó đã bỏ cuộc ư? Hay tôi chỉ hoang tưởng thôi? Bỗng tiếng sóng biển vọng đến tai tôi. Tôi vội bước nhanh hơn, gần như chạy. Ngay lập tức, có tiếng chân chạy đuổi đằng sau.

Tôi vội quay đầu: Đằng sau chỉ có bóng cây. Lại lắng nghe: Vẫn không tiếng động. Ngỡ rằng mình tưởng tượng, tôi tiếp tục tiến về phía biển.

Một phút trôi qua, hàng cây thưa dần, tôi đã tới được mũi đất thấp dẫn ra biển. Đêm yên ắng và trong lành. Ngàn vạn vì sao đang in bóng trên từng làn sóng êm đềm nhấp nhô. Đằng xa kia, ngành đá bị sóng đánh vào, chợt như tỏa ra tia sáng dịu. Phía trời Tây, sao Hôm tỏa ánh vàng, cùng khoe sắc bên vầng Hoàng Đạo. Theo tôi nhớ thì nhà của Moreau nằm ở hướng Tây ấy.

Chợt có tiếng cành cây gãy. Tôi quay nhìn, vẫn chẳng thấy gì ngoài những bóng cây. Phải cây chẳng? Hay có cả người? Trong đêm tối, bóng nào cũng đều đáng sợ. Vẫn để mắt vào rừng cây, tôi quay sang hướng Tây. Tôi vừa đi, một cái bóng cũng dịch chuyển đi theo.

Tôi lại dừng, tim đập thình thình. Cái bóng cũng dừng. Đứng ở đây đã thấy được cái vịnh phía Tây, thấy cả một điểm sáng nho nhỏ ở bên ấy. Nhưng muốn tới được bãi biển phía Tây, buộc phải đi qua đám cây rừng chỗ cái bóng đang đứng. Giờ tôi đã thấy cái bóng rõ hơn. Nó đứng hai chân, như vậy không phải thú. Tôi mở miệng định nói, nhưng đờm dãi tự dưng dâng lên nghẹt cổ, phải đến lần thứ hai mới thốt ra lời.

“Ai kia?”

Tôi tiến thử một bước, chân vấp nhằm hòn đá. Thằng người không động đây. À, có cách rồi! Mắt vẫn ngó chăm chăm thằng người, tôi cúi xuống lượm hòn đá lên. Vừa thấy hành động của tôi, thằng người liền lùi ngay lại, chạy đi. A ha, thế ra mày cũng sợ cúp đuôi như chó. Ngày bé, tao từng dùng đá dọa mấy con chó tởm lăm cơ. Tôi đặt hòn đá vào trong khăn mùi xoa, rồi quấn khăn vào cổ tay. Tiếng chân nghe như xa dần, hình như thằng người đã chuồn. Tôi thở phào,

người run rẩy, mồ hôi trào như tắm.

Lấy lại can đảm, tôi chạy nhanh qua những bụi cây phía bên sườn mũi đất. Vừa chạy được ra thì có tiếng đuổi theo. Sợ hết cả hồn, tôi lại chạy vắt giò lên cổ dọc theo bãi cát. Tiếng chân đuổi theo nghe cũng nhanh không kém. Tôi gào lên, và tăng tốc gấp đôi, băng qua mấy con gò đỏ đen đen to gấp 3, 4 lần con thỏ.

Chừng nào còn sống, tôi không thể quên nỗi kinh hoàng hôm ấy. Tôi chạy ra sát mép nước, nghe rõ mồn một tiếng chân bì bơm đang rượt đằng sau. Ánh đèn kia rồi, nhưng hãy còn xa, xa như vô vọng. Chung quanh giờ chỉ có bóng đêm, và cái tiếng bì bơm, bì bơm càng lúc càng gần. Vốn ít tập thể thao, tôi gần như hết hơi, hông lại bị xóc, đau như dao đâm. Không kịp nữa rồi, thế nào cũng bị tóm trước khi kịp về tới nơi. Tôi bèn quay lại, mặt đối mặt với thằng người, quăng hòn đá vào nó khi nó vừa trờ tới. Thằng người đang đuổi theo bằng cả tứ chi, vừa thấy tôi ngừng liền đứng thẳng lên, và... ăn ngay củ đậu vào thái dương bên trái. Nghe bộp một tiếng như bể sọ, thằng người nhào vào tôi, đẩy tôi qua một bên, rồi lao đảo thêm vài bước, trước khi té úp mặt xuống bãi cát, nằm im bất động.

Thằng người nằm một đống dưới trời sao, với cát biển làm giường, và sóng đánh bên tai. Lãng mạn thật! Mặc kệ nó đấy, tôi thu gom chút sức tàn lực kiệt, cố chạy về phía có ánh đèn của khu nhà. Đã nghe con báo rên rồi. Tiếng rên con báo lúc chiều xế lòng bao nhiêu, thì bây giờ lại làm tôi nhẹ người bấy nhiêu. Có tiếng người gọi tôi.

Tiếng Khóc Con Người

Bước gần đến nhà, tôi thấy ánh đèn hắt ra từ cửa phòng mình, rồi nghe tiếng Montgomery gọi “Prendick”. Tôi tiếp tục chạy tới, lại nghe hắn gọi lần nữa. “Ở đây”, tôi yếu ớt đáp, lảo đảo bước đến chỗ hắn.

“Anh đi đâu thế?”, hắn đưa tay đỡ tôi “Chúng tôi bận quá, mãi hồi nửa giờ trước mới nhận ra anh đã biến mất.” Hắn dìu tôi vào phòng, đặt cho ngồi xuống ghế. Phải một lúc, mắt tôi mới lại quen với ánh sáng. “Tôi không nghĩ anh dám đi thám hiểm đảo mà không cho ai biết”, hắn nói tiếp.

Chút sức còn lại cũng đã kiệt, tôi gục đầu xuống ngực. Hắn rót cho tôi ly rượu, mặt có vẻ thỏa mãn.

“Vì Chúa”, tôi nói “Đóng giùm cái cửa đi.”

“Đã gặp phải của lạ trên đảo rồi chứ gì?” hắn hỏi.

Hắn bước ra khóa cửa, rồi trở lại, rót thêm rượu và nước, ép tôi ăn ít đồ. Hắn nói gì đó, đại khái như quên mất không cảnh báo tôi trước, và hỏi xem tôi ra khỏi nhà khi nào, đã thấy những gì.

Đang trong trạng thái suy sụp tinh thần tới gần hoảng loạn, tôi trả lời hắn một cách rời rạc, rồi hỏi thêm “Anh giải thích đi, mấy chuyện đó rốt cuộc là sao?”

“Cũng chẳng có gì đâu. Cứ nghỉ ngơi đi đã. Hôm nay như thế là quá đủ cho anh rồi.”

Con báo lại cất tiếng rên. “Su nhà nó!” Montgomery bật tiếng chửi thề “Nghe mèo gào ở phố Gower cũng chỉ tệ đến thế này là cùng.”

“Montgomery”, tôi tiếp tục “Cái đứ đũa đuổi theo tôi là gì? Thú hay người?”

“Ngủ đi đã. Không thôi ngày mai điên đấy.”

Tôi đứng lên trước mặt hắn “Nó là gì, nói đi?”

Hắn nhìn vào mắt tôi, cười nhếch miệng “Ờ, theo như lời anh kể, tôi nghĩ nó là ông ba bị.”

Tôi giận điên người, nhưng vội trấn tĩnh lại được, rồi quẳng mình xuống ghế, tay ôm trán. Con báo tiếp tục rên.

“Prendick ạ”, Montgomery bước đến, đặt tay lên vai tôi, “chẳng ai muốn chuyện vừa rồi xảy ra. Nhưng mà mọi chuyện cũng không đến nỗi như anh nghĩ đâu. Anh sợ mất thần hồn rồi, tôi cho uống thuốc ngủ nhé? Uống vào thì ngủ li bì ngay. Cứ ngủ đi đã, khi nào dậy tôi sẽ nói cho mà nghe.”

Tôi không nói gì, chỉ gục đầu vào hai tay. Hắn đem tới một liều thuốc lỏng màu đen, cho tôi uống, và dìu tôi vào vồng.

Tôi tỉnh giấc khi trời đã sáng bạch. Chưa vội xuống vồng, tôi nằm thêm chút nữa, mắt ngó lên trần nhà. Cái trần hình như được làm bằng gỗ đóng tàu thì phải. Quay sang bên, thấy trên bàn đã sẵn bữa sáng. Cảm thấy kiến bò bụng, tôi định trèo xuống ăn ngay. Chẳng dè cái vồng như biết ý chủ, xoắn lại một cái, làm tôi té chổng vó xuống sàn.

Tôi đứng lên, bước tới bàn ăn. Đầu óc hãy còn choáng váng, tôi gần như quên mất những chuyện xảy ra tối qua. Con gió buổi sáng thổi qua cửa sổ, hòa cùng mùi thức ăn tạo nên một cảm giác dễ chịu. Bỗng nhiên cánh cửa hậu dẫn vào sân trong bật mở. Montgomery xuất hiện.

“Anh cứ ăn trước. Tôi đang bận tối tăm mặt mũi”. Hắn nói, và sập cửa lại.

Tôi phát hiện hắn chỉ đóng cửa chứ quên khóa. Rồi tôi nhớ lại vẻ mặt của hắn hôm qua, và từ đó nhớ hết những gì đã xảy ra trước đây. Nỗi lo sợ lại ủa về trong tôi, đúng vào lúc phía sau cửa hậu phát ra tiếng rên. Lần này không phải tiếng con báo. Tôi ngừng ăn, đặt muống xuống, chung quanh yên lặng như tờ, chỉ có tiếng gió thổi ngoài khuôn cửa. Tôi ngỡ mình đã nghe lầm.

Sau một lát ngời im, tôi tiếp tục ăn, nhưng vẫn để tai lắng nghe động tĩnh. Âm thanh lại phát ra, rất nhỏ và yếu. Tôi như hóa đá. Thanh âm ấy yếu ớt thật, nhưng khiến tôi chấn động còn hơn khi nghe con báo rên. Không thể nào làm được. Những tiếng rên khóc nức nở đầy đau đớn ấy là của một con người! Không phải thú nữa, mà là người!

Tôi bật dậy, bước 3 bước đến góc phòng, chộp lấy tay nắm cánh cửa hậu, giật tung nó ra.

“Prendick, dừng lại!” Montgomery kêu lên thẳng thốt.

Con chó đứng trong sân giật mình, sủa toáng lên. Máu! Máu trong cái chậu, chỗ tươi chỗ khô. Mùi a xít các bô líc xông lên nồng nặc. Đằng sau cánh cửa phía bên kia sân, trong ánh sáng mờ, tôi thấy một thân hình đỏ máu đầy vết thương đang giãy giụa trên bàn mổ. Gương mặt già nua của Moreau bỗng xuất hiện, trắng bệch vì giận dữ. Bàn tay đầy máu túm lấy, nâng bổng tôi lên như nâng đứa con nít, rồi quăng tôi trở lại vào phòng. Tôi ngã dúi xuống sàn, cánh cửa đóng sầm lại, đoạn tiếng khóa lách cách vang lên.

“Nó phá hỏng công trình của đời tao”, giọng Moreau.

“Tại anh chưa hiểu”, Montgomery nói, đoạn sau không nghe rõ.

“Làm gì có thời giờ”, lại Moreau.

Không cần nghe tiếp nữa. Tôi đứng dậy, run rẩy, đầu óc hỗn loạn đầy những hình ảnh ghê rợn. Phải chăng, phải chăng Moreau đang mổ sống một con người? Câu hỏi bật ra như sấm giữa trời thanh, và tôi đột ngột nhận ra cái gì đang chờ đón mình.

Cuộc săn người

Cửa ngoài hãy còn mở, tức là còn đường thoát, dù thoát ra cũng chẳng biết chạy về đâu. Giờ tôi đã chắc chắn trăm phần Moreau là kẻ mồi sống người. Từ khi biết tên Moreau, tôi đã cố tìm mối liên hệ giữa ông ta với những gã thổ dân đầy thú tính, nay rốt cuộc đã tìm được. Bọn thổ dân chính là thành quả thí nghiệm của Moreau. Hóa ra Moreau và Montgomery đang phỉnh phờ tôi, lừa tôi tin chúng, để rồi chúng đem tôi lên bàn mổ, để tra tấn, cắt xẻ cho thân tàn ma dại như lũ ở trong rừng. Hiếm độc làm sao, chúng muốn lấy đi hồn người của tôi, biến tôi thành loài thú.

Tôi nhìn quanh, kiếm vũ khí. Chẳng có gì cả. đành tự chế vậy. Tôi lật cái ghế xuống, bẻ lấy tay vịn. May thay, tay vịn bẻ ra, còn dính lại cái đinh nhọn, thôi cũng tạm coi như vũ khí nguy hiểm. Nghe tiếng bước chân đi tới, tôi vội mở tung cánh cửa ngoài. Montgomery đang đứng đấy, hẳn đang định khóa cửa nhốt tôi! Tôi vung cái tay vịn lên, quất vào mặt hắn, nhưng hắn kịp lùi về, tránh thoát. Ngần ngừ một thoáng, tôi quay lưng chạy. “Prendick, ông bạn!”, Montgomery gọi với theo “Đừng có ngu ngốc thế!”. Ngốc ư? Chỉ chậm một phút thôi, mày đã nhốt được tao, và tao phải trở thành chuột bạch cho tụi mày thí nghiệm!

“Prendick”, Montgomery vừa gọi vừa đuổi theo. Tôi tăng tốc chạy như ma đuổi về phía Đông Bắc. Trong một lần ngoái đầu lại, tôi thấy cả gã gia nhân mặt đen cũng đang chạy cùng Montgomery. Lên dốc, xuống dốc, băng qua thung lũng đá bao bọc bởi rừng già, tôi chạy ít nhất cũng cả dặm, tim đã loạn nhịp, ngực đã khó thở. Không thấy bóng dáng Montgomery và gã gia nhân đâu nữa, tôi nhắm hướng bờ biển mà đi một khoảng, rồi gieo mình xuống đám lau sậy nghỉ chân. Tôi ngồi trong đám sậy một lúc lâu, quá sợ không dám đi đâu, thậm chí chẳng biết nên làm gì. Cảnh vật như ngái ngủ dưới ánh mặt trời. Xung quanh chỉ có tiếng vo ve của muỗi, và tiếng rì rầm của sóng đánh vào bờ.

Độ một giờ sau, xa xa về hướng Bắc, tôi nghe tiếng Montgomery gọi tên mình. Tôi bắt đầu lên kế hoạch hành động. Tình hình là trên đảo hiện có hai tên chuyên mổ xẻ, cùng một lũ nạn nhân đã bị chúng thú hóa. Trong đám bị thú hóa, ít nhất một vài tên chịu nghe lệnh của Moreau và có thể gây nguy hiểm cho tôi. Cả Montgomery và Moreau đều mang súng, trong khi tôi chẳng có gì, nếu không kể cái tay vịn cầm đinh quèn.

Tôi ngồi mãi cho đến khi thấy đói. Thôi vô vọng rồi, đến cái uống cái ăn còn không có, tính toán gì những chuyện cao xa. Tôi mù tịt về cây cỏ, không biết cái gì độc, cái gì ăn được, muốn bắt thỏ thì không biết làm bầy. Càng nghĩ càng quẩn. Đến đường cùng chắc chỉ còn cách đi tìm bọn người thú. Tôi cố nhớ lại từng tên đã gặp, xem có tên nào hiền, có thể nhờ vả được không.

Tiếng chó sủa lại vang tới, báo hiệu nguy hiểm đang đến gần. Tôi không kịp suy nghĩ gì thêm, vội vớ cái tay vịn, rồi chạy thục mạng về hướng Nam, xuyên qua những bụi cây đầy gai nhọn như dao. Da thịt rướm máu, quần áo rách tươm, tôi chạy đến bờ một con lạch dài. Nước lạch chỉ sâu đến cỡ đầu gối, tôi không ngần ngại, lội qua luôn. Lên đến bờ bên, tim vẫn đập từng hồi, tôi chui vào một rặng dương xỉ, ngồi nghe ngóng tình hình. Con chó vẫn đang sủa, chợt thỉnh thoảng tru lên ăng ẳng, chắc là bị gai đâm rồi. Sau đó thì yên lặng, không còn âm thanh gì. Có lẽ tôi đã thoát.

Thời gian tích tắc trôi qua, xung quanh vẫn im lìm. Sau chừng một tiếng, tôi lấy lại được can đảm. Có buồn có sợ cũng chẳng được gì. Đời mình coi như đã xong, bây giờ đành nhắm mắt đưa chân, tới đâu thì tới. Thậm chí tôi còn nghĩ đến chuyện quay trở lại, mặt đối mặt với Moreau. Nếu cùng đường thì tự tử là xong, chết đi cũng là một lối thoát. Nhưng bây giờ chưa tự tử được, còn phải tiếp tục cuộc phiêu lưu, thử xem nó sẽ đưa mình đến đâu.

Tôi vươn vai, nhìn quanh 4 phía. Gì thế kia? Giữa đám cỏ cây, bỗng xuất hiện một cái mặt đen,

chính là người đứng ngoài bãi biển khi thuyền đổ bộ. Y đang đánh đu trên cành cây cọ. Tôi đứng bật dậy, đối mặt với y. Y liền thoảng nói, tôi chỉ nghe được mấy chữ “mày, mày mày”. Chợt y nhảy xuống đất, sẫm soi tôi một cách hiếu kỳ.

Bản mặt người này nhìn không đến nỗi đáng ghét như những người thú khác. “Mày ở trong thuyền”, y nói. Ồ, y giao tiếp được, chẳng kém gì gã gia nhân của Montgomery. Thế thì y hẳn phải là người.

“Đúng rồi”, tôi đáp “Tao đi thuyền tới đây.”

“À!”, y lại nói. Mắt y dò xét khắp người tôi, từ cổ áo đến tay, từ cái tay vịn tôi cầm đến những vết xước gai đâm, dường như kinh ngạc lắm. Y nhìn bàn tay tôi lần nữa, rồi tự đưa bàn tay mình ra đếm ngón “1, 2, 3, 4, 5. Cũng 5 nè.”

Về sau để ý quan sát thì rõ rằng đa phần bọn người thú chỉ có 2-3 ngón tay, rất ít tên có đủ 5. Nhưng lúc ấy tôi chẳng hiểu y làm gì, ngỡ rằng y chào mình, bèn cũng đếm ngón tay ra vẻ chào lại. Y cười nhả răng như thích chí lắm, rồi chạy biến đi mất. Tôi rượt theo sau, kinh ngạc khi thấy y đang lý lắc đu dây bằng một tay.

“Ê nè” tôi gọi.

Y lại nhảy xuống, đứng trước mặt tôi.

“Tao bảo cái. Có gì cho tao ăn không?”

“Ăn hả? Thì ăn đồ ăn của người”, Y trả lời, mắt vẫn nhìn mấy cái dây leo “Ở trong lều đó.”

“Nhưng mà lều ở đâu?”

“Ừa?”

“Tao là ma mới mà.”

Y nghe vậy thì quay lưng rảo bước đi, động tác vô cùng lạnh lẽ. “Đi theo tao nè”, y bảo.

Tôi theo sau y, tiếp tục cuộc phiêu lưu. Chắc y và bọn người thú kia tự làm lều để ở. Cứ tới đó xem sao, biết đâu bọn chúng lại thân thiện, có thể dụ khi được. Dù sao chúng cũng từng là người bình thường như mình, cổ thể chúng còn nhớ quá khứ ít nhiều.

Tên người khỉ tung tăng phía trước, hai tay dài thông xuống, quai hàm nhô ra. Không biết y có còn nhớ gì về quá khứ không. “Mày ở đảo này bao lâu rồi?”, tôi hỏi.

“ Bao lâu ý hả?” Y hỏi lại, rồi giơ ra 3 ngón tay.

Tên này cũng không đến nỗi dần độn lắm. Tôi cố hỏi tiếp, nhưng xem ra y đã phát chán rồi. Y nhảy lên hái trái cây trên cành, lột vỏ đi rồi ăn. Vậy là đã học hỏi được thêm một thứ: Y ăn được trái này, thì mình ăn vào chắc không sao. Tôi lại hỏi tiếp mấy câu, y trả lời liền thoảng, nhưng hỏi một đằng lại trả lời một nẻo. Lời y nói có khi có nghĩa, có khi chỉ như vệt.

Quá để tâm vào anh bạn đồng hành, tôi quên cả chú ý đường đi. Giờ chúng tôi đã qua khỏi những tàn cây khô cháy, đến một bãi đất vàng vàng trơ trụi bóng thảo mộc. Một làn khói mang mùi hăng nhức mũi đang lan tỏa. Phía tay mặt, bên kia những hòn đá tảng, đã thấy màu của biển xanh. Con đường mòn bỗng thu nhỏ lại, trở thành một ngõ hẻm nhỏ, chen chúc giữa hai khối xỉ đen. Chúng tôi cùng bước vào.

Cái hẻm thật tối tăm. Vách đá hai bên thì dựng đứng. Những vệt màu xanh xanh đỏ đỏ nhập nhoè trước mắt tôi. Tên người khỉ thành linh dừng lại. “Đến nhà rồi”, Y tuyên bố, chỉ vào một thạch động tối mò. Đâu đó vang lên tiếng động lạ. Tôi dụi mắt để nhìn cho rõ hơn. Một mùi gì hôi thối xông lên, như mùi chuồng khỉ lâu ngày không ai dọn. Bên kia động, đá lại mở ra thành lối, dẫn xuống một con dốc đầy cây xanh và nắng vàng.

Tuyên Giời Luật Sư

Tay chạm phải cái gì lạnh lạnh, tôi giật mình, quay ngó sang bên. Trong bóng tối, chỉ thấy mờ mờ một sinh vật gì đó màu hồng, trông như đứa trẻ bị lột da. Nhìn nó giông giống con lười, cũng hiền hiền mà đáng ghét, trán cũng thấp, và cử chỉ cũng chậm rì rì.

Sau khi đã quen với bóng tối, tôi nhìn được mọi thứ rõ ràng hơn. Thằng bé giống con lười đang đứng sẫm soi tôi, còn người khỉ đã lủi đi đâu mất. Hang động này giống một kẽ nứt giữa những bức tường nham thạch. Hai bên vách hang là mấy cái lều hay hang ổ gì đó, được làm bằng sậy, lá cọ và rong rêu. Giữa hang rộng khoảng vài thước, khắp nơi đầy những hoa quả đã rửa nát cùng đủ thứ rác rưởi khác. Mùi hôi thối bốc lên từ đấy.

Từ trong một cái lều gần đó, người khỉ lại xuất hiện, vẫy tay gọi. Cùng lúc ấy, một con quái đáng vẻ lòng thông cũng bước ra, đứng lẳng nhìn tôi, bóng in lên nền cây xanh phía xa. Tôi bỗng chột dạ, muốn trở ra, nhưng rồi lại quyết tâm theo đuổi cuộc phiêu lưu tới cùng. Nắm chặt “vũ khí” trong tay, tôi chui vào cái lều nhỏ hôi thối của người khỉ.

Trong lều là một không gian hình bán nguyệt, trông giống nửa cái tổ ong. Trái cây xếp đầy dọc theo vách đá. Có cả dừa nữa. Mấy cái thùng bằng nham thạch và gỗ nằm rải rác trên sàn, một thùng khác được đặt trên cái ghế đầu thô sơ. Không thấy dấu vết gì của lửa. Trong góc lều tối nhất, một bóng đen găm gù khi thấy tôi bước vào. Người khỉ đứng ngay cạnh lối vào, đưa cho tôi trái dừa đã bổ. Tôi cầm lấy ăn ngay, lòng rối bời nhưng cố giữ bình thần. Thằng con lười lúc này cũng đã vào đến, sau nó là một tên lạ mặt, mắt sáng, mặt xám xịt.

“Này!” bóng đen ngồi trong góc lên tiếng “Nó là người.”

“Đúng rồi”, người khỉ nói “là người đấy, có 5 ngón giống như tôi.”

“Câm mồm!” bóng đen quát.

Lại yên lặng. Tôi tiếp tục gặm dừa, mắt căng ra nhìn cái bóng đen, nhưng vẫn không thấy rõ.

“1 con người”, bóng đen lại nói “Nó đến sống với mình à?”

Giọng người bí ẩn này nghe nặng, mang nhiều hơi gió. Khẩu âm Anh chuẩn một cách lạ lùng.

Người khỉ nhìn tôi như giục trả lời. “Vâng, đến sống ở đây”. Tôi đáp.

“Đến đây thì phải học Giời Luật.”

Tôi đã nhìn được rõ hơn tý chút. Bóng đen kia trông như một người lưng gù. Chợt cái lều lại tối đi, vì thêm hai tên nữa bước vào. Tay tôi bất giác ghì chặt cây gậy đinh.

Bóng đen to tiếng “Nói theo ta”. Trước đó, hình như va có nói gì nữa mà tôi không để ý. “Không đi 4 chân, đó là Giời Luật”, va lặp lại, giọng như tụng kinh.

Tôi chả hiểu gì.

“Nói đi chứ”, người khỉ giục. Thế rồi cả y lẫn những tên khác đều lặp lại lời của bóng đen.

Thấy không thể cưỡng lại cái trò ngu ngốc ấy, tôi đành y lời. Bóng đen tiếp tục ngâm nga bài nhật tụng diên khùng. Chúng tôi ngâm theo sau mỗi lời của va. Vừa ngâm, lũ người vừa xoay

qua xoay lại, đập tay lên đầu gối, tôi cũng bắt chước. Tôi tưởng như mình đã chết, và cảnh này là cảnh địa phủ. Giống thật chứ: một cái lều tối tăm, chỉ lọt chút ánh sáng, ở trong đầy những bóng ma xấu xí đang lắc lư, ê a tụng kinh:

“Không đi bốn chân, đó là Giới Luật. Ta chẳng phải người ư?

Không mút mà uống, đó là Giới Luật. Ta chẳng phải người ư?

Không ăn thịt cá, đó là Giới Luật. Ta chẳng phải người ư?

Không cào vỏ cây, đó là Giới Luật. Ta chẳng phải người ư?

Không rượt đồng loại, đó là Giới Luật. Ta chẳng phải người ư?”

Cứ thế hàng loạt các giới cấm, có giới cấm các điều ngu ngốc thông thường, lại có giới cấm cả những cái điên khùng, bất khả nhất, ít ai nghĩ nổi. Tất cả đều như lên cơn say, vừa tụng vừa lắc lư ngày càng nhanh. Bề ngoài tôi cũng say như bọn chúng, nhưng trong bụng vừa buồn cười vừa thấy gớm. Ngâm hết giới cấm rồi, bây giờ đến tán tụng.

“Ngài là Đấng Sáng Thế

Ngài là Nhà Khổ Hình

Ngài là Vị Cứu Tinh

Ngài là Tay Cứu Rỗi”

Rồi lại một loạt nữa, toàn là tán tụng Ngài, mà chẳng biết Ngài đây là ai. Mọi chuyện cứ như một giấc mơ, mà ngay cả trong mơ, tôi cũng chưa bao giờ thấy mình tụng kinh.

“Ngài là sấm trên cao. Ngài là biển muối mặn.”

Một ý nghĩ chợt đến trong tôi. Có thể lắm: Sau khi thú hóa lũ người này, Moreau đã tẩy não chúng, bắt chúng phải thờ phượng, tôn sùng mình như Thượng Đế. Đầu tôi suy nghĩ, nhưng miệng vẫn phải tụng niệm liên hồi, kéo lũ kia bất bình lao vào cắn xé thì khốn.

“Ngài là tinh tú trên trời.”

Cuối cùng thì bài kinh cũng kết thúc. Người khỉ đứng bên tôi, mồ hôi đầm đìa, nhưng mặt sáng ngời. Giờ tôi đã trông rõ kẻ đứng trong góc: Va nhìn tựa người thường, nhưng khắp thân đầy lông bàng bạc, giông giống lông chó sục. Va là cái cái quái gì? Cả lũ này là quái gì? Cứ tưởng tượng bạn đang đứng giữa một bầy những đứa khùng điên què quặt như tôi, bạn mới hiểu được cảm giác của tôi bây giờ.

“Nó là người 5 ngón. 5 ngón giống như tôi đó”, người khỉ khoe.

Tôi giơ tay ra, lão lông bạc tiến lại nhìn cho rõ.

“Không đi 4 chân, đó là Giới Luật. Ta chẳng phải người ư?”, va nói, rồi giơ cái tay méo mó của mình ra năm ngón tay tôi. Tay va giống như được tạc từ móng guốc con hươu. Tôi suýt kêu lên vì ngạc nhiên và đau. Khi va cúi xuống quan sát móng tay tôi, ánh sáng từ cửa lều soi lên mặt va. Kinh quá! Cái mặt không ra người, không ra thú: Đầy những lông là lông, chỉ có 3 cục đen đen ở chỗ hai mắt và cái miệng.

“Móng tay nó ngắn nhỉ”, va nói, và thả tay tôi ra “Tốt đấy”.

“Chỉ ăn thực vật, lời Ngài đã dạy”, người khỉ bảo.

“Ta là Tuyên Giới Luật Sư”, lão lông bạc cho biết “Ai mới đến đây đều phải học ta. Ta ngồi trong tối mà tuyên giới luật.”

“Đúng rồi, đúng rồi” một tên đứng bên ngoài chỗ miệng vào.

“Nếu phạm giới luật sẽ bị thanh trừng. Không ai thoát được.”

“Không ai thoát được”, lũ người thú đồng thanh.

“Không thoát, không thoát”, người khỉ kể “Không ai thoát được. Có lần tao đã phạm lỗi. Tao không chịu nói đàng hoàng, mà cứ nhăng nhít, chẳng ai hiểu được. Rồi tao bị đóng dấu nung đỏ vào tay. Ngài vĩ đại! Ngài tốt lắm!”

“Không ai thoát được”, lão lông bạc lại hô, và cả lũ lại đồng thanh.

“Ham muốn là tội lỗi” Tuyên Giới Luật Sư giảng tiếp “Mi muốn những gì, ta không hay, nhưng rồi ta sẽ hay. Muốn rượt đuổi kẻ khác, muốn rình muốn mò, muốn phục muốn nháy, muốn cắn muốn giết, muốn hút máu ra. Ấy đều là tội. Không rượt đồng loại, đó là Giới Luật. Ta chẳng phải người ư? Không ăn thịt cá, đó là Giới Luật. Ta chẳng phải người ư?”

“Không ai thoát được” một tên người dơi nói.

“Ham muốn là tội lỗi. Muốn cắn muốn xé rễ cây, muốn đánh hơi dưới đất. Ấy đều là tội.”

“Không ai thoát được”, đến lượt mấy đứa đứng ở lối vào.

“Muốn cấu vỏ cây, cào mộ kẻ chết, muốn dùng móng vuốt, húc đầu đánh nhau. Cắn người vô cớ, không tắm ở dơ. Ấy đều là tội.”

“Không ai thoát được”, người khỉ vừa nói vừa gãi sồn sột.

“Không ai thoát được”, con lười bé tẹo cũng phụ họa.

“Có tội tất bị trừng. Vậy phải học Giới Luật. Đọc lại hết nghe coi.”

Tuyên Giới Luật Sư ê a tụng Luật lại từ đầu. Tôi và cả bọn lại lắng lư niệm theo. Đầu tôi quay cuồng hết cả, nhưng cứ phải cố gắng.

“Không đi 4 chân, đó là Giới Luật. Ta chẳng phải người ư?”

Chúng tụng kinh ồn ào đến nỗi tôi không hay có sự lộn xộn bên ngoài, cho đến khi một người, hình như là người heo tôi đã thấy trước đây, thò đầu vào thông báo điều gì đó. Ngay lập tức, lũ đứng ngoài lều xô nhau chạy mất, người khỉ cũng vội phóng ra, theo sau là Tuyên Giới Luật Sư to béo, lạch lè. Tôi vừa theo bước thì nghe tiếng chó sủa sủa.

Nắm chặt cái tay vịn mà khắp người run rẩy, tôi đứng như chết trân. Trước mặt tôi, bên ngoài động, chừng 20 tên người thú đang đứng quay lưng, vai nhô cao che gần nửa cái đầu, khoả tay múa chân khoả trá. Nhiều đứa khác ở trong động ngó ra. Dõi theo hướng chúng nhìn, tôi nhận ra qua màn khói, đằng sau những tán cây phía xa, khuôn mặt trắng đáng sợ của Moreau. Ông ta dắt theo con chó. Montgomery theo sau, tay lăm lăm súng lục.

Tôi quay lại. Một người thú to lớn mặt bự, mắt nhỏ lung linh đã án ngữ lối thoát phía sau. May quá, bên tay mặt còn khe hở chừng vài thước có thể lọt qua. Tôi vọt chạy.

“Đứng lại!”. Moreau đã nhìn thấy “Bắt lấy nó!”

Mấy cái mặt cùng quay qua nhìn tôi. Hên là đầu óc bọn này hơi bị chậm. Tên đứng cạnh còn đang ngờ ngác chưa hiểu Moreau hô bắt ai, đã bị tôi húc ngã, té lăn vào đồng bọn. Tay nó quờ quào, cố vói lấy tôi, nhưng trượt. Con lười bé mà gan, dám chạy tới cản đường. Tôi quất gậy vào mặt nó, rồi tăng tốc chạy lên dốc, thoát ra khỏi hẻm núi. Đằng sau nghe hô hào ầm ĩ “Bắt lại, bắt lại”. Một tên khác đã đuổi đến, nhưng to béo quá, mắc kẹt không qua nổi đường hẻm. “Đuổi mau, đuổi mau”, đồng bọn của nó gào lên.

Hẻm núi chật hẹp, chỉ qua được từng người. Nhờ vậy, tôi chạy ra được bãi đất lưu huỳnh ở hướng Tây, rồi đổ dốc, xuyên qua những bụi cây trơ trụi, đến một lòng chảo đầy lau sậy. Tôi vừa kịp lao mình vào lau sậy ẩn thân, kẻ địch đã trờ tới. Đi một lúc thì ra khỏi đám sậy, nhưng có vẻ bọn chúng đã bao vây tứ bề. Đông, Bắc, Tây Nam, đâu đâu cũng vang tiếng sột soạt. Vài tên người thú rống gầm lồng lộn, như khoái trá vì được săn mồi. Phía bên trái, có tiếng chó sủa, và giọng của thầy trò Moreau-Montgomery. Tôi vội lẩn sang phải.

Dưới chân giờ đây đầy bùn lún, có lúc lún lên tới gối, nhưng trong cơn tuyệt vọng, tôi gắng sức lội qua bãi lầy, tới được một lối mòn ngoằn ngoèo, hai bên toàn cây mây. Không nghe tiếng truy đuổi nữa. Lối mòn dẫn lên một đồi đất trắng, từ đồi đi ra lại gặp một bãi lau sậy. Có ngờ đâu sau bãi sậy là cái vực. Vẫn đang chạy hết tốc lực, tôi không kịp đề phòng, lao ngay đầu xuống vực ấy.

Tôi rơi đúng vào bụi gai, trở dậy được thì mặt mũi đã đầy máu. Cái vực vách dựng đứng, toàn những đá và gai, đầu đó mịt mờ ngàn sương khói tỏa. Một con suối nhỏ chảy nghe róc rách. Giữa ban ngày sao nơi đây vẫn đầy sương? Nhưng lúc này không phải lúc tìm hiểu, tôi meo theo con suối, hy vọng nó dẫn ra biển. Ra biển được thì có thể tự trâm. Cái tay vịn, “vũ khí” duy nhất, cũng đã rơi tự lúc nào, chỉ còn cách tự kết liễu thôi.

Lối đi ngày một thu hẹp, khiến tôi lờ chân ngã xuống suối. Vừa ngã đã vọt dậy ngay, vì nước nóng gần như sôi. Thì ra đây là suối lưu huỳnh, vầng lưu huỳnh còn đang trôi trên mặt nước kia. Đến cuối đường rồi, trước mặt đã thấy chân trời xanh, biển hiền hòa đang phản chiếu ánh mặt trời. Người tôi nóng ran, hơi thở hỗn hển, máu chảy rùng rùng trên mặt, nhưng cảm giác chiến thắng dâng trào vì đã bỏ xa kẻ địch. Thấy được biển, tự dừng lại không muốn chết nữa. Tôi quay lại, nhìn con đường đã qua.

Tôi lắng nghe. Ngoài tiếng muỗi vo ve và côn trùng rỉ rả trong bụi gai thì không còn gì nữa. Nhưng chẳng mấy chốc, đằng xa lại đã ồn ào, nào là chó sủa, roi quất, xầm xà xầm xì. Mớ âm thanh hỗn độn lớn lên, nhỏ dần đi, rồi tắt hẳn. Cuộc truy đuổi một lần nữa tạm chấm dứt. Bây giờ tôi đã rõ: Không thể trông chờ bọn người thú giúp mình.

Cuộc thương lượng

Dòng suối lưu huỳnh đổ ra bãi cát nông, đầy rong rêu, lổn ngổn những con cua, cùng mấy con gù có nhiều chân, thân dài. Tôi bước tới mép nước, một cảm giác an toàn dâng lên. Bây giờ muốn chết thì chết được ngay, nhưng như đã nói, tôi lại không muốn nữa. Lòng tôi còn ngổn ngang nhiều mối, và tôi quá tuyệt vọng, đến mức chết không được. Phải trải qua bao hiểm nguy, mới hiểu được tâm trạng phức tạp của tôi khi đó.

A, nhưng cơ hội vẫn còn. Trong lúc thầy trò Moreau và tùy tùng còn ở ngoài, tội gì tôi không đánh bọc sườn bằng cách đi vòng trở lại khu nhà? Chỉ cần một cục đá là sẽ phá được cái cửa nhỏ phòng tôi, rồi phá luôn cửa hậu. Ở trong thế nào chẳng có dao hay súng. Có vũ khí trong tay, sẽ đối phó được dễ dàng hơn. Đến nước này rồi thì chỉ còn cách đó thôi.

Tôi bèn đi dọc theo mép nước về phía Tây. Mặt trời đang ngả bóng, từng đợt sóng lăn tăn nhẹ vỗ vào bờ. Thành linh, từ bụi cây ngay trước mặt, một lô người xuất hiện: Moreau và con chó, Montgomery, cùng hai tên nữa. Tôi chết sống.

Chúng cũng thấy tôi, chỉ trở rồi lao ngay tới. Tôi chờ người không chạy được. Hai tên người thú vọt tới trước để chặn đường tôi, không cho trốn vào rừng, còn Montgomery hướng thẳng về chỗ tôi đang đứng. Moreau dắt chó khoan thai theo sau. Tôi như bưng tỉnh, vội quay người chạy ra khơi. Nước biển quá nông, phải đi hằng 20 thước, sóng mới đánh đến bụng.

“Anh đang làm gì thế hả?” Montgomery gọi.

Tôi dừng lại, xem chúng đang đến đâu. Montgomery đứng sát mép nước, mặt đỏ lựng, mái tóc hoe lòa xòa phủ trán, môi dưới trề xuống để lộ hàm răng mọc lổn nhổn. Moreau cũng vừa bước tới, mặt tái nhưng nghiêm, con chó thì nhắm tôi sủa vang trời. Cả hai thầy trò đều cầm roi da. Xa xa trên bờ là lũ người thú

“Tôi làm gì à? Tự tử.”

Montgomery và Moreau nhìn nhau. “Tại sao?” Moreau hỏi.

“Vì chết còn sướng hơn bị các người tra tấn.”

“Em đã bảo mà”, Montgomery nói. Moreau lăm nhăm đáp lại gì đó.

“Tại sao lại nghĩ chúng tôi sẽ tra tấn cậu?”

“Thế ông quên tôi đã thấy gì à?” tôi đáp “Lại còn lũ đằng sau ông, bằng chứng đấy.”

“Thôi im đi”, Moreau giơ hai tay lên trời.

“Tôi không im đấy. Cái lũ kia, ngày trước chúng từng là người. Bây giờ chúng là gì hả? Ông không bao giờ biến tôi trở thành như vậy được đâu.”

Trên bờ biển hiện có M'ling, gã gia nhân mặt đen của Montgomery và một tên thuyền nhân hôm nọ. Xa hơn nữa, dưới những bóng cây, là người khỉ cùng vài kẻ khác. “Những đứa này là ai?” Tôi chỉ vào chúng, cố nói thật to để chúng nghe “Có phải từng là người như các ông không? Nhưng các ông đã thú hóa chúng, biến chúng thành nô lệ. Các ông vẫn nơm nớp lo sợ chúng sẽ nhớ lại quá khứ.”

“Các anh đừng kia”, tôi lại gọi, tay chỉ vào Moreau “Hỡi các anh! Các anh không thấy là họ vẫn sợ các anh sao? Tại sao các anh lại phải sợ họ? Các anh đồng người...”

“Vì Chúa”, Montgomery la “Đừng nói nữa, Prendick!”

“Prendick!”, Moreau cũng la. Dường như họ muốn át lời tôi. Bọn người thú thì tay thông, vai nhô, có vẻ đang chăm chú. Hay lời tôi đã đánh động phần nào ký ức của chúng?

Được thể, tôi tiếp tục tác động lên bọn người thú, tuyên truyền rằng chúng không việc gì phải sợ Moreau và Montgomery, vì họ chẳng qua cũng chỉ là người trần mắt thịt, có sinh có tử. Lúc đang dừng lại lấy hơi, tôi thấy các người thú đang tiến dần ra bãi biển để nghe cho rõ hơn, đi đầu là một tên mắt màu lá cây, người quần khổ đen.

“Nghe tôi một lời”, giọng Moreau vẫn điềm tĩnh “Rồi muốn nói gì thì nói.”

“Lời gì?”

Ông ta hắng giọng, suy nghĩ giây lâu, rồi cất tiếng “La tinh ngữ, Prendick. Tôi biết cậu kém La tinh, nhưng ráng mà hiểu. *Hi non sunt homines; sunt animalia qui nos habemus*. Nhân hóa, hiểu chưa? Tôi sẽ giải thích thêm sau. Giờ thì lên đây.”

“Chuyện hay nhỉ”, tôi cười ngất “Chúng nói, chúng làm lều. Chúng là người cơ mà. Tưởng nói vậy là dụ được tôi lên hả?”

“Chỗ cậu đứng nước sâu lắm đấy. Có nhiều cá mập lắm.”

“Cẩn thì chết”, tôi đáp “Chết như thế cho nó lạ.”

“Hượm đã”, Moreau rút vật gì đó ra khỏi túi, quẳng nó xuống đất “Súng đã lên đạn đấy. Montgomery cũng sẽ quẳng súng đi. Chúng tôi sẽ cùng lùi lại cho đến khi cậu thấy an toàn. Sau đó cứ việc đi lên mà lượm súng.”

“Ai mà biết các người còn giữ khẩu nào trong người không?”

“Cậu cứ nghĩ kỹ đi, Prendick. Nên nhớ tôi không hề mời cậu thăm đảo nhé. Nếu chúng tôi mỗ người thì phải mua người đem về, chứ mua thú để làm gì? Hơn nữa, đêm qua cậu uống thuốc ngủ, nếu chúng tôi muốn tra tấn gì cậu thì đã làm rồi. Bây giờ chắc cậu đã bớt sợ rồi, cậu cứ chịu khó động não đi, chẳng lẽ Montgomery đây lại là kẻ xấu như cậu nghĩ hay sao? Chúng tôi đuổi theo cậu là vì cậu thôi, vì cái đảo này đầy rẫy nguy hiểm. Chúng tôi bắn cậu làm gì, một khi cậu đã muốn tự trầm?”

“Thế sao ông xua người bắt tôi khi ở trong lều?”

“Chúng tôi chỉ muốn bắt để đưa cậu ra khỏi vòng nguy hiểm thôi”.

Tôi trầm ngâm, nghe cũng có lý. Nhưng còn chuyện người khóc trong phòng mỗ? “Rõ ràng tôi đã nghe là...”

“Đó là con báo.”

“Nghe đây, Prendick”, Montgomery nói “Anh là đồ ngu lừa. Đi ra đây, lượm súng lên, rồi ta nói chuyện sau. Tụi tôi hết nước hết cái với anh rồi.”

Tôi phải thừa nhận, từ khi gặp nhau đến giờ, tôi không tin tưởng và luôn sợ Moreau, nhưng

Montgomery có vẻ là người trông cậy được.

“Bước lùi lại”, tôi ra lệnh, sau khi đã cân nhắc kỹ lưỡng “Giơ tay lên đầu.”

“Không được”, Montgomery nói, ra hiệu về phía đằng sau “Ai lại làm thế?”

“Vậy thì cứ đi bình thường về phía rừng cây”.

Cả hai cùng quay lại. Đằng sau là 6, 7 tên người thú đứng in bóng dưới nắng, nhìn mới không tưởng làm sao. Montgomery vừa quất ngọn roi da, bọn chúng liền chạy tứ tán vào rừng. Khi thấy Moreau và Montgomery lùi đã đủ xa, tôi tiến vào bờ, lượm hai khẩu súng lục. Để chắc mình không bị lừa, tôi bắn thử một phát vào đá. Hòn đá vỡ tan, cát bắn tung tóe.

“Thôi được, tạm tin các người”, tôi nói sau một thoáng do dự. Hai tay cầm hai súng, tôi bước đến chỗ hai thầy trò.

“Thế có phải tốt không” Moreau nói, giọng vẫn đều đều “Tôi phí cả ngày trời vì cái đầu óc tưởng tượng vớ vẩn của cậu.” Với vẻ khinh bỉ làm tôi bẽ cả mặt, ông và Montgomery đi trước, bỏ tôi lại đằng sau. Bọn người thú vẫn đứng dưới bóng cây, ra vẻ bắn khoả. Tôi làm bộ bình tĩnh đi qua chúng. Một đứa lò dò theo tôi, nhưng lùi mất sau khi Montgomery quất roi da. Những đứa kia chỉ im lặng. Có lẽ chúng là thú thật, nhưng chưa bao giờ tôi thấy thú biết suy nghĩ như thế.

Moreau giảng giải

“Rồi, Prendick, bây giờ tôi sẽ giải thích cậu nghe” bác sỹ Moreau nói, sau khi chúng tôi đã dùng xong bữa “Cậu là khách mà cứ như chủ vậy. Nói trước, đây là lần cuối tôi nhượng bộ cậu. Lần sau muốn tự tử thì cứ tự nhiên. Cùng lắm tôi nhỏ cho vài giọt nước mắt.”

Bác sỹ ngồi trên ghế, điệu xì gà hút dở kẹp trên tay. Những ngón tay ông trắng trẻo, trông có vẻ khéo léo lắm. Ông đăm đăm nhìn ra bầu trời sao bên ngoài cửa sổ, tóc như bạc thêm dưới ánh đèn soi. Tay thủ sẵn súng, tôi ngồi phía bên kia bàn, cố cách xa ông càng xa càng tốt. Montgomery không có mặt, giá mà hẳn ở đây.

“Giờ đã thấy tận mắt rồi, cậu công nhận cái “người” bị mổ thật ra là con báo chứ?” Moreau hỏi. Lúc này ông đã cho tôi vào phòng mổ xem.

“Đúng là con báo” tôi nói “Nó chưa chết, nhưng bị cắt xẻ ghê quá. Từ nay tôi chẳng dám nhìn thịt sống nữa.”

“Thôi đi, đừng có nói với tôi là sợ này sợ nọ. Ngày xưa Montgomery cũng sợ y như cậu vậy. Ít ra cậu cũng đã thừa nhận nó là con báo. Giờ thì ngồi yên, tôi giảng cho nghe một bài sinh lý.”

Bắt đầu với giọng điệu buồn chán, nhưng sôi nổi dần lên, Moreau kể tôi nghe mọi chuyện. Ông nói đơn giản mà thuyết phục, đôi khi pha chút mỉa mai. Càng nghe, tôi càng thấy xấu hổ vì đã hiểu lầm. Lũ quái đản kia không phải người, chưa bao giờ là người. Chúng là thú đã được nhân hóa, là thành tựu của phẫu thuật.

“Cậu không biết đâu, một phẫu thuật gia giỏi có thể làm biết bao điều với sinh vật sống”, Moreau tiếp “Tôi thì tôi cứ thắc mắc, những gì tôi làm ấy, tại sao trước giờ chưa có ai thử? Ở thì cũng có cưa chân tay, cắt lưỡi, tiểu phẫu, nhưng những cái đó là chuyện nhỏ. Cậu có biết là mắt lé có thể tạo ra hoặc chữa khỏi bằng phẫu thuật không? Phẫu thuật còn làm được khối chuyện khác: Thay da này, nhiều sắc tố này, sửa đổi xúc cảm này, chỉnh sửa được cả sự điều tiết mô mỡ nữa. Chắc là cậu cũng nghe nói rồi chứ?”

“Tôi biết, nhưng bọn người thú...”

“Cứ từ từ, tôi chỉ mới bắt đầu thôi” Moreau khoát tay “Những cái kể hồi nãy chưa đáng gì. Phẫu thuật làm được những chuyện lớn hơn thế. Cậu nghe chuyện làm mũi giả chưa? Nếu bị mất mũi, cứ lấy da trên trán đắp vào rồi chỉnh hình là ra mũi mới ngay. Muốn tạo hình mới cho con vật, cứ cắt chỗ này đắp vào chỗ khác. Thậm chí ghép con này với con kia cũng được nữa. Người ta vẫn thường ghép da và ghép xương để chữa bệnh đấy. Phẫu thuật gia có thể dùng da con này đắp vào giữa vết thương của con kia, với xương cũng vậy. Ông Hunter[6] ngày xưa thí nghiệm, ghép cựa gà vào cổ trâu, cựa gà đã phát triển to ra. Lính bộ binh ở Algeria cũng từng tạo ra những con “chuột tê ngu”, bằng cách cắt đuôi chuột ghép lên mõm nó.”

“Chế tạo quái vật”, tôi nói “Thế có nghĩa là...”

“Đúng rồi. Bọn người trên đảo toàn là thú đã được chỉnh hình. Cả đời tôi, tôi dâng hiến cho khoa phẫu thuật tạo hình. Tôi nghiên cứu trong nhiều năm, càng nghiên cứu càng học được nhiều điều. Trông cậu có vẻ khiếp sợ, nhưng thật ra chẳng có gì mới cả. Trong ngành giải phẫu, người ta biết đến các nguyên lý tạo hình từ lâu, có điều chưa ai dám làm thôi. Mà tôi không phải chỉ biết thay đổi hình dạng bề ngoài của con thú đâu. Ngay nhịp điệu hóa học và những quá trình sinh lý khác trong cơ thể chúng cũng đổi được luôn, một ví dụ đơn giản nhất là tiêm vắc xin đấy. Truyền máu cũng là một cách. Năm xưa tôi nghiên cứu nhiều về truyền máu, đó

chính là nền tảng cho thành tựu hôm nay. Thật ra, ngay từ thời Trung Cổ, người ta đã tạo ra được những chú lùn, rồi các quái nhân kỳ lạ, què quặt để đem đi biểu diễn hoặc ăn mày, có lẽ đều nhờ giải phẫu. Bí thuật ấy nay còn lưu truyền ít nhiều trong giới Sơn Đồng mãi võ, như Victor Hugo[7] đã mô tả trong tiểu thuyết “Người Cười”. Tôi nói thế chắc cậu đã hiểu rồi. Tóm lại là có thể cấy mô từ bộ phận này tới bộ phận khác của một con vật, hoặc từ con này sang con khác. Ta có thể thay đổi các phản ứng hóa học trong cơ thể sinh vật, thay đổi hình thức phát triển, chính sửa các khớp tứ chi, cả những cái vi tế nhất cũng sửa được tất.

Ấy vậy mà trước tôi, các nhà bác học hiện đại không ai để ý nghiên cứu môn này cho tới kỳ cùng. Những kẻ hay mổ xẻ thì toàn là tay mơ, như các bạo chúa, tội phạm, hay mấy thằng thiện chó, gây giống ngựa. Bọn này không kiến thức, có mổ xẻ cũng chỉ để phục vụ mục đích riêng, chứ phải nghiên cứu gì đâu. Tôi là người đầu tiên thực hiện phẫu thuật tạo hình theo phương pháp khoa học, với đầy đủ kiến thức chuyên môn. Có thể có người đi trước tôi, nhưng họ không dám công khai. Cặp anh em dính nhau người Xiêm[8] nhiều khả năng là sản phẩm tạo hình. Rồi trong những hầm ngầm của tòa dị giáo[9] ngày xưa, cũng có mổ xẻ. Dĩ nhiên, mục đích chính của họ là tra tấn, song chắc cũng có sự hiểu kỳ khoa học nào đấy.”

“Nhưng” tôi vẫn thắc mắc “Thú mà cũng biết nói ư?”

Một lần nữa, Moreau giải thích cho tôi: Giới hạn của giải phẫu không dừng ở việc thay đổi hình dạng bên ngoài. Ngay một con heo cũng có thể dạy được. Cấu trúc tinh thần thậm chí còn bất định hơn thể xác. Trong ngành khoa học thối miên, ta thấy rõ ràng có khả năng xóa bỏ những bản năng sẵn có, thay vào đó những bản năng mới, Cái gọi là luân lý giáo dục, ông nói, chỉ là sản phẩm tự tạo của con người, một sự xuyên tạc bản năng tự nhiên: Tính hiếu chiến được nâng lên thành đức dũng cảm hy sinh, trong khi bản năng tính dục bị đè nén thành ra xúc cảm tôn giáo. Sự khác biệt lớn giữa người và khỉ là thanh quản, ông giải thích. Vì cấu trúc thanh quản khác, nên khỉ không thể phát được những ký tự âm thanh vốn khác biệt cách tế vi, và do đó, không suy nghĩ được như người. Về điểm này thì tôi không đồng ý. Nhưng Moreau chẳng để tâm đến sự phản đối của tôi, ông nhấn mạnh rằng mình đúng, và tiếp tục câu chuyện.

Tôi hỏi Moreau vì sao lại chỉ tạo hình người. Ông trả lời chẳng qua do ngẫu nhiên “Tôi có thể tạo con cừu từ lạc đà, và lạc đà từ cừu. Có lẽ tôi tạo hình người vì cơ thể người đẹp hơn thú. Nhưng tôi không chỉ tạo người không đâu, có mấy lần...” Ông dừng lại một lúc, rồi đổi đề tài “Những ngày tháng cũ đã qua mất rồi. Giờ đây tôi lại phí mất một ngày để cứu cậu, và một giờ chỉ để giải thích mấy chuyện này.”

“Nhưng tôi vẫn không hiểu. Ông gây biết bao đau đớn cho loài thú, rồi cuộc để làm gì? Chỉ có thể chấp nhận phẫu thuật sống, nếu nó đem lại ứng dụng hữu ích...”

“Đúng rồi. Nhưng cậu phải hiểu là chúng ta khác nhau về căn bản. Cậu là người duy vật.”

“Tôi không duy vật gì cả”.

“Theo tôi thôi, theo tôi thấy thì cậu là duy vật. Chúng ta khác nhau chính vì quan niệm về nỗi đau. Hễ thấy hay nghe được nỗi đau thì bản thân cậu đau theo, rồi cậu chịu không nổi. Với cậu thì đau đớn gắn liền với tội lỗi. Nhưng tôi bảo này, cậu không phải con vật, sao cậu biết con vật cảm thấy những gì?”

Nghe ngụy biện quá. Tôi nhún vai.

“Đau là chuyện nhỏ. Đã làm khoa học thì phải thấy đớn đau là chuyện nhỏ. Không biết bên ngoài trái đất này, có cái gì gọi là “đau” không? Mà trái đất thì là gì? Chẳng qua chỉ là một hạt bụi trong vũ trụ. Chưa kịp đi đến ngôi sao gần nhất, ngoảnh lại đã không thấy trái đất đâu rồi. Ngay cả trên trái đất, ngay cả giữa những sinh vật sống với nhau, cũng chẳng biết cái đau nó

thật sự nằm ở đâu?”

Moreau rút từ túi một con dao nhíp nhỏ, ngồi xích ra một chút cho tôi thấy được bắp đùi. Đoạn, chọn một chỗ thích hợp trên đùi, ông đâm vào một nhát rồi rút ra.

“Câu chẳng lạ gì phải không?”, ông nói “Chỉ nhói một chút thôi. Nhưng thế nghĩa là sao? Là cái đau nó không nằm ở cơ bắp hay ở da. Trên bắp đùi có những chỗ đâm vào không hề thấy đau. Đau chỉ là một phản xạ của cơ thể nhằm cảnh báo và kích thích chúng ta. Không phải vùng da thịt nào cũng cảm nhận được cái đau đâu, ngay dây thần kinh, thậm chí là thần kinh giác quan cũng thế. Lấy thí dụ dây thần kinh thị giác nhé, nó không làm sao mà đau được hết. Nếu thần kinh thị giác của cậu tổn thương, đơn giản cậu chỉ thấy ánh sáng nhấp nhoe trước mặt. Tương tự như vậy, khi thần kinh thính giác có vấn đề, cậu chỉ thấy lùnh bùng lỗ tai. Có đau gì đâu? Thực vật không biết đau, động vật bậc thấp cũng thế. Nhiều khả năng những con như sao biển và tôm không hề biết đau. Còn con người chúng ta, ta ngày càng thông minh hơn. Càng thông minh thì càng biết cách tự lo cho bản thân, chứ không cần đến cái phản xạ cảnh báo nữa. Không có thứ gì vô dụng mà lại không bị đào thải trong quá trình tiến hóa. Cái đau ngày nay vô dụng rồi.

“Câu Prendick à, tôi cũng có đạo như mọi người. Tôi hẳn phải hiểu rõ Hóa Công hơn cậu, vì từ khi cậu còn đi bắt bướm, tôi đã, theo cách riêng mình, bắt đầu dày công nghiên cứu những quy luật tạo hóa. Tôi cho cậu biết: Lạc thú và đốn đau chẳng có gì liên quan với thiên đàng hay địa ngục. Trạng thái xuất thần của các nhà thần học chẳng qua cũng giống như ảo ảnh thiên đàng của Mahomet[10] mà thôi. Người vốn tiến hóa từ loài vật, và cái cảm giác biết đau biết sợ là bản năng loài vật còn sót lại. Lạc thú với chả đau đốn, một khi chết rồi thì còn biết gì không?

“Cậu thấy đấy, tôi đeo đuổi môn tạo hình vì niềm đam mê. Khoa học chân chính luôn xuất phát từ đam mê. Tôi đặt câu hỏi, tìm cách trả lời, rồi lại đặt câu hỏi mới: Cái này có thể chẳng, cái kia có thể chẳng? Cậu không làm nghiên cứu thì không hiểu được: Càng nghiên cứu lại càng mê mải. Cái cảm giác khám phá, chinh phục nó vô hình vô vị, nhưng khoái cảm cực kỳ. Cái trước mặt cậu không còn là con thú mà là đối tượng nghiên cứu. Ngày xưa tôi cũng cảm thông trước nỗi đau con vật, nhưng mục đích đối tượng của tôi là tìm hiểu xem đâu là giới hạn của việc chỉnh hình sinh vật sống.”

“Nhưng” tôi nói “Vẫn không thể chấp nhận được...”

“Cho đến tận hôm nay, tôi chưa bao giờ bị dẫn vật về đạo đức. Tôi hỏi cậu: Tự nhiên có thương xót ai không? Đã nghiên cứu tự nhiên, thì phải vô cảm như tự nhiên. Khi tôi nghiên cứu, tôi không quan tâm gì sắt. Tôi chỉ biết đã đặt ra câu hỏi, thì phải tìm mọi cách kiếm được câu trả lời. Những thành quả của tôi hiện đang sống trong khu lều ngoài kia. Tôi đến đảo này vậy là cũng gần 11 năm rồi. Lúc đầu chúng tôi có 8 người: Tôi, Montgomery và 6 thổ dân Ka nác[11]. Hòn đảo khi ấy còn hoang sơ, vắng lặng, như đang chờ người đến khai phá. Mọi chuyện cứ như mới hôm qua.

“Vừa đến nơi, chúng tôi liền dỡ hàng, dựng nhà. Bọn Ka nác thì dựng lều gần hẻm núi. Tôi ngay lập tức bắt tay vào công việc. Ban sơ, mọi việc không mấy suôn sẻ. Tôi thí nghiệm với con cừu, nhưng mới được một ngày rưỡi, nó đã chết vì tôi đi dao mổ quá tay. Tôi lại kiếm con cừu khác, lần này thì phẫu thuật thành công. Khi tháo băng, trông nó cũng tạm tạm giống người, nhưng sau khi quan sát kỹ, tôi hoàn toàn thất vọng. Hóa ra nó vẫn nhớ tôi, mỗi khi thấy tôi thì sợ đến kinh hồn. Hơn thế nữa, trí tuệ của nó vẫn chỉ là trí tuệ con cừu mà thôi. Càng nhìn nó càng chán, nên rốt cuộc tôi cho nó đi theo con trước. Đã tạo người, ai lại tạo những đứa nhút nhát, chết giẫm, không có dũng khí đương đầu với đốn đau?

“Kể đó, tôi thí nghiệm với khỉ đột. Phải bỏ bao công sức, vượt biết bao khó khăn. Tôi làm ngày làm đêm cả tuần mới được thành tựu. Tạo hình bên ngoài thì dễ, cái chính là phải chỉnh sửa

não bộ: Bao nhiêu thứ phải thêm vào, bao nhiêu thứ phải thay. Rốt cuộc cũng xong, nó nằm trước mặt tôi, bất động, khắp người đầy bông băng, nhìn khá giống một người da đen thông thường. Đến khi biết chắc nó không chết, tôi mới dám bước ra ngoài phòng này để gặp Montgomery. Montgomery cũng giống cậu, cứ tưởng tôi mổ người, vì khi khỉ đột đã được nhân hóa thì nó khóc như người mà. Tôi lúc ấy chưa tin hẳn Montgomery. Bọn Ka nác thì bắt đầu ngờ vực, mỗi lần thấy tôi, họ rất sợ. Khi Montgomery đã trở thành tâm phúc của tôi, tôi giao cho hắn việc thuyết phục bọn Ka nác đừng bỏ trốn. Nhưng rồi cũng có đứa trốn, và tôi mất toi chiếc thuyền.

Tôi bỏ nhiều thời gian dạy dỗ khỉ đột: Dạy nói, dạy đếm, dạy cả bảng chữ cái nữa. Nó tiếp thu chậm, nhưng so với nhiều tên người thú khác về sau thì còn khá hơn. Sau khi thành người, đầu óc nó như tấm bảng trắng, không còn ký ức gì về quá khứ. Đến khi các vết mổ đều lành, nó đã nói được kha khá rồi. Tôi bèn dắt nó ra, cho bọn thổ dân Ka nác xem. Họ hoảng hồn, làm tôi bực cả mình, vì nó là niềm tự hào của tôi. Nhưng về sau, thấy nó hiền và đáng thương, họ đón nhận và thay tôi làm thầy nó. Nó bắt chước rất giỏi, chẳng bao lâu đã tự mình dựng được lều, mà lều còn đẹp hơn cả lều thổ dân nữa. Trong số người Ka nác có một anh chàng theo đạo, hắn dạy người khỉ đọc chữ, giảng cả về luân lý đạo đức cho nó. Tuy nhiên, người khỉ của tôi dầu sao vẫn còn khuyết điểm.

Sau thắng lợi đầu tiên, tôi giành thời gian nghỉ ngơi, chuẩn bị viết tường trình gửi về để thức tỉnh học giới nước Anh. Bỗng một hôm, tôi phát hiện tên người khỉ ngồi chồm chồm trên cành cây, miệng không nói mà khếch khếch liên hồi. Thì ra nó bị hai gã Ka nác đứng bên dưới chọc ghẹo. Tôi vội dọa nó, dạy nó đã là người thì không được làm những chuyện xấu hổ như vậy. Rồi tôi đành gác lại việc viết tường trình, chờ đến khi nào tạo được con người thật hoàn chỉnh. Tay nghề tôi ngày một tiến bộ, nhưng dự định vẫn không sao đạt được, không làm sao dập tắt được thú tính. Cứ sau một thời gian, bọn người thú lại thoái hóa trở về như xưa. Nhưng một khi đã quyết, tôi phải làm cho bằng được. Tôi tin mình sẽ làm được.

Mọi chuyện là thế đấy. Bọn thổ dân Ka nác giờ chết cả rồi: một chết đuối, một trúng độc, 3 ăn cắp thuyền bỏ trốn, hy vọng là chúng cũng đã chết đuối luôn. Còn lại có một gã thì bị giết. Nhưng giờ cũng chẳng cần ai, bọn người thú cũng biết lao động...”

“Một gã Ka nác bị giết?” tôi ngắt lời “nhưng ai giết?”

“Chả là sau khi tạo người, tôi còn tạo thêm một con...” Moreau có vẻ không muốn nhắc chuyện cũ.

“Con gì?”

“Nó cũng chết rồi.”

“Tôi chẳng hiểu gì cả. Ý ông là...”

“Con đấy đã giết gã Ka nác. Nó giết bất cứ thứ gì bắt được. Tôi và Montgomery phải truy lùng nó suốt mấy ngày. Chỉ là tai nạn thôi, tôi vẫn chưa tạo hình xong cho con quái đó thì nó xổng đi mất. Nó không có chân tay gì hết, cứ trườn trên mặt đất như rắn. Nó khỏe kinh hồn, và vì đang đau nên cực kỳ dữ tợn. Chúng tôi phải chia nhau vào rừng tìm nó, tôi đi cùng Montgomery, còn gã Ka nác đi một mình. Gã mang theo khẩu súng trường, song khi gặp nó lại không bắn kịp. Lúc phát hiện xác gã, tôi thấy nòng súng cong vòng như chữ S, thậm chí bị cắn gần thủng. Cuối cùng thì Montgomery bắn chết được con quái. Từ đó trở đi, tôi ít làm thú lạ, nếu có cũng chỉ làm những con be bé thôi.”

Moreau trầm ngâm một lúc. Tôi cũng ngồi yên lặng nhìn ông.

“Nếu tính cả 9 năm ở Anh, đến nay tôi đã nghiên cứu tạo hình suốt 20 năm trời, nhưng vẫn không sao vươn được tới đỉnh. 20 năm đầy những thăng trầm, nhưng mộng ước vẫn chẳng thành. Tạo hình bề ngoài thì dễ rồi, muốn mềm mại yếu đuối, hay cứng cáp khoẻ mạnh, chỉ cần phẩy cái là xong. Nhưng vẫn còn vấn đề khi tạo hình bàn tay và ngón tay, chưa thể nào làm theo ý muốn được. Khó hơn nữa là điều chỉnh não bộ. Trí tuệ của bọn người thú hiện giờ còn rất thấp, có nhiều lỗ hổng kiến thức không thể nào lấp đầy. Tôi cũng chưa tìm ra chỗ nào trong não là nơi điều khiển cảm xúc, khiến ta giận, ghét, hay sợ hãi. Một khi tìm được thì sẽ dễ dàng dập tắt hoàn toàn bản năng thú tính của chúng.

Cậu thấy bọn người thú xấu xí kỳ lạ lắm, phải không? Nhưng khi tôi vừa tạo ra chúng, chúng giống gần y người thường. Có điều, càng theo thời gian, chúng càng thoái hoá. Nét thú của chúng cứ dần dần lộ ra. Tuy vậy, tôi chưa đầu hàng đâu, mỗi lần cho ra đời một con người mới, tôi lại tự nói với bản thân “Lần này tao sẽ diệt hẳn con thú trong mày, lần này mày sẽ trở thành con người hoàn chỉnh.” Nói cho cùng thì 10 năm đâu đã là dài. Quá trình tiến hóa của loài người chẳng phải kéo dài hàng trăm ngàn năm ư? Tay nghề tôi đã khá hơn trước nhiều rồi, con báo này đây...”

Ông không nói gì thêm. Im lặng kéo dài.

“Ông dựng lều cho chúng ở trong động à?” Tôi hỏi.

“Chúng tự làm. Khi chúng lòi thú tính ra, tôi đuổi đi hết. Chúng lang thang chỗ này chỗ khác, hiện tại thì định cư trong cái động ấy. Cả lũ đũa nào cũng sợ tôi và cái nhà này. Montgomery cho tôi biết chúng vẫn còn ít nhiều tính người. Giờ Montgomery cai quản chúng. Hắn huấn luyện 1,2 đũa làm gia nhân, phục vụ các chuyện vặt vãnh. Nói ra thì hắn xấu hổ, nhưng tôi biết hắn rất khoái lũ thú. Tôi mặc hắn làm gì với chúng thì làm, tôi không quan tâm nữa. Chúng là những thành phẩm đầy lỗi, nhìn chúng càng tức thêm.

Ngày xưa, gã Ka nác theo đạo có dạy chúng ít lễ nghĩa, nay chúng vẫn theo. Xã hội của chúng cũng hơi có quy củ. Chúng tuân theo Giới Luật, tụng kinh ca ngợi “Ngài”. Chúng tự làm lều, kiếm ăn, kết vợ kết chồng. Nói chung chúng là những sinh vật phức tạp, hơi có ý chí vươn lên, nhưng vẫn sống theo bản năng quá nhiều. Nhìn kỹ vào tận tâm hồn chúng, thì vẫn là hồn thú. Bọn chúng coi như bỏ đi rồi, nhưng tôi còn hy vọng ở con báo này. Tôi đã bỏ bao công sức cho bộ não của nó.”

Lại im lặng. Mỗi người chìm trong dòng suy tư riêng.

“Chuyện là vậy”, Moreau đứng lên “Cậu nghĩ thế nào? Còn sợ tôi không?”

Tôi nhìn thẳng bác sỹ. Từ khuôn mặt trắng, từ vàng tóc bạc, từ đôi mắt điềm tĩnh, từ thân hình cường tráng, tất cả đều toát ra một vẻ nghiêm nghị, oai nghi. Cả trăm quý ông Anh Quốc cũng chưa được một người oai nghi như thế. Chợt tôi phát run. Thay cho câu trả lời, tôi cầm khẩu súng, cung kính bằng cả hai tay, đưa lên cho ông.

“Cứ giữ đi”, ông ngáp dài, và cười “Cậu đã trải qua hai ngày đầy sự kiện rồi. Nghe lời tôi, ngủ đi một lát. Mọi chuyện giải quyết xong hết rồi nhé. Chúc ngon giấc.”

Sau khi Moreau đã ra, tôi khóa cửa ngoài rồi gieo mình xuống ghế. Mệt! Mệt quá! Mệt cả thể xác lẫn tinh thần. Không thể suy nghĩ được gì thêm. Cánh cửa sổ như đang trở mắt ra nhìn tôi. Tôi gắng gượng đi tắt đèn rồi trèo vào võng. Giấc ngủ đến ngay.

Bọn Người Thú

Tôi thức giấc lúc tinh sương. Việc đầu tiên khi ra khỏi vũng là xét lại cửa nẻo, xem đã khóa cẩn thận chưa. Tôi lay cả cái chấn song cửa sổ để thử độ chắc. Lờn Moreau như còn mồn một bên tai: Lũ quái nhân trên đảo tuy hình người mà bản chất là thú. Tốt nhất nên luôn luôn đề phòng, ai mà biết chúng sẽ làm những gì.

Có tiếng gõ cửa, theo sau bằng chất giọng nhừa nhựa của M'ling. Tôi mở cửa cho gã, một tay thủ sẵn khẩu súng lục.

“Chào ông”, hần thưa. Bữa sáng hôm nay, ngoài rau quả như thường lệ, còn có thêm món thịt thỏ nấu sống nhần. Montgomery cũng đã vào, hần mỉm cười nhìn cái tay thủ súng của tôi.

Hôm nay con báo đang dưỡng thương, nhưng Moreau vẫn bận việc gì đó, không thấy xuất hiện. Tôi hỏi chuyện Montgomery để hiểu rõ thêm về lũ người thú. Tôi đặc biệt quan tâm vì sao bọn chúng không hề tấn công người, mà cũng không giết nhau. Theo lời hần, tuy chúng biết suy nghĩ, và thú tính trong chúng ngày càng phát tiết mạnh, Moreau khi phẫu thuật đã cấy vào não chúng một số những mặc định. Vì đó, có những điều chúng không dám làm, có những thứ chúng chấp nhận như luật và luôn tuân thủ. Cả Moreau lẫn Montgomery đều cấm chúng ăn thịt cá. Không biết mùi vị máu, chúng sẽ bớt bạo lực, dã man.

Tuy thế, những mặc định của Moreau cũng chỉ có hiệu lực tương đối. Trong cuộc sống hằng ngày, lũ người thú luôn bị giằng xé giữa hai thế lực: một là bản năng động vật, tuy bị đè nén nhưng không chết hẳn, lúc nào cũng chực chờ bùng nổ trở lại, hai là Giới Luật buộc phải theo. Mỗi ngày chúng đều tụng Giới Luật, nhưng vẫn phá giới thường xuyên. Montgomery cho biết thêm: Bản năng động vật trở dậy mạnh nhất lúc đêm về, đặc biệt là với những người thú được tạo từ họ mèo. Thường đến đêm, phần “người” sẽ yếu đi, phần “con” lộng hành, chúng có thể làm những điều mà ban ngày không bao giờ dám. Chẳng hạn như đêm nọ, một tên, cụ thể là thằng người báo đốm, đã dám đuổi theo tôi. Thật vậy, trong thời gian đầu ở đảo, tôi thấy lũ người thú tương đối ngoan ngoãn tuân theo Giới Luật, chỉ đến ban đêm mới dám lén lút phá giới mà thôi.

Đến đây, có lẽ tôi cần kể thêm ít chi tiết về hòn đảo và lũ người thú. Đảo này là một dải đất thấp giữa biển, diện tích độ 7, 8 dặm vuông (Theo mô tả thì đúng là hòn Noble- chú thích của Charles Edward Prendick). Đảo vốn do núi lửa tạo thành, 3 bề bao phủ bởi những rặng san hô. Phía Bắc đảo có nhiều lỗ phun khí và một con suối nóng, đều là tàn tích của núi lửa ngày xưa. Có khi trên đảo xảy ra động đất nhẹ, khi khác thì hơi nước bốc lên nhiều làm khói phủ mù trời, nhưng nói chung không có gì nghiêm trọng. Theo Montgomery, nếu không kể mấy con thú nhỏ không mang hình người cũng do Moreau tạo, trên đảo hiện có hơn 60 nhân khẩu. Ngày xưa dân số lên đến gần 120, nhưng giờ đã chết bớt nhiều. Lũ người thú cũng giao hợp đẻ con, nhưng con chúng sinh ra vẫn chỉ là thú thông thường. Mỗi khi thú con ra đời, Moreau lại bắt lấy đem về để phẫu thuật thành người, song bọn nó đều chết yểu cả. Trong hơn 60 mạng đó, cái ít hơn đực, nên thường phải chịu cảnh “1 bà, mấy ông”, tuy Giới Luật đã quy định chỉ được một vợ một chồng.

Khó mà mô tả chi tiết về lũ người thú cho bạn đọc, vì tôi vốn kém văn, lại không biết vẽ. Đặc điểm chung của chúng là mình dài chân ngắn. Nhưng quan điểm thẩm mỹ chỉ là tương đối thôi, ở với chúng một thời gian, tôi quen mắt, đến nỗi thấy bản thân xấu xí vì...chân quá dài. Một điểm nữa: Đầu chúng hay đổ về trước, và cột sống bị vẹo. Ngay cả thằng người khỉ cũng vẹo cột sống, chứ không có tướng thanh nhã như người thật. Đa số vai đều khòm, cẳng tay đều ngắn. Chỉ vài đứa rậm lông, ít ra cho đến giai đoạn cuối tôi ở trên đảo. Bản mặt bọn chúng thì thôi rồi: hầu hết quai hàm đều nhô ra, tai nhọn, mũi to xù. Tóc chúng cứng quèo như rễ tre, mắt

màu rất lạ, không lệch cũng lé. Chẳng đứa nào biết cười, ngoại trừ người khỉ hơi biết khinh khích một tý. Bàn tay chúng, như Moreau thừa nhận, không được hoàn chỉnh. Những ngón tay không được linh hoạt, và thường ít đứa nào có đủ 5 ngón.

Ngoài những điểm tương tự như trên, mỗi đứa có một vẻ riêng. Hình dạng con người không giấu hẳn được nguồn gốc chúng: Người bò trông vẫn còn nét bò, người heo trông vẫn còn nét heo, vân vân. Giọng nói cũng khác biệt: thanh trầm khác nhau tùy theo loài.

Trong bọn chúng, đáng nể nhất là người báo đốm đã đuổi tôi đêm nọ, cùng một tên nữa lai giống giữa linh cẩu và heo. Kể đó là 3 gã người bò, tức những thuyền nhân giúp dỡ hàng hôm chúng tôi lên đảo, rồi Tuyên Giới Luật Sư và M'ling. Có 3 "ông" và một "bà" heo, một ả tê ngư, với mấy "đàn bà" nữa không rõ được tạo từ con gì. Một vài người sói, một lai gấu-bò, và một người chó giống Sanh Bọc Na. Ngoài người khỉ đã nhắc đến nhiều, có cả một mục già hôi như cú, vừa nhìn mặt đã thấy ghét. Là giống lai giữa gấu và cáo, nghe nói mục sùng Giới Luật nhất trong bọn. Ít tuổi thì có con lười và mấy con be bé khác. Nhưng thôi, kể thế là đủ rồi.

Ban đầu, tôi vẫn sợ lũ người thú, vì nghĩ trong chúng tính thú vẫn chiếm phần nhiều. Nhưng dần dần, chúng kiến Montgomery thân thiện cùng chúng, tôi cũng cảm thấy quen quen. Montgomery đã ở chung với chúng quá lâu, đến nỗi hẳn coi chúng chẳng khác người thường. London với hẳn là một ký ức huy hoàng nhưng đã vĩnh viễn rời xa. Cả năm một lần, hẳn mới rời đảo một chuyến, sang châu Phi mua thêm thú. Ở châu Phi, dĩ nhiên hẳn cũng chẳng có mấy dịp tiếp xúc với người văn minh, lịch sự. Hẳn kể tôi nghe, ở với thú riết rồi, hẳn lại thấy con người là xa lạ. Bọn thủy thủ trên tàu chẳng hạn: Sao chân họ dài thế, sao mặt họ phẳng thế, sao trán họ lõm mà không lõm? Và sao bọn họ nham hiểm, máu lạnh quá chừng, không hiền hòa như động vật? Nói thẳng ra là giờ đây hẳn thích thú hơn thích người. Hẳn thân thiện với tôi chỉ bởi đã từng cứu mạng tôi thôi. Ấy là mãi về sau, hẳn mới thổ lộ như vậy, chứ thoát kỳ thủy, hẳn vẫn che dấu thái độ đồng cảm cùng bọn người thú.

M'ling, gã gia nhân mặt đen, người thú đầu tiên tôi gặp, không sống trong thạch động, mà ở cái lán nhỏ đằng sau khu nhà. Gã không lanh như người khỉ, nhưng dễ bảo hơn nhiều. Được lai giữa 3 giống: Gấu, chó và bò, gã là một trong những thành tựu đặc ý nhất của Moreau. Mặt gã tuy còn dị dạng, nhưng so với các đồng loại thì đã giống mặt người hơn hết thấy. Montgomery dạy gã nấu ăn, làm các việc vặt trong nhà. Gã đối với Montgomery trung thành, tận tụy hết lòng. Montgomery có khi hiền, vỗ lưng, mắng yêu gã, khiến gã vui đến nhảy cẫng lên, nhưng khi say xỉn thì rất hung dữ, đem ra gã ra đấm đá. Dù Montgomery có thế nào, gã vẫn trung thành, lúc nào cũng quần quanh bên chủ.

Như đã nói, tôi dần dần hết sợ lũ người thú, những thứ trước kia la lẫm nay đã trở thành quen. Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài mà. Đôi khi, nhìn bọn người bò lặc lè kéo chiếc thuyền, tôi thấy chúng chẳng khác chi những công nhân lao động bình thường. Rồi thì gương mặt xảo quyết, gian manh của con mục cáo-gấu, chẳng phải tôi đã thấy ở những nơi phồn hoa, đô hội hay sao?

Nói vậy chứ, những nét thú không thể phủ nhận trong lũ ấy thường vẫn hay hiện ra. Đi vào thạch động, có khi sẽ thấy một người đàn ông xấu xí, lưng gù ngồi trước cửa lều. Nhưng khi ông ta vươn vai ngáp dài, để lộ ra cặp răng sắc nhọn như dao như kéo, chất người liền bay biến mất. Trong một lối mòn nhỏ hẹp, thử nhìn vào mắt một ả đàn bà áo trắng, sẽ thất đảm khi thấy đôi đồng tử chẻ dọc như hồ ly, nhìn xuống tay ả thì thấy móng dài, cong như vuốt nhọn. Nhân đây cũng nói qua: Trong những ngày đầu trên đảo, tôi nhận thấy dường như lũ người thú nữ ý thức được sự xấu xí của bản thân. Như để bù đắp, chúng hay làm dáng và điệu dàng trong việc ăn mặc.

Người Thú Phá Giới

Mãi miết theo dòng tư tưởng nên đi lạc đề. Nay xin trở lại câu chuyện buổi sáng hôm ấy.

Dùng bữa xong, Montgomery tính đưa tôi đến tham quan nguồn suối lưu huỳnh. Cả hai đều cầm theo roi da và súng lục. Lúc đi ngang cánh rừng rậm lá, chợt như có tiếng thỏ kêu ré lên. Lắng nghe giây lát không thấy động tĩnh gì thêm, chúng tôi tiếp tục hành trình, rồi nhanh chóng quên phứt chuyện đó. Montgomery chỉ mấy con gù nhỏ nhỏ màu hồng, chân sau rất dài, đang nhảy bên bụi cây, cho tôi biết đó cũng là “sản phẩm” của Moreau. Khi bị người báo động truy đuổi, tôi đã từng thoáng thấy mấy con ấy. Như sợ chúng tôi, bọn chúng chạy cật lực, một con nhảy đúng ngay vào cái lỗ tạo ra bởi cây bị tróc rễ. Nó chưa kịp chui ra đã bị tôi tóm ngay. Con vật dễ thương phun phì phì như mèo, chân vung vút đá lấy đá để. Nó còn cắn cả tôi nữa, nhưng răng nó quá yếu, cắn chẳng đau gì. Tôi thả nó xuống. Montgomery giới thiệu thêm: Bọn này không đào hang phá cỏ, và cũng rất sạch sẽ. Hẳn từng hy vọng bọn chúng sẽ sinh sôi nảy nở, tạo nguồn thịt cho đảo, song chúng lại có thói quen ăn thịt con mình.

Trên đường đi, chúng tôi còn thấy một thân cây bị cào tróc vỏ. “Không cào vỏ cây, đó là Giới Luật” Montgomery thốt lên “Bọn nó lại quậy rồi”. Vừa lúc ấy, người dê và người khỉ xuất hiện. Khi tạo người dê, chắc Moreau ứng dụng mỹ thuật cổ điển. Trông mặt nó giống con dê quý trong huyền thoại Do Thái, hai chân thì lông lá như Sa Tăng. Lúc gặp chúng tôi, nó đang dùng răng tước vỏ trái cây. Cả người dê lẫn người khỉ đều đứng nghiêm chào Montgomery.

“Cung nghinh Nhị Tiên Chủ!” Chúng hô

“Đây là Tam Tiên Chủ” Montgomery chỉ tôi “Chúng mày phải liệu chừng đấy!”

“Ơ, thế không phải Chủ Nhân tạo nó hay sao?” Người khỉ thắc mắc “Nó nói với con là nó cũng được tạo ra mà.”

Người dê nhìn tôi vẻ hiếu kỳ “Tam Tiên Chủ hả? Đây là cái thằng vừa khóc mếu vừa chạy ra biển mà. Mặt nó trắng mà gầy ha.”

“Liệu hồn, ông ấy có cái roi dài lắm” Montgomery đáp.

“Hôm qua con thấy nó khóc và chảy máu” người dê vẫn cãi “Nhị Tiên Chủ có bao giờ khóc, có bao giờ chảy máu đâu. Chủ Nhân cũng thế.”

“Cái thằng ăn mày hay lý sự” Montgomery quát “Tao nói mà không nghe thì chính mày sẽ khóc và chảy máu đấy.”

“Ông ấy có 5 ngón tay, 5 ngón giống con”, người khỉ khoe.

“Đi thôi, Prendick”. Hẳn khoác tay tôi, và chúng tôi lại lên đường. Người dê và người khỉ đứng nhìn theo, xì xầm to nhỏ cùng nhau.

“Nó không biết nói” người dê bảo “người thì phải nói được chứ.”

“Nó nói được. Hôm qua nó hỏi tao có gì để ăn không” người khỉ trả lời “Nhưng hỏi thế tức là nó chả biết gì.”

Trên đường từ suối trở về, tôi và Montgomery phát hiện một xác thỏ. Thân thể đầm máu của con thỏ bị xé làm mấy mảnh, nhiều mảnh xương sườn bị gặm trắng hếu, cả xương sống cũng

bị gặm. “Trời ơi”, Montgomery thắng thốt, hấn vội cầm mấy khúc xương lên xem kỹ “Trời ơi, thế này là thế nào?”

“Bản năng thú ăn thịt đã sống lại rồi”, tôi nói “Cái xương sống bị gặm gần thủng.”

Montgomery đứng trờng trờng nhìn xác thỏ, mặt tái đi, môi cong lại.

“Hôm nọ tôi cũng thấy một cảnh tương tự thế” tôi kể.

“Anh thấy? Thấy cái gì?”

“Thấy xác một con thỏ không đầu.”

“Hôm anh mới tới hả?”

“Hôm tôi mới tới và đi ra ngoài đấy. Tôi thấy cái xác trong bụi cây phía sau nhà. Trước đó, tôi gặp một thằng người thú đang uống nước bên suối. Chỉ là nghỉ ngơi thôi, nhưng có thể chính thằng đấy đã giết con thỏ.”

“Uống nước bình thường, hay là cúi xuống mà mút?”

“Mút.”

“Không mút mà uống, đó là Giới Luật. Loạn rồi, khi không có mặt thầy Moreau thì bọn nó chẳng coi luật liếc ra gì.”

“Thằng đấy cũng chính là thằng đã rượt tôi.”

“Hắn rồi” Montgomery nói “Chỉ bọn ăn thịt khát máu mới thế. Sau khi ăn thịt thì chúng uống nước. Cái vị của máu đã thử một lần thì muốn thử mãi. Thằng đấy là thằng nào? Giờ gặp nó anh còn nhận được không?”

Hắn móc súng ra, kiểm tra lại băng đạn, rồi chép miệng.

“Nhận được. Hôm đó tôi cho nó ăn củ đậu vào đầu. Bây giờ chắc vẫn còn theo.”

“Nhưng vẫn phải tìm được bằng chứng việc nó giết con thỏ. Ôi, tôi ước gì mình chưa bao giờ mang thỏ về đây.”

Tôi đi tiếp, trong khi Montgomery vẫn đứng đăm chiêu nhìn xác thỏ. Tôi đi được một quãng đã xa, hấn vẫn cứ bất động.

“Đi nào”, tôi gọi

Hắn như bừng tỉnh, vội bước theo tôi. “Anh hiểu không?”, giọng hấn trầm thì “Trước nay chúng chưa hề ăn thịt cá. Nếu như một đứa đã biết vị máu rồi...”

“Lẽ ra không nên...” hấn tiếp “Hôm nọ tôi đã làm một điều ngu ngốc. Tôi chỉ thằng M’ling cách lột da và nấu thịt thỏ. Tôi thấy nó liếm liếm tay...Thôi, giờ phải báo cho thầy Moreau hay, và giải quyết nhanh chuyện này.”

Moreau nhìn nhận vấn đề còn nghiêm trọng hơn cả Montgomery. Hai thầy trò làm tôi cũng phát hoảng lên. “Phải xử một đứa làm gương”, ông nói “Tôi cũng nghĩ thằng báo đốm là thủ phạm, nhưng phải có bằng chứng. Montgomery này, phải chi cậu đừng thém thịt rồi mang lũ

thở về đây. Nếu thế thì đâu có chuyện gì.”

“Em biết em ngu rồi” Montgomery nhận lỗi “Nhưng dù sao việc cũng đã xảy ra, chính thầy cũng đồng ý cho em mang thở về mà.”

“Phải lo giải quyết mọi chuyện cho sớm. Mình đi, để thằng M’ling ở lại trông nhà có an toàn không?”

“Chẳng biết nữa. Em vẫn nghĩ em hiểu nó, nhưng bây giờ không dám chắc.”

Thế là cả 4 người: Moreau, Montgomery, tôi và M’ling cùng nhau đến thạch động. 3 chúng tôi mang theo súng, còn M’ling cầm cái rìu chẻ củi và mấy cuộn dây. Moreau còn đeo theo trên vai một tù và khổng lồ. Ông không nói một lời nào trên đường đi, khuôn mặt đầy sát khí.

Chúng tôi đi dọc hẻm núi, nơi có suối lưu huỳnh, xuyên qua mấy bãi lau sậy, đến chỗ bãi đất vàng trước thạch động hôm trước. Moreau thổi tù và, phá tan sự tĩnh lặng của buổi chiều nhiệt đới. Phổi ông tốt thật. Tiếng tù và vang vọng chói cả tai.

Tù và vừa dứt, đã thấy lao xao huyền ảo, rồi từ bốn phía, bọn người thú lũ lượt kéo ra. Một vài đứa đang ở trên cây, cũng vội vàng leo xuống. Tôi phát hoảng, nhưng kịp lấy lại tinh thần khi thấy Moreau và Montgomery vẫn bình tĩnh, an nhiên.

Người dê là kẻ tới đầu tiên, hấn đứng lấy chân nghịch nghịch đất. Sau nó là một tên cục mịch góm ghê, ngựa lai tê ngưu, miệng đang ngậm cọng rơm. Mấy ả heo và sói, mụ cáo-gấu...cũng lần lượt đến. Cả lũ khúm núm bước lại gần Moreau, đứa nào đứa nấy tung niệm tứ tung “Ngài là Vị Cứu Tinh, Ngài là Tay Cứu Rỗi”, chẳng theo bài bản gì. Chúng dừng lại trước Moreau khoảng 20 thước rồi quỳ xuống. Bụi đất bay tung.

Độc giả thử tưởng tượng cảnh đó xem. Giữa đất vàng trời xanh, 3 người mặc áo xanh cùng một tên gia nhân mặt đen đứng giữa, bao quanh bởi hàng loạt con quái đang cúi lạy, có con gần giống người, con như què quặt, con thì dị hình đến nỗi ta tưởng chỉ thấy trong mơ. Trước mặt là hẻm núi có thạch động, hai bên tả hữu là bãi sậy và rừng cọ, phía đằng sau thấp thoáng mặt biển Thái Bình Dương.

“62, 63” Moreau đếm “Còn 4 đứa nữa.”

“Không thấy người báo đếm đâu” tôi nói.

Moreau lại thổi tù và. Lũ người thú phục đầu xuống đất. Ít phút sau, người báo đếm từ bụi sậy chui ra, quỳ xuống rồi lết vào nhập bọn. Đứa cuối cùng vào hàng là người khỉ. Bọn kia phải phủ phục quá lâu, giận dữ liếc nhìn nó.

“Miễn lễ!” Moreau oai vệ nói. Bọn người thú lục tục ngồi lên.

“Tuyên Giới Luật Sư ở đâu?” Đảo chủ hỏi. Lão lông bạc lập tức cúi đầu.

“Tuyên Luật đi!”

Cả lũ bắt đầu lắc lư ngậm nga, bụi lưu huỳnh bay mù đất. Khi chúng đọc tới “Không ăn thịt cá, đó là Giới Luật”, Moreau giơ tay lên. “Ngừng lại”, ông ra lệnh. Ngay lập tức, im lặng bao trùm. Người thú mặt đứa nào đứa nấy đều co rúm, mắt lăm lét sợ sệt. Có lẽ chúng đoán được điều gì sắp xảy ra.

“Có kẻ đã phá giới ấy” Moreau nói.

“Không ai thoát được” Tuyên Giới Luật Sư hô. Cả lũ liền hô theo.

“Đứa nào?”, Moreau quát roi, mắt nhìn khắp vòng quanh. Tôi trông mặt thẳng linh cầu-heo có vẻ hoảng. Người báo đốm cũng thế. Moreau đứng trước mặt người báo đốm, khiến nó run rẩy cả người.

“Đứa nào?” Moreau lặp lại, giọng như sấm rền.

“Xấu xa thay, kẻ nào phá giới” Tuyên Giới Luật Sư ngâm.

Moreau nhìn thẳng vào mắt người báo đốm, như muốn hút hồn nó. Rồi ông chợt quay người về phía chúng tôi, miệng quát lần nữa “Đứa nào phá giới?” (giọng nghe hơi đặc ý).

“Bắt nó về Nhà Khổ Hình”, lũ người thú đồng thanh “Bắt nó về Nhà Khổ Hình, hỡi Chủ Nhân!”

“Về Nhà Khổ Hình, về Nhà Khổ Hình”, người khỉ liền thoảng ra vẻ thích chí.

“Mày nghe chưa, thẳng kia?”, Moreau nói, lại quay nhìn người báo đốm “Úi cha!”

Thì ra lúc Moreau quay đi, người báo đốm đã đứng lên, mắt như tóe lửa, răng nanh lòi ra lóe sáng dưới bờ môi. Giờ nó lao thẳng vào đảo chủ. Nỗi sợ cùng cực khiến nó nổi điên. Cả lũ người thú bật dậy. Tôi nắm chặt súng lục. Hai thân hình va vào nhau. Moreau lao đảo lùi mấy bước. Người báo đốm phá được vòng vây, chạy vụt qua tôi. M’ling vội sai bước đuổi theo. Bọn người thú hú hét ầm ĩ, thiếu điều muốn nổi loạn. Cặp mắt vàng của thẳng linh-cầu heo nhìn tôi đầy phấn khích, như thể muốn tấn công. Người dê đứng sau cũng ngó tôi chằm chằm. Tôi nghe Moreau bóp cò súng, rồi ánh lửa lóe lên. Cả đám đông chạy ủa theo đường đạn, quyết truy kích cho được người báo đốm. Tôi bị xô đẩy, cũng phải chạy theo.

M’ling dẫn đầu đoàn truy kích, theo sau bởi mấy ả người sói lưỡi le dài, rồi đến người heo và hai gã người bò toàn thân quấn vải trắng. Moreau chạy giữa bầy đệ tử ở đằng sau, làn tóc trắng bay lòa xòa. Cái mũ rơm rộng vành của ông đã rơi mất tự bao giờ, nhưng tay ông vẫn lăm lăm khẩu súng. Thẳng linh cầu-heo chạy ngay cạnh tôi, cặp mắt nham hiểm thỉnh thoảng lại liếc trộm.

Người báo đốm chạy hùng hục qua rặng cây lau. M’ling đuổi ngay sát, bị lau đàn hồi cọ quẹt trúng mặt. Tôi ở cuối đoàn, chạy đến nơi, thấy lau đã bị dẫm đạp rạp cả xuống đất. Đuổi thêm nửa dặm thì lọt vào rừng cây rậm rạp, hết sức khó đi, nhất là khi đi cả đám. Cành lá cứ quất vào mặt, dây leo buộc vào chân, vướng lấy cầm, gai nhọn đầy rẫy đâm thủng quần áo, vào đến thịt da.

“Nó bò cả tứ chi đi qua chỗ này”, tiếng Moreau đằng trước mặt.

“Không ai thoát được”, người gấu-sói rít lên, hý hứng vì có dịp được săn mồi.

Ra khỏi rừng cây, đến một bãi đá. Người báo đốm chạy trên 4 chân, gầm gừ ngó lại chúng tôi. Nó vẫn mặc quần áo, khuôn mặt nhìn xa xa vẫn hơi giống người, nhưng cái dáng chạy 4 chân rõ ràng là của con thú bị truy đuổi. Nó nhảy qua mấy bụi gai hoa vàng rồi mất dạng. M’ling bị bỏ lại một quãng. Lũ người sói tru lên.

Mệt mỏi, hầu hết chúng tôi đã phải giảm tốc độ, chạy từ từ, chậm rãi hơn. Đội hình truy kích lúc đầu giống hình trụ, nay tản ra giống đường thẳng. Linh cầu-heo chạy bên, và vẫn cứ nhìn tôi, thỉnh thoảng lại nhả mồm khoái trá. Chạy đến mũi đất hôm nọ nó rượt tôi, người báo đốm lúi vào lùm cây, nhưng Montgomery đã kịp thấy và đuổi theo bén gót. Cứ thế, tôi giúp truy đuổi kẻ

phá giới, mặc cho đá vương chân, mặc gai cào, mặc dương xỉ, lau sậy cản lối. Chiều nhiệt đới nóng hầm hập, tôi cảm thấy đầu quay cuồng, tim đập mạnh như muốn va vào sương xương. Một gần muốn chết, tôi vẫn cố chạy, để khỏi bị bỏ lại một mình, bên cạnh thẳng linh cầu-heo gian manh.

Cuộc săn đi dần đến hồi kết. Chúng tôi đã dồn được con thú không may vào một góc đảo. Roi trong tay, Moreau như tướng thúc quân. “Cứ từ từ! Từ từ!”, ông nói. Đám đông dần tiến lại, xiết chặt vòng vây. Không thấy người báo đốm, nó hẳn đang nín hơi, núp trong bụi cây nào đó.

“Coi chừng nó xộc ra” tiếng Montgomery.

Tôi đứng ở triền dốc phía trên, Moreau và Montgomery phía dưới bãi biển. Cả bọn chậm rãi dò tìm từng bụi cây. Vẫn chưa thấy con mồi đâu. Người ngựa-tê ngư đi bên phải tôi, đến đâu là làm cành lá gãy rắc rắc đến đấy. “Về Nhà Khổ Hình, Về Nhà Khổ Hình”, người khỉ bỏ bô đằng xa.

Nghe câu người khỉ nói, tự dưng tôi lại thấy tội nghiệp người báo đốm, và sẵn sàng tha thứ tội nó đã rượt tôi. Ơ, mà nó ngay kia chứ đâu, đang ẩn trong bóng một lùm cây rậm rạp. Tôi dừng lại. Người báo đốm cố thu mình cho nhỏ, giương cặp mắt xanh nhìn tôi.

Thật là mâu thuẫn. Sinh vật trước mặt tôi đây rõ ràng là thú, nhưng khi nhìn vào ánh mắt, vào khuôn mặt kinh hoàng của nó, tôi lại thấy nhân tính. Chỉ chốc nữa thôi, người khác sẽ thấy nó, nó sẽ bị tóm, phải trở về Nhà Khổ Hình, phải lên bàn mổ để một lần nữa trở thành vật thí nghiệm của Moreau. Muốn giải thoát cho người báo đốm một cách nhanh chóng, tôi rút súng, nhắm giữa trán nó bắn liền. Thằng linh cầu-heo nghe tiếng đạn thì rú lên hăm hở, nhào ngay tới, kề miệng vào cổ nạn nhân chực uống máu. Lũ người thú lần lượt kéo đến.

“Đừng giết nó, Prendick, đừng giết”, giọng Moreau hót hải. Ông bước vội qua những cây dương xỉ, dùng roi da đánh bật linh cầu-heo ra. Rồi ông và Montgomery đuổi hết những giống ăn thịt đang kích động. Tuyên Giới Luật Sư cúi xuống hửi hửi cái xác chết. Những đứa khỉ tò mò đẩy tôi qua một bên để nhìn.

“Quý tha cậu đi, Prendick!” Moreau giận dữ “Tôi cần bắt sống nó.”

“Rất tiếc” tôi giả tảng “Tôi bắn mà không kịp suy nghĩ.”

Chán nản, tôi rời đám đông, đi một mình lên dốc. Moreau ra lệnh cho 3 tên người bò kéo xác nạn nhân quăng xuống biển.

Chẳng ai quấy rầy tôi. Lũ người thú cũng đa sự như người thật, thấy xác chết là xúm lại xem, gầm gừ hửi hửi. 3 người bò đến khiêng xác đem đi. Đời người báo đốm thật vô nghĩa. Đời cả lũ người thú trên đảo này cũng đều vô nghĩa. Đứng dưới bãi biển, giữa những tảng đá, lúc này là người khỉ, linh cầu-heo và mấy đứa nữa. Đứa nào cũng vui như Tết, miệng lảm nhảm tụng Giới Luật. Tôi chợt linh cảm: Thủ phạm thật sự giết mổ không phải người báo đốm, mà là linh cầu-heo. Ôi! Cái đảo này toàn thú, nhưng cũng có khác gì xã hội loài người thu nhỏ đâu? Cũng một màn kịch của số phận, lý trí và dục vọng. Người báo đốm xấu số thì chết. Thế thôi!

Những con thú đáng thương! Tôi bỗng thấy rõ hơn khía cạnh tàn ác trong công cuộc nghiên cứu của Moreau. Trước đây, tôi chỉ tội nghiệp bọn người thú khi chúng nằm trên bàn phẫu thuật, đau đớn dưới lưỡi dao. Nhưng thật ra đó chỉ là phần nổi. Nỗi khổ nạn thật sự chỉ đến với chúng khi chúng rời bàn mổ ấy. Ngày xưa, chúng đơn giản là thú, sống vui đời thú, bản năng của chúng phát tiết tự nhiên, hòa hợp với môi trường xung quanh. Ngày nay, chúng chẳng thú chẳng người, suốt đời sống trong sợ hãi, phải tuân thủ Giới Luật mà không hiểu vì sao. Sinh ra trong đốn đau, chúng sống một đời người giả tạo, luôn luôn phải đấu tranh nội tâm, và luôn khúm núm trước Moreau. Để làm gì? Tất cả rốt cuộc để làm gì?

Tôi không quá nhạy cảm với nỗi đau như Moreau nhận xét. Giá thử Moreau có một mục đích cao cả nào đó, tôi có thể thông cảm. Thậm chí nếu động cơ của ông là thù hận, tôi cũng có thể tha thứ phần nào. Đằng này ông hoàn toàn vô trách nhiệm, hoàn toàn vô cảm. Chỉ vì sự hiếu kỳ, điên cuồng, ông tiến hành những thí nghiệm không mục đích. Lũ người thú được tạo ra chỉ để sống trong dằn vặt, khổ đau.

Tôi không còn sợ người thú, cũng như không còn sợ Moreau, nhưng lại rơi vào trạng thái trầm uất kéo dài dai dẳng, thậm chí đến hiện tại vẫn còn. Thấy những sự đau thương quái đản trên đảo, tôi đánh mất cả niềm tin vào thế giới rộng lớn bên ngoài. Thật thế, thế giới chúng ta vận hành dựa theo nguyên lý nào? Hay nó chỉ như bánh xe, được quay muôn đời bởi số phận mù quáng, bởi một cỗ máy trời vô tri giác coi vạn vật như chó rơm? Moreau phát cuồng vì khoa học, Montgomery nghiện rượu, lũ người thú bị giằng xé giữa Giới Luật và bản năng, tất cả đều bị số phận trên đùa rồi nghiền nát một cách tàn nhẫn.

Thảm Họa Thành Linh

Sáu tuần trôi qua, trong tôi chẳng còn gì ngoài sự chán ghét. Tôi muốn rời khỏi đảo càng nhanh càng tốt, muốn tránh xa lũ quái dị hình để trở về cuộc sống loài người đẹp đẽ, tinh tuyền. Ôi, những con người đồng loại của tôi, bây giờ nhớ lại sao thấy họ đẹp và lý tưởng làm vậy. Tôi không thân với Montgomery nữa. Tên nghiện rượu này đã xa cách xã hội loài người quá lâu, đến nỗi trở nên thân thiện với thú hơn người. Tôi cố tìm mọi cách tránh tiếp xúc với bọn người thú, để mặc bọn chúng với Montgomery. Ngày qua ngày, tôi lượn lờ bên bờ biển, ngóng trông một cánh buồm chẳng đến bao giờ, cho đến một hôm kia, khi thảm họa thành linh xảy đến: một thảm họa làm thay đổi tất cả.

Hôm đó vào khoảng 7 hay 8 tuần sau khi tôi đến đảo. Cũng có thể là hơn thế, tôi không nhớ rõ nữa. Độ 6 giờ sáng, bị đánh thức bởi tiếng ồn ào của 3 tên người thú đang vác củi vào nhà, tôi trở dậy và dùng điểm tâm sớm. Sau bữa, tôi bước ra ngoài, đứng hút thuốc phì phèo, tận hưởng không khí trong lành của buổi ban mai. Moreau từ góc khu nhà bước ra, chào một tiếng, rồi lướt qua tôi. Đang sau thoáng nghe tiếng ông mở khóa bước vào phòng thí nghiệm. Lại bắt đầu một ngày khốn khổ cho con báo. Nó “đón chào” kẻ hành hình mình bằng một tiếng rít nghe chẳng khác giọng một mu nạc nô đang nổi giận. Đã quá quen với cái chồn kinh tởm này, giờ đây tôi nghe tiếng rên xiết mà trong lòng vô cảm.

Đùng một cái, một điều gì đó xảy ra, cho đến hôm nay tôi vẫn không biết là gì. Văng bên tai một tiếng kêu cụt lủn, rồi tiếng ai đó ngã xuống. Khi quay lại, tôi chợt thấy một khuôn mặt ghê rợn vụt đến. Khuôn mặt ấy chẳng ra người chẳng ra thú, trông nâu nâu, chẳng chít những sẹo đỏ còn chảy rờn rờn máu tươi, mang hai con mắt không mí rùng rục lửa. Tôi vội giơ tay giữ thế thủ, nhưng vẫn bị húc văng đi, gãy cả tay. Con quái vật nhảy qua tôi rồi chạy mất, người nó còn quần đầy bông băng đầm những máu. Tôi bị lăn lông lốc xuống bãi biển, cố gượng đứng lên song không nổi. Moreau cũng đã chạy đến nơi. Máu nhỏ giọt trên trán ông. Khuôn mặt trắng bệch của ông ngày thường đã đáng sợ, nay trông lại càng kinh khiếp. Súng lục lăm lăm trong tay, ông hồi hải rượt theo con báo, không thèm ngoái nhìn tôi.

Tôi chống cánh tay còn lành lặn xuống mặt đất để ngồi dậy. Xa xa, cái bóng mờ mờ của con báo đang sải những bước thật dài bên bờ biển, đằng sau là Moreau. Con báo ngoảnh lại, trông thấy đảo chủ, bèn tăng tốc gấp đôi chạy về phía những bụi cây. Càng ngày nó càng bỏ xa kẻ truy sát, và kìa, nó đã lao vào lùm cây. Moreau cố gắng chạy xeo xéo hông đón đầu nó, nhưng bất thành. Ông giương súng bắn, cũng hụt! Cả thú lẫn người đều nhanh chóng mất dạng vào rừng xanh. Cánh tay gãy lại buốt đau, tôi vừa rên rĩ vừa cố gắng đứng lên. Montgomery đã kịp mặc quần áo và chạy ra, tay hắn cũng cầm súng.

“Trời ơi, Prendick” hắn thốt lên, không biết tôi đang bị thương “Con thú xổng mất rồi! Có ai ngờ nó giết được cả xích cơ chứ! Anh có thấy nó chạy đi đâu không? Mà anh bị làm sao thế kia?” Hắn chợt nhận thấy tôi đang đau đón ôm tay.

“Đứng ngay giữa đường, bị nó tông phải” tôi đáp.

Hắn chạy tới, cầm tay tôi lên xem. “Chảy máu đây này” hắn bảo, đoạn dứt súng vào túi, để cánh tay tôi rơi xuống đánh phịch, đau thấu xương. “Tay anh gãy rồi” hắn nói khi dìu tôi vào nhà “Kể tôi nghe coi, anh thấy những gì? Chuyện gì đã xảy ra hả?”

Bằng một giọng dứt quãng vì đau đớn, tôi kể lại những gì đã thấy. Trong khi đó, Montgomery le làng bó bột cánh tay cho tôi. Xong việc, hắn lùi lại, nhìn cánh tay tôi treo lủng lẳng trước ngực.

“Rồi anh sẽ ổn thôi. Nhưng bây giờ mình phải làm gì đây?”

Hắn ngấm nghĩ giây lát rồi khóa cửa nhà đi mất. Lâu lắm vẫn chưa thấy về.

Chuyện vừa rồi chẳng qua chỉ là một trong vô số những chuyện kinh hoàng trên cái đảo chết tiệt này. Tôi ngồi trên ghế, vừa rầu rĩ lo lắng cho cánh tay vừa cật lực nguyên rửa hòn đảo quỷ. Khi tay tôi quần đau trở lại cũng là lúc Montgomery trở về. Mặt hắn tái nhợt, môi dưới trề xuống hơn bao giờ hết.

“Tôi nghĩ thầy Moreau đang cần tôi giúp, nhưng chẳng thấy chẳng nghe tăm hơi gì của thầy cả”. Hắn nhìn tôi với cặp mắt vô cảm “Con báo mạnh quá, xích gắn vào tường mà giứt đứt được”. Hắn đi tới đi lui từ chỗ cửa sổ qua cửa chính, rồi lại quay về chỗ tôi “Tôi lại phải đi tìm thầy đây. Còn một khẩu súng lục nữa, tôi sẽ để lại cho anh. Nói thật với anh, tự dưng tôi cảm thấy sợ hãi quá.”

Hắn đặt khẩu súng lên bàn, ngay gần tay tôi, đoạn bỏ đi, để lại sau lưng một bầu không khí nặng nề. Chẳng bao lâu sau, tôi cũng chộp khẩu súng, theo gót hắn ra ngoài.

Buổi sáng yên tĩnh một cách chết chóc. Không một gợn gió thổi, mặt biển lặng như gương, bên bãi cát tiêu điều. Khung cảnh im lìm như đè nặng lên tôi, khiến tôi rơi vào trạng thái nửa sốt nửa cuồng. Ráng huyết sáo nhưng không sao khuây khỏa, tôi bật lên một tiếng chửi thề. Đàng xa kia là cánh rừng đã nuốt chửng chừng chừng Moreau và Montgomery. Khi nào họ mới trở về đây, và làm sao mà về được? Bên cạnh đấy bỗng nhảy ra một tên người thú. Nó chạy dọc mé nước để nghịch sóng.

Cứ thế tôi bước qua bước lại, như một chú lính trực cổng, tai vểng nghe tiếng Montgomery gọi ở xa xa “Thầy Moreau!”. Tay tôi đã bết đau, song lại nóng ran lên. Khát và mệt quá! Thời gian cứ dần trôi, bóng tôi in trên mặt đất ngày càng ngắn lại, người thú nghịch sóng cũng đã biến đi đâu mất, thay vào chỗ nó là 3 con chim biển đang giành mồi. Chẳng lẽ Moreau và Montgomery không bao giờ trở về?

Đột nhiên có tiếng súng nổ từ phía sau khu nhà. Một khoảnh lặng trôi qua, rồi một tiếng nổ nữa, theo sau bằng một tiếng kêu có vẻ rất gần, và lại im lặng. Tôi cảm thấy hoang mang, tưởng tượng đủ điều trong trí, cho đến khi tiếng súng thứ 3 vang lên. Bước vội về phía góc sân, tôi giật mình nhận ra Montgomery mặt đỏ gay, tóc rối bời, ống quần rách tả tơi nơi đầu gối. Từ hắn toát ra một vẻ thất đảm rùng rợn. Phía sau hắn là M’ling, và bên mép M’ling thì dính những vết gì đen đen lạ lùng.

“Ông ấy về chưa?” Montgomery hỏi.

“Moreau ấy hả? Chưa đâu.”

“Lay Chúa!” Montgomery thở hổn hển như muốn bật khóc “Vào nhà mau lên”. Hắn nắm lấy tay tôi “Chúng điên cả rồi. Khùng nháo nhào cả lũ. Cái gì xảy ra vậy hả trời? Từ từ để tôi lấy hơi, tôi sẽ nói anh nghe. Rượu đâu? Rượu brandy đâu?”

Montgomery bước vào phòng trước tôi, quăng người xuống ghế. Thằng M’ling thì nằm xoài ngay ngoài ngưỡng cửa, thở hồng hộc như chó. Tôi đem lại cho Montgomery ít brandy pha nước lã. Hắn ngồi thất thần trong vài phút để lấy lại hơi sức, trước khi lên tiếng kể tôi nghe những chuyện xảy ra.

Thì ra Montgomery đã lần theo dấu của Moreau và con báo. Ban đầu, những dấu vết để lại khá rõ rệt: Những bụi cây tan hoang, bông băng rách nát rơi ra từ người con báo, và thỉnh thoảng là vài vết máu loang trên cỏ cây. Tuy nhiên, lúc đến bãi đá phía bên kia bờ suối, nơi tôi nhìn thấy tên người thú uống nước trước đây, thì Montgomery mất dấu hoàn toàn. Hắn cứ lang thang về

phía Tây mà réo gọi Moreau. Sau đó, hắn gặp M'ling đang cầm cái rìu. Thằng M'ling nghe tiếng hắn nên chạy đến, chứ chẳng biết gì về chuyện con báo cả. Hai chủ tớ đang vừa đi vừa gọi Moreau thì đụng độ hai tên người thú. Hai tên này lết bên các bụi cây. Chúng nhìn Montgomery lăm lét, điệu bộ ra vẻ lén lút khả nghi, và lui đi ngay khi hắn lên tiếng kêu. Không biết phải đi đâu, Montgomery quyết định tìm đến hang ổ của lũ người thú.

Nhưng hẻm núi giờ đây trống vắng, chẳng thấy một ai.

Càng ngày càng thấy bất an, Montgomery quay gót trở ra. Hắn chạm mặt hai người heo, chính là hai đứa tôi thấy đang nhảy nhót đêm nọ. Cả hai đứa đều đang ra vẻ phè phỡn, miệng loang đầy những máu tươi. Đang chạy băng qua những rừng dương xỉ, chúng chợt dừng lại khi nhìn thấy Montgomery. Montgomery vừa quất roi thì chúng đã lao vào tấn công hắn ngay. Chưa một người thú nào lại dám tấn công hắn bao giờ. Một đứa ăn ngay đạn của hắn vào đầu, đứa kia thì bị M'ling nhảy xổ vào, hai bên ôm nhau vật lộn. Người heo yếu hơn, bị M'ling đè xuống, lấy răn cắn cổ. Montgomery tiến tới, nổ một phát súng kết liễu đời nó, nhưng vất vả mãi mới kéo được M'ling rời ra. Trên đường chạy về nhà, M'ling lại phát hiện trong bụi cây một thằng người mèo be bé. Thằng này miệng cũng đầy máu, chân lại què. Thấy dáng vẻ của nó cũng hung hăng, Montgomery bắn luôn.

“Thế nghĩa là sao?” Tôi hỏi.

Hắn lắc đầu, và lại ngửa cổ nốc rượu.

Tìm Thấy Moreau

Tôi ngăn lại khi Montgomery uống đến cốc brandy thứ 3 và gần say mềm, bảo hắn rằng ắt hẳn Moreau đã gặp họa, vì nếu không lúc này ông phải trở về rồi. Tôi thuyết phục hắn trở ra lần nữa để tìm hiểu đến cùng xem chuyện gì đã xảy ra. Hắn phản đối vài câu yếu ớt, nhưng rồi cũng đồng ý. Sau khi chuẩn bị ít thức ăn, chúng tôi cùng M'ling lên đường.

Có lẽ thần kinh tôi căng thẳng quá, song cho đến giờ này, tôi vẫn nhớ mồn một cái buổi chiều nhiệt đới nóng ngốt, tĩnh lặng ấy. M'ling đi đầu, vai khòm xuống, cái đầu đen kỳ quái lảo liên hết bên này đến bên kia. Gã đi tay không, cái rìu đã rơi mất lúc chạm trán bọn người heo. Mà có cần gì rìu, răng của gã đủ là một món vũ khí lợi hại rồi. Montgomery bước xiên xẹo phía sau, tay dứt túi quần, mặt cúi gằm. Rượu vào khiến hắn ủ rũ phát sợ. Tôi đi cuối hàng, tay trái vẫn bó bột (may mà là tay trái), tay phải thủ khẩu súng ngắn ổ quay. Chúng tôi lần theo con đường mòn, giữa bốn bề thảo mộc sum suê, tiến mãi về phía Tây Bắc. Thành linh, M'ling đứng phắt lại, ra vẻ cảnh giác đề phòng. Montgomery không thắng kịp, suýt thì đâm bổ vào gã. Cùng lặng yên lắng nghe, chúng tôi phát hiện ra, sau những làn cây, tiếng bước chân và giọng ai đó đang trò chuyện.

“Ông chết rồi” một giọng trầm, run run.

“Không chết, không chết được” Kẻ nào khác lắp bắp

“Chúng tao thấy, chúng tao thấy mà” Mấy giọng cùng đồng thanh.

“Ê!” Montgomery chột lên tiếng “Ê! Bọn kia!”

“Quý tha anh đi!” tôi nói, tay nắm chặt súng.

Im lặng một thoáng, rồi đây đó 5-6 cái mặt dị hình cùng ló ra sau lùm cây. M'ling gằm gù trong cổ họng. Tôi nhận ra người khỉ, hai người thú da nâu quần vải quanh mình hôm nọ gặp trên thuyền của Montgomery. Cùng với chúng là hai thú đốm và Tuyên Giới Luật Sư lông bạc, thân hình cong queo. Luật Sư đứng đó, lông dài phủ má, mày rậm xám xỉ, vài chòm tóc hoa râm phất phơ trên trán. Giữa những tàn cây xanh, gương mặt nặng nề và cặp mắt đỏ của va ngó trôn trôn chúng tôi.

“Đứa nào, đứa nào bảo Ngài chết rồi?” Montgomery phá tan màn yên lặng.

Người khỉ lăm lét nhìn Tuyên Giới Luật Sư. “Ngài đã chết”, Luật Sư nói “Chúng nó thấy tận mắt.”

Tình hình cũng chưa đến nỗi nào, vì trông những người thú này không hung hăng. Chúng chỉ có vẻ hoảng loạn, hoang mang.

“Ngài ở đâu?” Montgomery hỏi.

“Bên kia”, lão lông bạc chỉ.

“Giới Luật có còn không?”, người khỉ thắc mắc “Có còn phải tuân theo điều này điều nọ không? Ngài chết thật rồi ư?”

“Ừ, Giới Luật có còn không nhỉ?” tên quần vải hùa theo “Giới Luật có còn không, thưa Nhị Tiên Chủ?”

“Ngài chết rồi”, Tuyên Giới Luật Sư lập lại. Và cả lũ lại đứng nhìn chúng tôi.

“Prendick”, Montgomery quay cặp mắt dò dẫn nhìn tôi “Rõ là thầy đã chết.”

Nãy giờ vẫn đứng nghe chuyện ở đằng sau, tôi chợt nhận ra độ nghiêm trọng của vấn đề, nên vội vàng bước lên, cao giọng “Chúng thần dân nghe đây, Ngài không chết đâu!” M’ling ngẩng đầu ngó tôi. “Ngài không chết, Ngài chỉ thoát xác, thay hình đổi dạng mà thôi. Chúng ta không thấy được Ngài, nhưng Ngài hiện ở trên kia”, tôi chỉ lên trời, “Trên ấy Ngài vẫn biết tất cả, ta không thấy được Ngài, nhưng Ngài thấy ta. Liệu hồn! Hãy tiếp tục tuân thủ Giới Luật!”

Tôi nghiêm nghị nhìn lũ người thú. Chúng rúm lại.

“Ngài vĩ đại, Ngài nhân từ”, người khỉ ngược mặt nhìn trời, ra dáng lo âu.

“Thế còn cái con bị Ngài đuổi?” Tôi truy vấn

“Con đẩy toàn thân rỉ máu, vừa chạy vừa gào khóc, nó cũng đã chết rồi”, Tuyên Giới Luật Sư đáp.

“Tốt lắm”, Montgomery lăm bắm.

“Nhị Tiên Chủ...” Luật Sư lại tiếp.

“Sao cơ?”

“Lúc nãy chính Nhị Tiên Chủ bảo rằng Ngài đã chết.”

Montgomery vẫn còn đủ bình tĩnh để hiểu vì sao tôi kiếm chuyện lừa bọn người thú. “Ngài không chết”, hắn chậm rãi nói “Ngài vẫn sống, cũng như tao đang sống đây này.”

“Những ai phạm Giới Luật đều phải chết, và đã có mấy đũa chết rồi đấy”, tôi tiếp tục “Bây giờ hãy chỉ ta xác Ngài ở đâu. Ngài bỏ lại xác ấy, vì Ngài không cần đến nó nữa”.

“Lỗi này, lỗi này, thưa Người Bước Trên Biển”, Luật Sư vội đáp.

Được 6 tên người thú dẫn đường, chúng tôi tiếp tục băng rừng về hướng Tây Bắc, xuyên qua hàng lớp dương xỉ và dây leo. Đột nhiên, có tiếng rú vọng tới, theo sau bằng tiếng cành lá gãy rãng rắc. Một con vật hồng hồng, nho nhỏ chạy băng qua tôi, miệng gào rít liên hồi. Một tên người thú dữ tợn người vấy máu rượt theo ngay đằng sau, đâm bổ cả vào chúng tôi. Tuyên Giới Luật Sư nhảy tránh sang bên. M’ling gầm lên, lao vào tên nọ, nhưng bị nó hất văng đi. Montgomery bắn một phát nhưng trượt, bèn quăng súng quay đầu chạy. Đến lượt tôi. Phát đạn của tôi găm đúng ngay con quái, nhưng nó vẫn hùng hổ tiến tới. Nó tiến tới sát sạt rồi. Tôi vẫn bình tĩnh lên đạn, bắn phát thứ hai vào chính giữa khuôn mặt ghê tởm. Con quái trúng phát chí tử, vẫn thuận đà lao băng qua tôi, chộp ngay được Montgomery, cả hai cùng té lăn ra đất. Con quái kiệt lực, nằm giãy chết đành dạch. Montgomery tuy ngã sóng soài, nhưng không sao.

Bọn người thú dẫn đường lẫn đi mất cả, chỉ còn lại một mình M’ling. Bên xác chết con quái, Montgomery từ từ đứng dậy. Tai nạn bất ngờ làm hắn gần tỉnh hẳn rượu. Tuyên Giới Luật Sư nãy giờ trốn biệt tăm, cũng đã lò dò quay trở lại.

“Thấy không?” tôi chỉ vào xác con quái “Không phải Giới Luật vẫn tồn tại đấy sao? Phá giới thì bị như vậy đó.”

Luật Sư nhìn cái xác. “Tay Ngài ban Sát Hỏa”, va cất giọng trầm tụng niệm. 5 tên người thú kia cũng lục tục kéo về.

Cuối cùng, chúng tôi cũng đến được điểm cực Tây của hòn đảo. Cái xác nham nhở, đầy thương tật của con báo nằm đó, xương vai bị đạn phá nát. Cách đây hai chục thước, Moreau nằm sấp mặt trong bụi lau, một bên bàn tay gần như đứt lìa. Tóc ông bết những máu, trên đầu nhiều vết thương, có lẽ do bị xiềng xích trên người con báo đập phải. Cây cần ông thường cầm gãy làm đôi, cũng dính đầy máu, còn khẩu súng thì không thấy đâu. Montgomery đỡ thầy lên. Moreau khá nặng ký, nên dù đã có bọn người thú giúp sức, chúng tôi phải vừa đi vừa nghỉ mãi mới đưa xác ông về lại được nhà. Đêm tối quá, hai lần tôi nghe có tiếng hú ngay sát bên mình. Lần khác, con lười màu hồng hiện ra, ngó cả bọn một lát rồi lủi đi. May là không bị tấn công lần nữa. Đến cổng nhà, bọn người thú từ biệt ra về, M’ling cũng đi. Tôi và Montgomery khóa cửa, đem thi hài Moreau đặt lên một đồng củi trong sân. Đoạn chúng tôi vào phòng thí nghiệm, kết liễu toàn bộ những sinh vật còn sống trong đó.

“Đêm Hội” Của Montgomery

Sau khi rửa tay và dùng bữa, tôi với Montgomery ngồi lại bên nhau, cùng nghiêm túc bàn bạc về tình cảnh hiện tại. Bấy giờ đã gần nửa đêm. Montgomery không say, nhưng tâm thần có vẻ rối loạn lắm. Hắn đã quá phụ thuộc vào Moreau, và không tưởng tượng được một ngày kia, Moreau sẽ chết. Cái thế giới quen thuộc hơn 10 năm nay, cái thế giới đã trở thành một phần của chính hắn, nay bỗng nhiên sụp đổ tan tành. Hắn nói chuyện một cách mơ hồ, trả lời tôi một cách ầm ờ, trong khi cứ tự hỏi mình những câu vu vơ.

“Cuộc đời là một mớ bong bong ngu xuẩn” hắn ta thán “Tôi chưa bao giờ thật sự sống. Bao giờ thì cuộc sống của tôi mới bắt đầu đây? 16 năm lê lết trên ghế nhà trường, bị thầy đánh cô đập, 5 năm nghiền răng mà theo đuổi ngành Y khoa, thức ăn tồi tàn, nhà cửa luộm thuộm, áo quần dơ dáy. Lầm! Trời ơi là lầm! Vậy mà tôi còn chưa sáng mắt, còn vác thân ra cái đảo thú vật này. 10 năm trên cái đảo này! Rốt cuộc để làm gì hả Prendick? Chúng ta sinh ra trên đời, chẳng qua chỉ như những hạt bụi vẩn vơ trong gió, có phải không?”

Khó mà chịu nổi những lời than van bất tận của hắn. “Chuyện quan trọng phải tính bây giờ” tôi nói “là phải kiếm đường thoát khỏi hòn đảo.”

“Thoát ra rồi thì thế nào? Anh thì không lo, Prendick ơi, nhưng tôi giờ đây là kẻ bị ruồng bỏ. Tôi biết đi đâu? Còn ông già Moreau? Đành để ông ấy ở đây một mình cho quạ gặm xương hay sao? Và bọn người thú nữa, nhiều đứa trong bọn chúng vẫn còn tốt. Ta đi rồi, chúng sẽ ra sao?”

“Để ngày mai” tôi trả lời “Đồng củi ngoài sân là một dàn thiêu thích hợp đấy. Ta sẽ hỏa táng Moreau. Bọn người thú thì không biết thế nào.”

“Không biết nữa. Có lẽ không sớm thì muộn, những đứa được tạo từ thú dữ sẽ lại lòi tính ác ra. Sẽ thoái hóa, chúng chắc chắn sẽ thoái hóa. Nhưng giết hết chúng đi thì không thể được.”

Hắn cứ nói theo kiểu ba phải cho đến khi tôi điên người lên.

“Mẹ nó!” hắn bực tức khi nhận ra sự nóng nảy từ tôi “Anh không thấy là tình cảnh của tôi còn tệ hại hơn của anh nhiều hay sao?” Hắn đứng lên đi rót rượu “Uống đi, ông thần hay nói trạng, uống!”

“Không” tôi đáp.

Cứ thế, tôi ngồi yên nhìn Montgomery dưới ánh đèn vàng, và cứ thế, hắn uống đến say quá. Khi đã mềm người, hắn lè nhè lên tiếng ca ngợi bọn người thú và M’ling. M’ling là kẻ duy nhất thật sự quan tâm đến hắn, hắn bảo vậy. Một ý nghĩ gì đó chợt nảy ra trong đầu hắn.

“À phải rồi” Hắn loạng chạng đứng dậy, cắp theo chai brandy.

Trực giác cho tôi biết hắn định làm gì. “Này, đừng cho con thú đấy uống rượu!”, tôi bật dậy, đứng cản đường hắn.

“Thú hả?” Hắn quát “Mày mới là thú. M’ling của tao sẽ uống rượu như một con chiên ngoan đạo. Cút đi, Prendick!”

“Vì Chúa!” Tôi cố nài.

“Cút, có nghe không?” hắn rống lên, rút súng ra cầm tay.

“Được thôi”, tôi bước tránh sang, định nhân lúc hần mở cửa sẽ xông vào không chế, nhưng rồi bỏ ngay ý định khi nhớ đến cánh tay đang bị gãy “Anh cũng thành thú rồi. Thú chơi với thú là phải.”

Montgomery giật tung cửa. Giữa ánh đèn bên trong và ánh trắng vàng vọt bên ngoài, hần đứng đối mặt tôi, mắt trùng như hai hột nhãn dưới đôi lông mày rậm.

“Mày là thằng lừa đảo đức giả, Prendick ạ. Cái gì mày cũng sợ. Hai đứa mình đã đến đường cùng rồi. Ngày mai tao sẽ tự cắt cổ, nhưng đêm nay thì tao đi chơi hội cái đã.” Hần quay bước, đi về phía ánh trắng “M’ling, M’ling, bạn tôi đâu rồi?”

Dưới ánh trắng mờ, tôi thấy 3 cái bóng xuất hiện phía dưới bãi biển. Một tên mình quần vải trắng, hai tên kia ở phía sau, tối quá không trông rõ. Chúng đang dừng chân, nhìn lên. M’ling cũng đã chạy ra từ phía góc nhà.

“Uống!” Montgomery kêu “Uống đi, anh bạn thú! Uống đi cho trở thành người! Mẹ, tao đây là người giỏi nhất! Bọn mày chưa biết rượu nên chưa thành người được chứ có gì đâu, thế mà Moreau không nghĩ ra. Uống đi, tao bảo uống mà!” Vung vẩy cái chai trên tay, hần chạy về phía Tây. M’ling theo sau. 3 cái bóng kia cũng theo nốt.

Tôi đứng trên ngưỡng cửa nhìn theo. Chúng chỉ còn là những đốm nhỏ ở đằng xa. Montgomery đã dừng lại, hần cho thằng M’ling tợp một hớp rượu, rồi cả 5 cái đốm như hợp lại thành 1.

“Hát đi!” Tiếng Montgomery “Cùng hát nào: Quỷ tha thằng già Prendick. Đúng rồi, hát lại nào: Quỷ tha thằng già Prendick!”

Đốm lớn lại tách ra thành 5 đốm nhỏ đi liêu xiêu dọc bờ biển. Chừng đã xỉn cả lũ, mỗi đứa hò hét một kiểu, đứa chửi tôi, đứa lè nhè cái gì không rõ. Montgomery hô “Bên phải, quay!”, rồi cả 5 cùng biến mất vào rừng cây. Im lặng lại bao trùm.

Chỉ còn lại nét kiêu sa tịch tĩnh của màn đêm. Trăng đã lên quá thiên đỉnh, đang bắt đầu ngả về Tây. Đêm nay trăng tròn và sáng, như đang tỏa sắc rực rỡ trên trời thanh, không một gợn mây. Bóng đen của bức tường đồ dài dưới chân tôi. Biển khuya chỉ còn là một khối mênh mông vô dạng hình, tối tăm và bí ẩn. Giữa biển và bóng tường là bãi cát dài tỏa sáng lung linh như ngọc. Như đua cùng trăng, ngọn đèn dầu sau tôi cũng rực lên hôi hổi.

Tôi khóa cửa, bước ra sân, nơi Moreau đang nằm bên những nạn nhân xấu số của ông: Chó săn, lạc đà không bướu, và vài con khác nữa. Phải đương đầu với cái chết khủng khiếp, song khuôn mặt rộng của Moreau vẫn điềm tĩnh lạ thường, cặp mắt ông vẫn mở, nhìn trùng trùng lên vầng trăng bạc. Tôi ngồi xuống cạnh bên và, giữa ánh trắng khuya cùng bóng đêm dọa dẫm, bắt đầu suy tính chuyện ngày mai. Sáng ra, tôi sẽ mồi lửa cho cái dàn thiêu này, rồi khuan ít thức ăn lên xuống, một lần nữa bắt đầu cuộc đua cùng định mệnh giữa đại dương. Kệ thầy Montgomery, hần đã thành thú đến quá nửa rồi, có trở về thế giới con người cũng không sống được.

Tôi ngồi đó không biết đã bao lâu. Có lẽ phải đến hơn một tiếng đồng hồ, cho đến khi dòng suy nghĩ bị đứt đoạn bởi sự trở về của Montgomery và đồng bọn. Đủ loại âm thanh, đủ thứ tiếng hú hét kêu gào vang lên ngoài phía bờ biển, cả tiếng đánh nhau, tiếng gõ đập, và tiếng tụng niệm lủng củng nữa. Song tôi không để ý, tôi tiếp tục tính cách chạy thoát. Đèn trên tay, tôi vào nhà kho kiểm mấy cái thùng hôm trước vừa thấy. Trong nhà kho có vài hộp bánh quy, tôi tò mò mở thử một hộp ra xem. Vừa ghé mắt nhìn đã phải quay đi ngay, vì trong ấy là một hình hài nhỏ xíu đỏ hồng.

Khung cảnh sau lưng tôi vẫn thế, rõ mồn một dưới ánh trăng vắng vặc: Cái sân dài, ở giữa là

đồng củi gỗ, bên trên có Moreau và các nạn nhân của ông. Những thi thể nằm sát cạnh, như đang níu lấy nhau trong cơn sát phạt cuối cùng. Vết thương trên thân Moreau há hốc, đen như chính màn đêm, máu ông chảy xuống, đọng thành vũng trên nền cát. Nhưng gì kia? một đốm đỏ thoáng xuất hiện, rồi biến đi bên phía bức tường đối diện. Cho rằng đó là ánh sáng phản chiếu từ ngọn đèn đang lập lòe, tôi không để tâm, lại tiếp tục công việc kiểm tìm. Ráng hết sức với chỉ một tay, tôi khuân những vật dụng cần thiết để hết vào một chỗ để chuẩn bị cho chuyển đi ngày mai. Thời gian qua nhanh hay vì tôi quá chậm, chẳng mấy chốc mà trời đã rạng.

Bọn bên ngoài kia hết tụng niệm lại hò la, hết hò la rồi tụng niệm, sau rốt chỉ nghe thấy những âm thanh hỗn tạp chẳng rõ là gì. Có tiếng la “Thêm nữa! Thêm nữa!”, tiếng gậy gỗ, rồi tiếng rú thẳng thốt. Nhận thấy như đang có biến chuyển gì khác lạ, tôi bước ra sân, chú ý lắng nghe. “Cạch”, một tiếng súng lên đạn khô khốc vang lên, như lưỡi dao cắt đứt màn hỗn độn.

Ngay lập tức, tôi chạy qua phòng mình, đến chỗ cánh cửa nhỏ. Trong lúc chạy, dường như tôi va vào vật gì đó. Có tiếng rơi, rồi tiếng thủy tinh vỡ nát trên nền nhà. Nhưng đây đâu phải lúc quan tâm những chuyện đó. Tôi mở tung cửa, nhìn ra.

Ngoài bãi biển, bên bến thuyền, một ngọn lửa đang cháy rực, tàn bay bay trong ánh mờ triêu dương. Hàng lỗ những bóng đen tụ tập thành vòng tròn chung quanh đấy. Dường như Montgomery đang gọi tôi. Thủ súng bên người, tôi vội vàng chạy về phía ngọn lửa. Montgomery đã bắn, ánh lửa khạc ra từ họng súng của hắn. Nhưng sao ánh lửa ấy lại lóe sát mặt đất thế kia? Vậy là hắn đã ngã rồi. Lấy hết sức mình, tôi hét lên một tiếng dữ dội, vung súng bắn chỉ thiên. Một người thú hô “Chủ Nhân!”. Đám đông lập tức tản mác ra, ngọn lửa ở giữa bùng lên rồi lại dịu xuống. Trong cơn cuồng loạn, tôi bắn theo lũ người thú khi chúng chạy lui vào rừng cây. Trên mặt cát thù lù mấy đồng người đen đen.

Montgomery nằm ngửa, bị Tuyên Giới Luật Sư đè lên trên. Luật Sư đã chết, nhưng móng vuốt còn bầu chặt lấy cổ hắn. Bên cạnh đó, M’ling nằm sấp, cổ bị xé rách toang, tay còn cầm chai brandy vỡ. Hai thân hình khác gục bên đồng lửa: một bất động, một còn rên từng cơn. Kẻ đang rên thỉnh thoảng cổ ngóc đầu lên, chỉ để lại gục xuống.

Tôi kéo Tuyên Giới Luật Sư ra khỏi Montgomery. Mặt Montgomery bầm đen, hơi thở thoi thóp. Tôi cởi áo khoác, cuộn lại, gối dưới đầu hắn, lại lấy nước biển vẩy lên mặt. M’ling chết từ lâu, còn tên cạnh đồng lửa vẫn ngắc ngư. Nó là một người sói, chẳng biết thế nào mà đã bị thương lại còn nằm ngay trên mấy thanh củi đang còn nóng. Tôi cho nó một phát súng ân huệ, vì vết thương đã quá nặng, không cơ cứu chữa. Tên nằm chết bên cạnh nó là người bò, mình quần vải trắng. Những đứa khác đều chuồn mất biệt.

Kết liễu xong người sói, tôi về với Montgomery, quì một bên hắn, tự trách mình sao quá dốt Y khoa. Chẳng biết Montgomery lấy củi đâu ra mà đốt lửa, nhưng nay thì ngọn lửa đã tắt, chỉ còn lại tàn tro, cùng một ít than. Bình minh đã rực hồng. Vầng dương từ phương Đông đang vươn lên đỏ ối, khiến chị Hằng ngày càng mờ đi trên nền trời xanh.

Chợt nghe tiếng huỳnh huých, xì xầm ở đằng sau, tôi ngoảnh lại, rồi khụy xuống, thét lên kinh hoàng. Giữa bình minh nắng ấm, một cuộn khói đen bốc lên ngùn ngụt, bao phủ cả khu nhà của Moreau, trong làn khói bùng lên những tia lửa đỏ như máu. Mái nhà bằng rơm đã bắt lửa rồi. Lửa phụt ra từ cửa sổ phòng tôi.

Thế là đã rõ. Tôi nhớ lại tiếng thủy tinh vỡ vừa nãy. Thì ra khi đang chạy đến giúp Montgomery, tôi đã làm đổ chiếc đèn dầu.

Hết rồi! Chẳng còn cứu vớt được cái gì trong khu nhà. Nghĩ đến kế hoạch đào thoát, tôi quay sang phía bến thuyền, nhìn xem hai chiếc thuyền có còn ở đấy không. Thuyền đâu chẳng thấy, chỉ thấy hai chiếc rìu cắm trên bãi cát, xung quanh đầy những gỗ vụn. Montgomery! Phải,

chính hắn! Trong cơn say, chính Montgomery đã phá hủy thuyền đi, ngăn cản không cho tôi về lại thế giới loài người! Tro bay bên đồng lửa tàn, và làn khói bốc, đó là tất cả những gì còn lại của hai con thuyền ấy.

Một cơn giận đột ngột bốc lên, xâm chiếm lấy tôi. Suýt chút nữa thì tôi đập nát đầu của kẻ đang nằm thoi thóp dưới chân mình. Montgomery bỗng giơ tay lên, trông hắn yếu ớt và đáng thương, làm cho cơn giận trong tôi tan biến. Hắn rên lên khe khẽ, mở mắt ra rồi nhắm lại ngay. Tôi quỳ xuống, nâng đầu hắn lên. Hắn lại mở mắt, lặng yên nhìn bình minh, đoạn quay sang tôi. Mí mắt hắn cụp xuống.

“Xin lỗi,” hắn gắng gượng thì thào “Điều cuối cùng...Điều cuối cùng của cái thế giới ngu si này...Hồng hết rồi...”

Tôi lắng nghe, nhưng hắn đã lịm đi, ngheo đầu sang một bên. Có lẽ một ít nước sẽ khiến hắn tỉnh lại. Có điều kiếm đâu mà ra nước, và dù kiếm được nước, cũng chẳng còn bình, ấm gì để đựng mà mang đến. Montgomery dường như trở nên nặng hơn. Tim tôi chột buốt lạnh. Tôi luồn tay vào áo hắn, đặt lên ngực. Ôi thôi! Hắn đã chết rồi. Giữa lúc hắn chết, mặt trời vươn cao, tỏa sáng khắp bốn phương, biến mặt biển thành một mặt gương rực rỡ. Ánh nắng chiếu xuống, như tỏa hào quang lên khuôn mặt đầy tử khí của Montgomery.

Tôi đặt đầu hắn xuống, đứng dậy. Bọn người thú không thấy đâu nữa, sau lưng tôi là đảo im lìm, trước mặt là biển hoang vu, khung cảnh tịch mịch đến vô cùng. Bao nhiêu lương thực và đạn dược nằm cả trong nhà, mà nhà nay đang bị bao trùm trong biển lửa. Chẳng còn nghe gì nữa, ngoài tiếng lách tách của lửa cháy, và thỉnh thoảng là tiếng cột đổ, xà rơi. Làn khói bốc lên, lan đến tận những cây cao đằng xa tít tắp, tan ra nơi hẻm núi, chỗ bọn người thú cư ngụ. Gần tôi hơn là 5 cái xác, và đồng tàn tro của gỗ thuyền.

Từ trong rừng cây, 3 tên người thú tiến ra, dè dặt bước đến gần tôi. Vai chúng khòm, đầu chúng dô, đôi bàn tay cong queo xấu xí. Chúng nhìn tôi với cặp mắt thăm dò, chẳng mấy thân thiện.

Một mình giữa bầy thú

Số trời đã định! Giờ đây một tay tôi phải xoay sở đối phó với lũ người thú. “1 tay” theo đúng nghĩa đen, vì tay kia của tôi gãy mất rồi. Trong túi tôi chỉ có khẩu súng với hai ổ đạn rỗng không. Bên bãi biển còn hai cái rìu Montgomery đã dùng phá thuyền. Vũ khí chỉ có vậy, tất cả chỉ trông chờ vào lòng can đảm của bản thân thôi. Biển sóng đang dâng.

Tôi nhìn xoáy vào mặt 3 tên người thú. Chúng lẩn tránh ánh mắt tôi, hếch mũi lên hửi hửi những thi thể nằm trên bờ cát. Tôi bước tới vài bước, lượm lấy cây roi da còn vương máu đang nằm bên xác người sói. Mấy tên kia dừng ngay lại.

“Cúi chào mau!” Tôi quát “Thấy tao sao không hành lễ?”

Chúng ngần ngừ. Một tên khuyu gối xuống. Tôi run thầm trong bụng, song ráng làm gan bước tới, ra lệnh một lần nữa. Một tên quỳ xuống, hai tên kia quỳ theo.

Tôi về chỗ các tử thi, nhưng vẫn quay mặt ngó chừng 3 tên người thú đang quỳ, như một diễn viên lên sân khấu đối mặt với khán giả.

“Chúng phạm Giới Luật” tôi nói, chân đạp lên Tuyên Giới Luật Sư “Và chúng đã trả giá. Cả Tuyên Giới Luật Sư, cả Nhị Tiên Chủ, ai phá Giới cũng đều bị trừng. Ghê thay Giới Luật! Chúng mày hãy lại mà xem.”

Chúng đều tiến tới. “Không ai thoát được” một tên hô.

“Không ai thoát được” tôi lặp lại “Do đó chúng mày phải ngoan và nghe lệnh tao.”

Chúng ngó nhau, vẻ hoang mang.

“Ở yên đấy” tôi lại quát.

Tôi quăng cái rìu nhỏ của M'ling sang chỗ khác, lượm khẩu súng còn đạn của Montgomery lên. Trong túi hần, tôi còn lục thêm được một ít đạn nữa.

“Lại đây” Tôi ra hiệu bằng roi da “Khiêng Nhị Tiên Chủ lên, quăng ông ấy ra ngoài biển.”

Chúng vẫn sợ Montgomery, nhưng xem ra còn sợ cây roi da của tôi hơn. Sau một hồi do dự và lóng ngóng, phải đợi đến khi tôi hét và quật roi thêm lần nữa, chúng mới dám rón rén nâng thi thể Montgomery ra ngoài bờ biển, bước xuống nước.

“Ra nữa! Ra xa nữa!”

Chúng ra xa đến chỗ nước lên đến nách, xong quay lại nhìn tôi.

“Được rồi”, tôi ra hiệu, và bồm một tiếng, thi thể Montgomery đã chìm sâu. Ngực tôi như nghẹn lại.

“Tốt lắm!”, tôi khen chúng mà giọng như vỡ ra. Chúng sợ sệt vội vã quay vào bờ, tạo ra những làn sóng đen trên mặt biển bạc. Về đến mé nước, chúng quay lại nhìn ra đại dương, như sợ Montgomery sống lại, nổi lên báo thù.

“Đem quăng nốt mấy đứa kia đi!”, tôi chỉ mấy thi thể còn lại.

Chúng y lời, nhưng không dám táng bọn kia cùng chỗ với Montgomery. Chúng khiêng 4 cái xác theo đường xéo, cách chỗ cũ đến cả trăm thước, rồi mới quăng xuống. Khi chúng đang khiêng cái thi thể không còn toàn vẹn của M'ling, tôi nghe thấy tiếng động sau lưng. Ra là linh cầu-heo. Nó đứng cách đây chừng chục thước, đầu cúi, mắt ngó tôi chằm chằm. Hai bàn tay thô bè của nó siết chặt, để sát bên thân. Khi thấy tôi quay lại, mắt nó hơi dao động.

Nhìn nó trong giây lâu, tôi quăng roi, đưa tay vào túi tìm súng. Trong lũ người thú còn sống sót trên đảo này, linh cầu-heo là đứa đáng sợ nhất, phải tìm cơ giết nó ngay. Hơi tàn nhẫn, nhưng chẳng còn cách nào khác. Một mình nó bằng hai những con khác. Nó còn sống ngày nào là ngày đó còn nguy cho tôi.

Sau chừng 10 giây để củng cố quyết tâm, tôi ra lệnh “Hành lễ mau! Quỳ xuống!”

Hắn nhe răng đe dọa “Mày là thằng nào mà tao phải...”

Tôi rút súng, nhắm bắn ngay, nhưng có lẽ hơi run nên không trúng. Linh cầu-heo tru lên ăng ăng, quay đầu bỏ chạy. Tôi vội vàng lên đạn, định bồi thêm phát nữa, nhưng nó đã chạy xa, sàng qua sàng lại theo đường dích dắc. Thế này thì rất khó bắn, cần tiết kiệm đạn, không thể phí thêm viên nữa được. Sau mấy lần quay đầu ngó tôi, linh-cầu heo đã biến mất sau khu nhà cháy, nơi khói đen vẫn đang nghi ngút. Tôi ra dấu cho 3 tên người thú quăng nốt thi thể cuối cùng, đoạn trở về chỗ đồng lửa tàn, lấy chân lùa cát lên, lấp đi những vệt máu.

Sau khi vẫy tay cho phép 3 tên nô lệ tháo lui, tôi đi ngược từ bãi biển lên phía rừng cây, súng trong tay, roi da và rìu trên băng đeo. Nghĩ đến tình cảnh đơn thương độc mã hiện tại mà phát kinh. Mãi đến phút này, tôi mới nhận ra rằng giờ đây, trên hoang đảo, chẳng còn nơi nào an toàn để tôi có thể nghỉ chân hay trú ngụ. Từ khi lên đảo đến nay, tôi đã lấy lại sức lực vốn có, nhưng thần kinh thì không được vững vàng như trước, hễ cứ gặp chuyện căng thẳng là lại cảm thấy kiệt quệ, muốn suy sụp. Tôi muốn đến chỗ bọn người thú, làm thân với chúng, chinh phục hết thấy bọn chúng, để chúng khỏi mưu hại mình, song lại không dám. Rốt cuộc, tôi quay trở về bãi biển, đi qua khu nhà cháy, tới nơi bãi cát san hô trải dài ra tận dải đá ngầm. Ở đây, tôi có thể ngồi suy nghĩ, lưng quay ra biển, mặt hướng về trong, coi chừng mọi động tĩnh.

Dưới ánh nắng ấm, tôi ngồi bó chân trong nỗi thê lương, cầm trên đầu gối, tính toán xem mình sẽ sống ra sao cho đến khi được giải cứu. A ha, mà ai ở đâu lại đến cứu mình cơ chứ? Tôi cố gắng nhìn nhận mọi thứ một cách bình tĩnh nhất có thể, nhưng làm sao bình tĩnh nổi trong hoàn cảnh như thế này?

Lại nhớ đến lời Montgomery “Sẽ thoái hóa, chắc chắn chúng sẽ thoái hóa”. Moreau cũng từng nhắc đến điều này “Theo thời gian, thú tính của chúng sẽ trôi dạt”. Theo thời gian, thằng linh cầu-heo sẽ còn nguy hiểm đến độ nào. Nếu tôi không khử được nó, chắc chắn nó sẽ giết tôi thôi. Thật không may là Tuyên Giới Luật Sư cũng đã chết. Đáng lo hơn nữa, bọn người thú nay đã biết các vị Tiên Chủ chẳng qua chỉ là người phạm, có sinh có tử. Lúc chúng bước ra khỏi rừng cây, lúc tôi chưa giở roi ra hù dọa, chúng đã suy nghĩ gì? Thằng linh cầu-heo đã nói gì với chúng? Càng nghĩ, tôi càng tưởng tượng ra đủ điều, và càng chìm đắm trong vũng lầy của những nỗi sợ vô căn cứ.

Dòng suy nghĩ của tôi bị gián đoạn bởi tiếng kêu mấy con chim biển. Bọn nó đang bay về phía những vật gì đen đen bị sóng đánh dạt vào bờ. Tôi thừa biết những vật ấy là chi, nhưng không đủ can đảm để quăng trả chúng xuống biển. Tôi đứng lên, rảo bước về hướng ngược lại, đi vòng qua góc phía đông của hòn đảo, để có thể đến hẻm núi nơi bọn người thú cư ngụ mà không phải băng qua rừng cây. Đi vào rừng để bị phục kích lắm!

Đi được nửa dặm, tôi chợt thấy một trong 3 tên người thú lúc nãy đang đi tới gần mình. Thần

hồn nát thần tín, chưa cần biết ắt giáp gì, tôi đã rút ngay súng ra. Nhìn cử chỉ nó có vẻ thân thiện, song tôi vẫn không thôi cảnh giác. Thấy dáng vẻ tôi, tên người thú cũng ngần ngừ.

“Cút đi!” Tôi hét.

Người thú này có vẻ khúm núm như một con chó. Y chang như chó bị chủ đuổi, nó lùi một chút rồi đứng lại, nhìn tôi khẩn cầu với đôi mắt nâu ươn ướt.

“Đi đi”, tôi nhắc lại “Đừng tới gần tao.”

“Con không tới gần chủ nhân được sao?” Nó nài.

“Không, đã bảo đi mà” tôi vụt roi cương quyết. Muốn làm dữ hơn, tôi ngậm roi vào mồm, cúi xuống lượm hòn đá. Người chó liền lùi mất.

Cuối cùng, tôi cũng thu đủ can đảm để đến chỗ bọn người thú. Ở đó, tôi nấp trong đám lau sậy gần cách giữa hẻm núi và bãi biển, quan sát cử chỉ cùng sắc diện chúng, cố suy đoán xem cái chết của Moreau và Montgomery, cùng sự sụp đổ của Nhà Khổ Hình, tác động đến chúng như thế nào. Tôi bỗng nhận ra cái ngu của mình. Giá như hồi sáng nay, tôi có đủ dũng khí đến tìm bọn chúng ngay, thay vì ngồi nghĩ ngợi lung tung, quyền trượng của Moreau có thể đã thuộc về tôi. Tôi có thể đã kế vị Moreau thành thần linh tối thượng cai quản lũ người khốn nạn này. Giờ thì cơ hội đã qua rồi, cùng lắm tôi chỉ giành nổi địa vị của một thủ lĩnh bình thường thôi.

Đến trưa, vài tên người thú ra ngoài bãi cát tắm nắng. Sợ mấy cũng chẳng bằng đói khát, tôi mò luôn ra khỏi bụi, cầm súng đến chỗ chúng. Một mẹ người sói đã trông thấy tôi, mấy đứa kia cũng thấy ngay. Chẳng đứa nào thềm đứng dậy chào. Tôi cũng quá mệt, không đòi chúng nó phải hành lễ nữa.

“Có đồ ăn không?”, tôi bước đến gần, giọng hòa hoãn.

“Ở trong lều ấy” tên bò lai lợn lòi đáp một cách uể oải, mặt ngoảnh đi chỗ khác.

Tôi bước vào hẻm núi tối tăm, vắng vẻ. Trong một căn lều bỏ không, có ít trái cây đã lên mùi, gần thối. Chén xong bữa thì cần phải ngủ, thời gian qua đã khiến tôi quá căng thẳng, mỗi mết rồi. Tôi dựng lên một hàng rào đơn sơ bằng cành khô nơi trước cửa lều, rồi nằm xuống quay mặt ra ngoài, tay để hờ lên báng súng. Đứa nào muốn vào ắt phải phá rào, gây ra tiếng động. Chừng đó, hy vọng tôi sẽ dậy kịp và phản ứng kịp thời.

Mèo lại hoàn mèo

Vậy là tôi đã hòa nhập vào cộng đồng người thú trên Đảo Bác Sỹ Moreau. Khi tôi tỉnh giấc thì trời đã tối. Cánh tay gầy lại đau nhói, tôi ngồi dậy, nửa tỉnh nửa mơ không nhớ mình đang ở nơi nào. Có tiếng xì xào bên ngoài. Cửa lều trống toang hoác, cái hàng rào đã biến đi đâu mất, song súng lục còn nguyên trong tay tôi.

Hơi thở ai đó phả vào tôi. Có kẻ nào đang nằm bên cạnh thì phải. Tôi nín thở, cố nhìn xem xem nó là ai. Nó bắt đầu cử động một cách chậm chạp. Bỗng một cái gì mềm mềm, âm ẩm và ẩm ướt lướt trên tay tôi. Cơ bắp trên người tôi bắt giắc co rúm. Tôi rụt tay lại, suýt thì kêu lên. Suýt nữa tôi đã bắn, nhưng may kịp trấn tĩnh.

“Đứa nào đó?” Tôi thì thào, chĩa súng vào đối tượng.

“Con đây mà, chủ nhân ời.”

“Con là đứa nào?”

“Chúng nó nói không còn ai là chủ nhân, nhưng con thì biết. Chính con khiêng mấy xác đi mà, thưa Người Đi Trên Biển, xác những đứa bị ngài trừng phạt đó. Con là nô lệ của ngài, chủ nhân ời.”

“Ra mày là đứa tao gặp ngoài bãi biển à?” Tôi hỏi

“Đúng rồi đó chủ nhân.”

Tên này thật sự trung thành, nếu không nó đã tấn công lúc tôi đang còn ngủ. “Tốt tốt”, tôi khen, chìa tay ra cho nó liếm lần nữa. Được tiếp sức bởi lòng trung của nó, hùng khí trong tôi lại bùng lên. “Mấy đứa kia đâu?” Tôi hỏi.

“Bọn ngu ngốc ấy? Chúng nó khùng rồi,” người chó thừa “Chúng đang trò chuyện với nhau bên ngoài kia kìa. Chúng bảo “Chủ Nhân đã chết, Nhị Tiên Chủ cũng chết, thằng gọi là Người Đi Trên Biển thì chẳng hơn gì tụi mình. Không còn Chủ Nhân, không còn Tiên Chủ, không còn Nhà Khổ Hình, không còn gì sất. Giới Luật hay lắm, nên tụi mình sẽ giữ Giới, nhưng mà Khổ Hình với Chủ Nhân, Tiên Chủ gì gì đó thì hết cả rồi”. Chúng nó không biết gì, nhưng con biết. Chủ nhân ạ, con biết.”

Tôi cảm động, lại vỗ đầu khen người chó “Giỏi lắm”.

“Giờ thì chủ nhân sẽ giết hết chúng nó, đúng không?” Nó thắc mắc.

“Từ từ, đến lúc thích hợp tao sẽ khử hết. Mày muốn tha đứa nào thì tao tha, bằng không tao khử tất.”

“Sao lại có con ở đây? Chủ nhân thích giết ai thì cứ việc giết thôi.” Giọng người chó ra vẻ hả hê.

“Cứ để bọn chúng coi thường tao, cứ để chúng thác loạn. Khi nào chúng phạm tội, tao sẽ giết.”

“Chủ nhân nói hay quá.” Người chó lại nịnh nọt.

“Nhưng hiện tại, có một đứa đã phạm tội rồi.” tôi quả quyết “Gặp nó là tao giết liền. Khi nào thấy tao hô “Nó đấy”, thì mày nhẩy xổ vào nó cho tao. Bấy giờ tao ra ngoài gặp mấy đứa kia

đây.”

Người chó lon ton chạy trước, tôi bước theo sau, ra đến đúng chỗ ngày xưa từng đứng khi bị Moreau và đàn chó săn truy đuổi. Khi ấy ban ngày, còn giờ là đêm. Thay vào cảnh sườn núi xanh đượm ánh nắng vàng, nay chỉ thấy một bọn người thú xấu xí quây quần bên lửa đỏ. Hẻm núi tối đen như chứa đầy âm khí. Xa hơn nữa là rừng cây, cũng tối mờ mờ. Trăng đã lên đầu núi, bị phủ bóng bởi những làn khói tỏa lên từ các lỗ phun khí vốn đầy rẫy trên đảo.

“Đi cạnh tao”, tôi lên tiếng để dẫn người chó, và cũng để tự trấn an chính mình. Hai đứa tôi bước đi trên con hẻm hẹp, làm như không để ý đến những con mắt đang ngó ra từ trong lều.

Mấy đứa bên ngọn lửa không chào tôi đã đành, chúng còn giả bộ ngó lơ. Tôi đưa mắt tìm linh cầu-heo, nhưng không thấy đâu. Ở đây lúc này có khoảng 20 tên người thú đang sưởi ấm và chuyện gẫu.

“Ngài chết rồi, Ngài chết rồi! Chủ Nhân chết rồi!” Người khỉ nhí nhố ngay bên tai tôi “Không còn Nhà Khổ Hình nữa!”

“Ngài không chết,” Tôi lớn tiếng “Ngài đang ở trên kia quan sát chúng ta!”

Chúng giật mình. 20 cặp mắt cùng ngó tôi.

“Nhà Khổ Hình không còn, nhưng rồi sẽ có một Nhà Khổ Hình khác,” tôi tiếp “Bay không thấy Chủ Nhân, nhưng nãy giờ bay nói gì, Chủ Nhân đều nghe cả.”

“Đúng lắm, đúng lắm!” người chó phụ họa.

Chúng choáng váng. Thú vật có thể hung ác và xảo quyệt, nhưng chỉ có con...người mới biết nói láo mà thôi!

“Người Tay Bó Bọt nói gì nghe lạ quá,” một đứa bình luận.

“Tao đã bảo rồi” Tôi nhắc “1 ngày kia, Chủ Nhân cùng Nhà Khổ Hình sẽ trở lại. Ai phá Giới khi ấy hối không kịp.”

Chúng lo lắng nhìn nhau. Làm ra vẻ thản nhiên, tôi ngồi nhịp nhịp cái rìu xuống đất. Bọn người thú ngó trân trân những vết cắt tôi tạo ra trên mặt cỏ.

Người dê chột lên tiếng hỏi. Tôi vừa giải đáp xong, một con đốm phản đối ngay, dẫn tới cuộc tranh luận sinh động. Thời gian trôi qua, tôi cảm thấy yên tâm hơn. Ngày càng hăng say, tôi nói huyền thuyên không cần phải lấy hơi. Sau khoảng một giờ, tôi thuyết phục được vài đứa tin lời mình, hầu hết đám còn lại thì bán tín bán nghi, tuy còn ngờ nhưng không phản bác nữa. Linh cầu-heo không thấy xuất hiện. Thỉnh thoảng một vài chuyển động vẫn khiến tôi giật mình, nhưng nói chung tôi đã tự tin hơn nhiều. Đến lúc trăng tà, thỉnh giả của tôi bắt đầu ngáp lên ngáp xuống (khoe ra những cái răng quái dị dưới ánh lửa tàn). Chúng lần lượt rủ nhau vào động đi ngủ. Đứng một mình cũng rét, tôi liền vào theo. Bây giờ đã tin tưởng được phần nào, ở với chúng ắt hẳn an toàn hơn là đơn độc.

Trên Đảo Bác Sỹ Moreau, một quãng đời mới của tôi bắt đầu. Quãng này kéo dài tới 10 tháng, dài hơn nhiều thời gian ở chung cùng Moreau và Montgomery. Song le, từ đêm hôm đó cho đến lúc đào thoát, chủ yếu chỉ xảy ra những chuyện vặt vãnh không đâu. Thay vì viết hết ra cho tốn giấy, tôi chỉ tập trung vào chuyện chính mà thôi. Chà! Ký ức! Có hàng đồng ký ức vẫn đọng trong trí tôi, những ký ức tôi sẵn sàng làm tất cả để lãng quên.

Nhớ lại khi ấy, kể cũng lạ khi tôi làm quen rất nhanh với lối sống của người thú, và mau chóng lấy lại sự tự tin. Có khi bọn chúng gây sự với tôi, có đứa dám cắn cả tôi nữa, song chẳng bao lâu, tôi đã làm chúng phải nể với những trò múa rìu cùng ném đá của mình. Tên người chó dòng Sanh Béc Na thì trung thành không cần nói. Trong cái xã hội này, càng ra oai càng được tôn kính, và chẳng phải khoe khoang, tôi được chúng tôn kính hết mực. 1-2 đứa óan tôi lắm, vì có lần tôi ra tay quá trớn làm tụi nó mang sẹo, nhưng có óan gì thì cũng chỉ dám thể hiện sau lưng tôi thôi.

Tôi luôn cảnh giác với linh cầu-heo, còn nó thì luôn lẩn tránh. Người chó cũng ghét và sợ linh cầu-heo ghê lắm, chính vì nỗi sợ đó mà bám lấy tôi như bóng với hình. Cũng như người báo đốm, linh cầu-heo đã phá giới ăn thịt. Nó làm cái sào huyết đầu đó ở trong rừng, một mình sống trong đấy. Có lần tôi thử lừa lữ người thú đi truy tìm nó, nhưng thất bại. Không có uy vũ của Moreau, tôi không thể điều khiển tất cả chúng cùng lúc. Lần này qua lần khác, tôi kiếm đến sào huyết linh cầu-heo, định ra tay bất kỳ xuất ý trừ khử kẻ thù, nhưng nó quá tinh ranh, lần nào cũng thoát đi trước. Khu rừng đã trở thành nơi nguy hiểm cho tôi và “đồng minh”, vì linh cầu-heo có thể mai phục ở bất cứ đâu. Người chó không bao giờ dám rời tôi nửa bước.

Trong mấy tháng đầu tiên, lữ người thú vẫn còn nhiều nhân tính. Ngoài người chó, tôi còn làm thân được với 1-2 đứa khác nữa. Con lười hồng be bé rất khoái tôi, cứ theo chân tôi mãi. Người khỉ thì không thể. Cũng có 5 ngón tay, y tự hào cho rằng mình bình đẳng với tôi, nên suốt ngày huyền thuyên chọc tôi bằng những lời vô nghĩa. Phải công nhận một điều: Người khỉ cực giỏi trò sáng tạo từ ngữ mới. Y rất hay nghĩ ra những từ mới lạ, dù những từ ấy chẳng mang ý nghĩa gì. Công việc sáng tạo đó, y gọi là “*Tư Duy Lớn*”, để phân biệt với “*Tư Duy Nhỏ*”, tức những hoạt động, suy nghĩ thông thường hằng ngày. Hễ tôi nói câu gì y không hiểu, y như rằng y hoan hô nhiệt liệt, nài tôi nói lại cho nghe. Sau đó y học thuộc lòng, đi ra rả nói lại cho những đứa khác. Nhiều khi tôi nói một đằng, y lặp lại ra một nẻo, song có hề gì, vì y có hiểu mô tê chi đâu. Điều dễ hiểu y không thích, y chỉ thích thứ mình có hiểu tý nào. Chiều lòng y, tôi cũng hay sáng tạo ra các “*Tư Duy Lớn*” cho y, để y đem lòe thiên hạ. Người khỉ có lẽ là sinh vật ngu nhất tôi từng thấy. Trong y, có sự kết hợp hoàn hảo giữa cái đại của loài khỉ và cái ngu “*độc quyền*” của loài người.

Đó là chuyện trong thời gian đầu, lúc người thú còn nhớ Giới Luật, và cư xử còn theo khuôn phép. Duy một lần tôi thấy xác một con thỏ bị xé thành từng mảnh, nhưng chắc thủ phạm là linh cầu-heo, kẻ đã phá Giới từ xưa. Đến khoảng tháng 5, tôi bắt đầu nhận thấy sự đổi khác trong dáng điệu và lời nói của lữ thần dân. Cử chỉ chúng trở nên kém linh hoạt, chúng lười nói hơn xưa. Người khỉ vẫn ba hoa, nhưng giọng nó trở nên giống khỉ hơn giống người. Vài con khác thậm chí còn quên luôn cách nói, tuy vẫn hiểu được lời tôi. (Chúng ta vẫn quen nói hằng ngày, có tưởng tượng được chẳng cảnh tượng một ngày kia, khi lời nói phát ra không còn rõ ràng, chuẩn xác, không còn lưu loát, dễ nghe, mà trở thành những thanh âm vô nghĩa lý?) Ngay cả việc đi thẳng đối với chúng cũng trở nên khó khăn. Đứa này nổi gót đứa kia bò trên 4 chân, không đứng lên được nữa, dù chúng vẫn biết bò là xấu hổ. Tay chúng vụng về hơn, cầm nắm đồ vật rất khó khăn. Khi uống, chúng mút. Khi ăn, chúng gặm xé. Hơn bao giờ hết, tôi nhớ lại lời của Moreau và Montgomery: “*thú tính lòi ra*”. Chúng đang thoái hóa, ngày càng thoái hóa nhanh.

Mấy con cái đi đầu trong việc cố tình vứt bỏ cái gọi là “*thuần phong mỹ tục*”. Bọn đực cũng theo ngay. Nhiều đứa công khai quần hôn với nhau, quên phứt đi lẽ lối “*1 vợ một chồng*”. Giới Luật rõ ràng đã không còn hiệu lực. Mà thôi, đây là vấn đề tế nhị, không nên nói thêm.

Người chó của tôi đã thoái hóa thành chó thông thường. Nó bò trên cả tứ chi, miệng không nói được, lông lá rậm đầy khắp thân thể. Từ người bạn đồng hành cùng tôi, nó trở nên một con chó theo chân chủ.

Cuộc sống trên đảo ban đầu đã chẳng dễ chịu gì, nay lại càng tệ hại. Chán ngán lữ người thú

ngày càng trở nên vô tổ chức, tôi rời hẻm núi, về lại chỗ khu nhà cháy khi xưa, lượm lặt ít cành khô, dựng nên một cái lán tạm bợ. Người thú ắt hẳn vẫn còn chút ký ức về Nhà Khổ Hình, chắc không dám bén mảng tới chỗ này.

Kể từ khi chuyện thoái hóa của người thú thì dài dòng lắm. Chỉ biết rằng cứ mỗi ngày trôi qua, nhân tính trong chúng lại mất thêm một ít. Chúng bỏ hết cái gọi là áo quần, lông chúng mọc rậm bao phủ tứ chi. Trán chúng thu lại, mặt nhô ra trông gớm chết. Khiếp thay! Vậy mà tôi đã từng thân với chúng, coi chúng như người.

Quá trình thoái hóa diễn ra từ từ, nhưng không thể tránh khỏi. Tôi đã biết trước nên không bất ngờ, mà bản thân bọn chúng cũng không bị sốc gì hết. Lúc này, tôi vẫn có thể an toàn đi lại với chúng, có lẽ bởi chúng chưa thú hóa hoàn toàn. Tuy thế, ngày mai sẽ ra sao thì khó mà biết được. Chó Sanh Bọc Na vẫn rất trung thành, đêm đêm ngủ chung cùng tôi, nhờ có nó mà tôi an tâm chợp mắt. Con lười hồng thì đã bỏ tôi, trở về với thiên nhiên hoang dã. Tôi và lũ thú chung sống hòa bình, nếu người không đụng đến thú, thú cũng để người yên.

Đương nhiên, đám quái trên đảo không thoái hóa thành y chang những con thú thông thường ta vẫn thấy nơi thảo cầm viên: gấu, sói, cọp, bò, heo hay khỉ. Trông chúng lạ lắm, do khi tạo chúng, Moreau hay lai giống này với giống kia. Ngoài những con lai trông rõ mồn một, các con khác thật ra cũng là lai cả. Gọi là người bò, người mèo, người gấu, nhưng thật ra không chỉ có bò, mèo, hay gấu mà thôi, mỗi con đều lai lai một ít. Tôi nghiệp, thỉnh thoảng chúng nhớ đến chuyện ngày xưa. Có con mấp mấp môi mà không thành lời, con khác đưa chi trước lên như cánh tay, hay cố gắng đứng thẳng mà chẳng được.

Mà nói gì bọn chúng, đến tôi còn “thoái hóa” nữa thay. Áo quần tôi đã trở thành những mảnh giẻ vàng vàng, rách chỗ này, bươm chỗ nọ, để lộ ra làn da đen thui. Râu tóc tôi dài ra, lởm chồm, bện dính vào nhau. Đến tận bây giờ, người ta vẫn bảo rằng mắt tôi sáng hơn mắt thường, rằng tôi thính nhạy hơn người thường.

Trong thời gian đầu, tôi còn nuôi hy vọng được giải cứu. Mỗi ngày, tôi ngồi hàng giờ nơi bãi biển phía Nam, hy vọng và nguyện cầu có tàu cập bến. Tôi mong chiếc Ipecacuanha trở lại, nhưng nó không đến bao giờ. 5 lần tôi thấy cánh buồm phía đằng xa, 3 lần thấy khói, nhưng không tàu nào ghé vào cả. Lúc nào tôi cũng nuôi sẵn một đồng lửa hiệu thật to, nhưng chắc người ta không để tâm, vì đảo này là đảo núi lửa, khói bốc lên là chuyện thường ngày.

Mãi đến tận tháng 9 hay tháng 10, tôi mới nghĩ đến chuyện đóng bè để tự đào thoát. Bấy giờ tay tôi đã lành, nên có thể lao động như bình thường. Khi vừa bắt tay vào việc, tôi vụng về kinh khủng. Dĩ nhiên thôi, vì cả đời đã bao giờ động tay vào nghề mộc đâu. Phải phí bao nhiêu thời gian, thử nghiệm đủ kiểu, mới biết cách đốn cây sao cho nhanh, cách buộc các cây gỗ lại với nhau như thế nào. Dây rợ không có, cũng chẳng có vật liệu gì dùng làm dây được. Cây leo trong rừng tuy nhiều nhưng quá mềm, mạnh tay một chút là đứt ngay. Tôi nghĩ mãi mà không sao ra cách làm chúng cứng lên. Còn bao nhiêu thứ dụng cụ cần phải có nữa. Suốt nửa tháng trời, tôi lần mò trong khu nhà cháy và chỗ bến thuyền, thu thập những cái đinh và mảnh kim loại còn sót lại. Thỉnh thoảng, vài tên người thú mò đến xem tôi làm việc, song khi tôi gọi vào giúp thì chúng chuồn ngay. Rồi đến mùa mưa, suốt ngày giông tố bập bùng, làm công việc trở nên vô cùng. Nhưng sau rốt, cái bè cũng hoàn tất.

Hỡi ôi! Đến khi đã xong việc, tôi mới nhận ra mình đóng cái bè ở địa điểm nằm cách biển đến...1 dặm. Đúng là tay mơ có khác. đành phải nai lưng mà kéo bè ra biển. Kéo chưa đến nơi, nó đã rã lại ra từng mảnh. Giờ đây nghĩ lại, thấy đó là cái may, vì bè biếc như thế mà ra biển thì chỉ sớm xuống châu Long Vương, Hà Bá. Nhưng lúc đó tôi buồn lắm, mất tinh thần dữ lắm, đến nỗi suốt mấy ngày liền không thiết làm gì, chỉ ủ rũ bên bờ biển nhìn đất nhìn trời, và nghĩ đến cái chết.

Nghĩ thì nghĩ vậy, chứ dù sao tôi vẫn ham sống lắm. Một sự kiện xảy ra, khiến tôi chột tỉnh ngộ, nhận ra mình đã lãng phí biết bao thời gian. Bọn người thú còn thoái hóa nhiều nữa, nên thêm một ngày ở đây là thêm những nỗi hiểm nguy.

Hôm ấy, tôi đang nằm khênh trong bóng râm của khu nhà đổ nát thì chợt thấy gót chân hơi nhồn nhột. Ra là con lười bé. Nó đang hấp háy mắt. Nó không nói được từ lâu, chân tay cũng chẳng còn linh hoạt. Lông nó dày, và móng vuốt dài hơn. Nó kêu lên khe khẽ, đi một đoạn về phía rừng cây, rồi đứng lại ngó tôi.

Tôi ngơ ngác, rồi chợt hiểu: Nó muốn mình đi theo đây mà. Trời nóng quá, song tôi vẫn ráng lê chân, coi thử xem có chuyện gì. Khi vào đến bìa rừng, nó leo thoát lên cây (Giống lười vốn giỏi đu dây leo hơn đi trên mặt đất). Đi thêm ít bước, tôi chạm trán một cảnh tượng kinh hoàng. Chú chó thân tín dòng Sanh Bọc Na nằm chết tự lúc nào. Thằng linh cầu-heo ở ngay cạnh bên, đang xé thịt chú ra nhồm nhào ngẫu nhiên, ra bộ cực kỳ khoái trá. Đưa mắt nhìn lên, nhận ra tôi, nó gào lên đe dọa, môi rung lên vì giận dữ. Bị bắt quả tang phá Giới, nó chẳng sợ, chẳng xấu hổ, bởi nhân tính nơi nó nay đã chẳng còn gì. Tôi bước tới một bước, gương súng lên. Chuyện gì đến, phải đến. Rốt cuộc, tôi với nó đã mặt đối mặt.

Linh cầu-heo không bỏ chạy. Nó thu mình lại chuẩn bị tấn công, lông xù ra, tai dựng ngược. Kìa, nó đã chồm lên, nhảy xổ vào tôi. Cùng lúc ấy, tôi nhắm giữa hai mắt nó, nhả đạn. Phát đạn đi trúng mục tiêu, linh cầu-heo chết ngay khi còn lơ lửng trên không. Xác nó rơi đúng vào tôi, đè tôi té lăn ra đất. Mặt tôi bị chân trước nó quật trúng.

May mà bắn cũng không tòi. Tôi đẩy cái xác dơ bẩn của linh cầu-heo sang bên, đứng dậy rồi mà chân còn run, tim còn đập mạnh. Tôi đi làm một dàn hỏa, đoạn mồi lửa, thiêu thi thể của chú chó lẫn linh cầu-heo. Nguy hiểm đã qua, hay mới chỉ bắt đầu? Ai biết được liệu những con kia có trở chứng giống như linh cầu-heo? Không vội rời đảo thì sớm muộn sẽ chết không toàn thây.

Giờ đây, lũ người thú hầu hết đã rời hẻm núi. Đứa nào đứa nấy tự làm hang ổ sống riêng một nơi. Ai đến đảo lúc ban ngày sẽ không thấy chuyện gì khác thường, vì lúc ấy chúng đều ngủ cả. Đến đêm, chúng mới trở dậy, thì nhau gào hú đến rợn người. Đôi khi tôi muốn giết sạch chúng đi, nhưng quả là bất khả. Giết bằng gì? Dao ư? Đặt bẫy ư? Nhiều thú quá giết vậy sao xuể? Bắn thì dễ rồi, nhưng lấy đâu ra cho đủ đạn? Những đứa dữ tợn nhất đã chết, nhưng cũng còn đến 20 con thú ăn thịt. Sau cái chết của người bạn cuối cùng là chú chó Sanh Bọc Na, tôi phải bắt chước bọn thú: Ngủ ban ngày, để đêm thức giữ mạng. Tôi gia cố cái lán, làm cái cửa ra vào cực kỳ hẹp. Còn gì muốn lọt qua cửa đó ắt phải gây tiếng động lớn. Một điều may cho tôi: Bọn thú đã quên cách nhóm lửa. Không những thế, bây giờ hề thấy lửa là chúng sợ.

Tôi bắt đầu đóng lại cái bè, và cũng như lần trước, gặp phải vô vàn khó khăn. Vốn tôi vụng về, mà hồi đi học, người ta chưa dạy nghề trong trường, nên không biết tý ty chi về mộc. May phước! Cái khó ló cái khôn! Ròng rã mãi, tôi cũng làm xong công việc. Lần này cái bè khá chắc chắn, chứ không dễ rã rời ra như trước. Chỉ còn một vấn đề: Đi trên biển cần mang theo nước ngọt, mà để đựng nước ngọt cần có chum. Trên đảo này, một cục đất sét cũng không, chứ nếu có, tôi sẽ thử làm anh thợ gốm, tự nặn chum để xài. Tôi lang thang khắp đảo, tìm xem có cái gì có thể dùng đựng nước hay không. Tìm mãi không ra, tôi giận điên người lên, lấy rìu chém bừa lên cây cho hả. Chém hoài cũng không nghĩ ra cách gì.

Rồi đến một ngày, một ngày thần tiên. Một cánh buồm nho nhỏ xuất hiện từ phía Tây Nam. Tôi vội đốt lửa hiệu, rồi đứng đấy thấp thỏm đợi chờ, trời kệ ánh nắng chang chang. Không ăn không uống, tôi đứng đợi thuyền suốt cả ngày, cho đến khi đầu óc quay cuồng. Bọn thú thấy lạ, đến dòm ngó một hồi, chán thì bỏ đi. Đến tận đêm, thuyền hãy còn ngoài xa, tôi vẫn cứ đứng trơ trơ, không ngủ. Tôi trông thuyền, còn những con mắt đỏ trong rừng thì tò mò trông ra, xem tôi. Bình minh hôm sau, thuyền đã tới gần hơn. Tôi nhìn được rõ ràng: Nó là một thuyền nhỏ,

cánh buồm dơ bẩn tệ. Trên thuyền có hai người đang ngồi: một đằng mũi, một gần bánh lái. Ờ, mà thuyền gì lại chạy lạ thế nhỉ? Mũi nó không nhằm đúng hướng gió, nên hoài không cập vào bờ được.

Trời sáng dần lên. Tôi ra sức vẫy, nhưng hai người trên thuyền vẫn ngồi im, đầu mặt vào nhau. Tôi chạy tới gần hơn, lại vẫy, lại hét: vẫn không ăn thua. Con thuyền cứ trôi không định hướng, song từ từ cũng dạt dần vào bờ. Một con chim trắng từ thuyền bay lên, đảo vài vòng trên trời. Hai người ngồi trông bất động như không.

Thôi không hét nữa, tôi ngồi xuống đợi, hai tay chống cằm. Thuyền đã vào gần lắm rồi, có thể bơi ra được. Có điều, một nỗi sợ bí ẩn khiến tôi cứ ngồi yên. Đến chiều, khi thủy triều rút xuống, con thuyền mắc cạn ở bờ Tây, chỉ cách khu nhà đồ độ trăm thước. Đến thật gần, tôi phát hiện ra hai người kia đã chết. Khi tôi kéo họ ra, hai thi thể rơi ra từng mảnh. Vậy là chết từ lâu lắm rồi. Một thi thể có mái tóc đỏ, giống như viên thuyền trưởng chiếc Ipecacuanha. Trên khoang, tôi tìm thấy chiếc mũ màu trắng dơ bẩn.

3 con thú từ đâu bỗng mò tới, hếch mũi lên tiến ra chỗ tôi. Cảm thấy tởm lợm, tôi đẩy thuyền ra mé nước, nhảy lên, giông buồm đi ngay. Chúng nhìn theo: hai con sói mắt rực lửa, cánh mũi phập phồng, và một con con lai vừa bò vừa gấu. Nhe răng trắng nhớn, chúng bu lại chung quanh hai cái xác người. Tôi quay mặt đi, không dám nhìn.

Đêm ấy tôi nằm trên thuyền, bập bênh trên mặt nước giữa đảo và rặng đá ở ngoài xa. Trên thuyền có sẵn cái thùng. Sáng ra, tôi neo thuyền trong hốc kín của rặng đá, để phòng lũ thú thấy, rồi lên bờ mức nước đổ đầy thùng. Hái lượm xong một đồng trái cây, tôi mai phục, bắn được hai con thỏ bằng 3 viên đạn cuối cùng còn trong súng.

Thằng người đơn độc

Giữa trời khuya, trong làn gió Tây Nam nhẹ nhẹ, tôi giơ buồm tiến ra đại dương. Gần một ngày trôi qua, Đảo Bắc Sỹ Moreau ngày một nhỏ dần đi, những làn khói từ đảo bốc lên trông mỏng manh như sợi chỉ. Sóng biển nhấp nhô, đảo đã khuất bên ngoài tầm mắt. Nắng lên rồi nắng lại tàn. Vầng dương đã tan trong bầu không, nhường chỗ cho ngàn vì sao lấp lánh. Biển tĩnh, trời yên, một mình tôi đối diện màn đêm.

Ba ngày trôi qua, tôi chỉ ăn uống qua loa. Cảm giác trong người thật lạ: Đường như tôi không hứng khởi gì lắm với việc trở về thế giới loài người. Áo quần tôi rách rưới, nhợt nhạt như giẻ lau, tóc tôi dài và rối như mớ bùi nhùi. Chẳng trách khi vớt tôi lên, người ta ngỡ tôi là thằng hóa dại.

Thật đấy, tôi chẳng mừng chuyện về với loài người. Chỉ đơn giản vui vì đã thoát khỏi tay bầy thú. Vào ngày thứ 3, tôi được cứu lên một chiếc tàu hai buồm đang trên đường từ Apia tới San Francisco. Thuyền trưởng lẫn thủy thủ trên tàu đều tưởng tôi phát rồ vì cô độc quá lâu, không ai tin những gì tôi kể. Nói ra chẳng ai nghe, thì nói để làm chi? Từ đó trở đi, hề có người hỏi chuyện gì xảy ra trong một năm rông, từ lúc chiếc Lady Vain bị đắm đến khi tôi được cứu, tôi chỉ trả lời mình không nhớ gì.

Để khỏi bị cho là khủng, tôi luôn phải hết sức cẩn trọng. Những ký ức về Giới Luật, về hai cái xác thủy thủ, về thi thể Moreau... mãi luôn ám ảnh tôi. Trở về thế giới xưa, thay vì tự tin hơn, tôi vẫn thấy bất an và sợ hãi y như khi còn trên đảo. Người ta không tin tôi. Có vẻ như ngày trước, tôi nhìn bọn người thú ra sao, thì bây giờ, họ nhìn tôi giống vậy. Hay là tôi đã tập nhiễm ít nhiều đặc tính hoang dã của người thú mà không tự biết? Ai đó nói sợ hãi là một căn bệnh. Cuộc sống của tôi trong những năm qua minh chứng rằng điều ấy đúng. Mặc cho bao nhiêu nước chảy dưới chân cầu, tôi không thể gạt bỏ được nỗi sợ ra ngoài tâm trí: Nỗi sợ của sự tử bị bắt vào chuồng, nửa hoang nửa thuần.

Trí óc tôi suy nghĩ những điều rất lạ. Ngày ngày đối diện cùng những con người thật 100%, tôi vẫn nghĩ họ là thú giả người, tưởng như chẳng mấy chốc họ sẽ bắt đầu thoái hóa, lòi ra đủ thú tính ghê sợ. Tôi có đem sự thật trên đảo kể cho một người nữa. Người này là một bác sỹ tâm thần tài giỏi, trước kia từng biết Moreau. Ông ấy xem ra tin tôi phần nào, và đã giúp tôi rất nhiều. Tuy thế, ngay cả ông cũng không giúp được tôi hoàn toàn vượt qua nỗi ám ảnh về hòn đảo người thú. Bình thường, những ký ức đáng sợ chìm vào lãng quên, chúng nằm trong góc sâu của não bộ, như một đám mây đen nho nhỏ không đáng kể gì. Nhưng có những ngày không tươi đẹp, đám mây ấy lan tỏa ra, che lấp đi toàn bộ bầu trời. Những ngày ấy, tôi đi đâu cũng thấy sợ hãi, nhìn bất cứ mặt người nào cũng thấy ghê. Mặt thì đủ loại: Mặt vui, mặt buồn, mặt ngay, mặt gian, mặt khôn, mặt ngốc, vấn đề là không mặt nào chứa đựng hồn người. Đường như sau mỗi khuôn mặt, có một con thú đang ẩn nấp, và chỉ chút nữa thôi, tấn thảm kịch trên đảo Moreau sẽ tái diễn với một quy mô rộng lớn hơn. Vẫn biết đó chỉ là tưởng tượng. Vẫn biết những quý ông quý bà trước mặt tôi đây là đều người chính cống. Vẫn biết trong họ chỉ có những ham muốn ước ao đầy chất người. Vẫn biết họ đã vượt được bản năng, không còn là nô lệ của bất kỳ Giới Luật kỳ khôi nào. Biết thế, nhưng tôi vẫn lảng tránh cái nhìn của họ, từ chối sự giúp đỡ từ họ, và chỉ muốn họ để tôi yên thân một mình. Chính vì vậy, tôi dọn về nhà mới ở gần khu đồi cỏ thanh u. Khung cảnh đồi cỏ dưới trời xanh thật thanh bình biết mấy. Khung cảnh ấy giúp tôi tĩnh tâm mỗi khi nỗi ám ảnh dâng trào.

Hồi còn ở London, tôi khổ sở biết bao, bởi không sao mà tránh được người. Khóa cửa ư? Giọng nói bên ngoài vẫn vọng vào trong được. Bước ra đường thì ảo giác đủ điều. Tôi thấy các bà tò mò bám theo tôi, thấy các ông ném cho tôi những cái nhìn ganh ghét, thấy bọn trẻ theo đuôi tôi chế giễu đủ trò. Thấy cả những cụ già lưng khòm, nghễnh ngãng ngồi chuyện gẫu với bản

thân, những công nhân mặt búng da beo, vừa đi vừa ho sù sụ như thú bị thương đang rỉ máu. Vào nhà nguyện, tưởng được cứu rỗi tâm hồn, thì kinh hoàng nhận ra linh mục đang ba hoa toàn “Tư Duy Lớn” chẳng khác gì người khỉ. Vô thư viện, gặp người ta đang chăm chăm đọc sách, lại nhằm ra thú dữ hau háu rình mồi. Nhưng sợ nhất là khuôn mặt của những người ngồi trên xe buýt hay tàu điện, trông lạnh tanh và vô hồn như cương thi. Sợ đến nỗi tôi không dám bước vào phương tiện giao thông công cộng nữa. A, nhưng nếu thiên hạ là thú cả thì ta là ai? Chắc cũng là thú thôi. Một con thú loạn thần kinh, suốt ngày lang thang một mình như cừu lạc.

Cũng may, bây giờ tôi đã khá hơn trước. Tôi rút lui khỏi chốn thị thành xô bồ, khỏi những đám đông ồn ào nhức óc. Ngày qua ngày, tôi giành thời gian đọc sách thánh hiền. Ôi! Thánh hiền như người soi đèn, mà sách họ viết là đèn soi đời ta đó. Tôi ít gặp người lạ, thường chỉ loanh quanh với gia đình nhỏ của mình. Ngoài đọc sách, tôi cũng hay làm thí nghiệm hóa học, có khi nghiên cứu thiên văn vào những đêm trời quang. Không hiểu sao, nhưng khi nhìn lên những vì sao tỏa sáng trên bầu trời, tôi cảm thấy sự an toàn và thanh bình vô lượng. Người ta chỉ tìm được sự an ủi và hy vọng cho tâm hồn nơi những quy luật thường hằng và vô biên của tự nhiên, chứ nào phải nơi cuộc sống thường ngày vốn đa đoan, tủn mủn. Mà không hy vọng thì sống làm sao?

Câu chuyện của tôi kết thúc nơi đây, trong hy vọng và tịch tĩnh.

EDWARD PRENDICK.

HẾT

[1] Callao: Hải cảng lớn ở Peru.
[2] Medusa (Méduse): Khu trục hạm của Pháp, bị đắm năm 1816. Đây là vụ đắm tàu nổi tiếng trong lịch sử.
[3] Arica: Hải cảng thuộc Chile.
[4] Những đường phố ở khu trung tâm London, thủ đô Anh Quốc.
[5] Horace (65 TCN - 8 TCN): thi hào La Mã, sống dưới thời Julius Caesar và Augustus.
[6] John Hunter (1728 - 1793): Bác sỹ người Scotland, một chuyên gia hàng đầu về giải phẫu.
[7] Victor Hugo (1802 - 1885): Đại văn hào Pháp, tác giả các tiểu thuyết: Nhà Thờ Đức Bà Paris (Notre-Dame de Paris - 1831), Những Người Khốn Khổ (Les Misérables - 1862), Người Cười (L'Homme qui Rit - 1869)...và các tập thơ Hình Phạt (Les Châtiments - 1853), Trầm Tư (Les Contemplations - 1856), Sử Thi Ngàn Đời (La Légende des Siècles - 1859)...
[8] Túc Chang và Eng Bunker, cặp anh em sinh đôi dính liền nổi tiếng vào thế kỷ 19.
[9] Tòa án của giáo hội công giáo La Mã thời trung cổ, chuyên xử những người bị cho là dị giáo. Tòa này thường dùng nhục hình, tra tấn nghi phạm rất dã man.
[10] Mahomet (570 - 632): Tiên tri, nhà sáng lập Hồi giáo.
[11] Nguyên văn “kanakas”, chỉ thổ dân trên các đảo thuộc Thái Bình Dương.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>